



Tác giả **Nguyễn Anh Đào**

Sinh năm 1981

Sống tại thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

Những tác phẩm đã in:

1. *Ngày em làm người lớn* - 2007
2. *Chỉ cần em biết khóc* - 2012
3. *Tiếng đàn khuyết* - 2015
4. *Đom đóm lập lòe* - 2016
5. *Giếng hoang* - 2016
6. *Thà cứ một mình rồi quen* - 2017

những hạt gạo xoay tròn

Nguyễn Anh Đào

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : **HÀN NGỌC LAN**

Sửa bản in : **NGỌC XUÂN**

Trình bày : **HOÀNG VĂN**

Bìa : **MINH HIẾU**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38225340 - 028.38296764 - 028.38256713 - 028.38223637 - 028.38247225

Fax: 028.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ♦ ĐT: 028.38256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ♦ ĐT: 028.39433 868

GIAN HÀNG M01 - ĐƯỜNG SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

In số lượng 1.500 cuốn. Khổ 13 x 20,5 cm

Tại: Xi nghiệp in FAHASA

Địa chỉ: 774 Trường Chinh, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

XNĐKXB: 1226-2019/CXBIPH/05-95/THTPHCM

QĐXB số: 395/QĐ-THTPHCM-2019 ngày 18/4/2019

ISBN: 9 78 - 6 0 4 - 5 8 - 9 1 5 3 - 7

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2019

những hạt gạo xoay tròn

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Nguyễn Anh Đào, 1962-

Những hạt gạo xoay tròn / Nguyễn Anh Đào.
- T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2019

192 tr. : hình vẽ, tranh ảnh ; 21 cm

ISBN 9786045891537

1. Phụ nữ nông thôn -- Việt Nam -- Tiểu thuyết. 2. Truyện ngắn Việt Nam
-- Thế kỷ 21. 3. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 21. I. Ts.
1. Rural women -- Vietnam -- Fiction. 2. Short stories, Vietnamese -- 21st century.
3. Vietnamese literature -- 21st century

895.92234 -- ddc 23

N573-Đ21



những hạt gạo xoay tròn

Nguyễn Anh Đào



Nhà xuất bản Tổng hợp
Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

• Lời ngỏ.....	7
1. Những hạt gạo xoay tròn	9
2. Hoa tiên trên đỉnh núi.....	26
3. Những bậc thang.....	39
4. Biến mất	46
5. Chỉ cần tình yêu	54
6. Duyên muộn	62
7. Làm mẹ.....	69
8. Ngày thương thọ	76
9. Linh cảm	81
10. Mùa hoa cải cuối cùng	94
11. Lon bìa trong tủ lạnh	100
12. Sau cơn bão.....	107
13. Người ở lại sân ga.....	113
14. Tuổi thơ ám ảnh.....	121
15. Xuân muộn	129

16. Vùng ký ức trắng.....	137
17. Ước mơ cuối cùng.....	144
18. Về nương bóng mẹ.....	151
19. Con chó bị xích ngoài cổng sắt	158
20. Về nhà.....	165
21. Tóc dài	171
22. Những con chuột bị treo cổ.....	178

Lời ngỏ

Bạn đọc thân mến!

Miệt mài nhiều năm viết về thân phận người phụ nữ Việt Nam, nhất là phụ nữ nông thôn với sáu tập truyện đã in, gần như định hình trong lòng bạn đọc rằng “Nguyễn Anh Đào chỉ viết cho phụ nữ và viết về phụ nữ”. Điều đó hoàn toàn chính xác, mình không viết khác đi được, tập truyện thứ bảy bạn cầm trên tay vẫn nói về những người phụ nữ nông thôn thật thà chất phác, về những phụ nữ thành thị với cuộc sống khó khăn... họ phải sống giữa bao nhiêu trách nhiệm và những mối quan hệ.

Bạn đọc không chỉ nhìn thấy hình ảnh mẹ chồng khắc nghiệt với nàng dâu nữa, mà còn có thể nhìn thấy một mẹ chồng tưởng khắc nghiệt nhưng lại hi sinh cho con cháu, dẫu chính bản thân không thể nói được lời nào ngọt ngào yêu thương.

Bạn đọc cũng sẽ không chỉ nhìn thấy những người phụ nữ nội trợ, chiều chiều ngồi chờ chồng đi làm về trong nỗi cô đơn tuyệt vọng, mà còn có người trèo núi đến bắt máu cả ngón chân để kiếm những đồng tiền còm cõi về đưa chồng đi “chơi gái”.

Họ, những người phụ nữ chưa bao giờ thôi đón đau khi sống trong sự bất bình đẳng giới, mà rõ nét nhất là phụ nữ nông thôn, càng nghèo càng bất bình đẳng. Nhưng trái tim của họ vẫn ấm nồng tình yêu dành cho chồng, cho con, vẫn cháy đến cạn kiệt năng lượng của mình để làm việc. Cho dẫu năng lượng trong họ chỉ còn như ngọn đèn leo lét trước bão giông.

Khi bạn gấp tập truyện “Những hạt gạo xoay tròn” này lại, mình tin, những cảm xúc khi mình viết nó sẽ ở lại trong bạn, dù ít hay nhiều. Bạn sẽ thấy đâu đó bóng dáng của chính bạn hay người thân của bạn, đâu đó những khoảnh khắc mà bản thân đã đi qua.

Vì, mình đã viết nên từ những điều thân thuộc.

Cám ơn bạn, bạn đọc của mình!

Nguyễn Anh Đào

NHỮNG HẠT GẠO XOAY TRÒN



Mùa đông gió quất ràn rạt bên tai, tiếng mõ cầu kinh từ ngôi chùa đầu làng theo tiếng gió vang lên từng hồi. Tôi nằm trong tay những hạt gạo trắng, đi dọc đường làng, giả vờ đánh rơi cho đến khi không còn hạt nào trong tay thì trở về nhà, làm mà không hiểu vì sao mình phải làm những việc vô nghĩa như thế. Cơn ho lại kéo đến, tôi ngồi xuống để lấy sức mà ho, lấy sức mà thở. Đứa con trong bụng chột đập mạnh liên hồi, bụng trĩ xuống hẳn một bên. Những bóng đen theo gió lướt qua đầu, chúng dừng lại nhìn tôi lưỡng lự rồi lại bay tiếp, những hạt gạo trắng dưới chân tôi chuyển động, xoay tròn trong cát.

Về nhà, mẹ chồng tôi ngồi xếp bằng hai chân trước trang thờ giữa sân, miệng lầm rầm khấn vái. Nhìn thấy tôi, bà buông tay xuống rồi ngẩng lên

hỏi “Không sót lại hạt nào đấy chứ?”, “Vâng, mẹ!”. Tôi trả lời với tất cả sự khó chịu trong lòng, lý do gì mà một đứa bụng mang dạ chứa tháng thứ bảy, với cơ thể yếu ớt này chiều nào cũng mang mấy nắm gạo đi rắc đi rải quanh làng. Tôi đi ngang qua bà, đi thẳng vào trong. Bước lên bậc thềm, những bóng đen mà tôi nhìn thấy ngoài đường làng bay vờn qua mái nhà tôi, bay vòng về phía trang thờ nơi mẹ chồng tôi đang ngồi. Gió rít mạnh, dạt hết mọi thứ ra xa như một cơn lốc. Những bóng đen biến mất! Quanh chỗ mẹ chồng tôi đang ngồi cũng có những hạt gạo, chúng xoay tròn theo gió. Mặt trời vừa sụp xuống núi.

Tôi sẽ chết. Tôi đón nhận điều đó một cách bình thản nhất có thể. Ai mà không chết, sớm hay muộn thôi. Tôi biết rất rõ, sự suy sụp tinh thần sẽ giết mình chết nhanh hơn bệnh lý đang mắc phải. Hơn nữa, tôi cần phải sống vội vàng, sống gấp gấp hơn cho đứa con đang mang tháng thứ bảy. Ngày biết mình mang thai, vị bác sĩ già có cặp kính rất dày, đẩy gọng kính lên rồi nói bằng giọng rất nghiêm trọng “Bác nghĩ, con không đủ sức và không đủ thời gian để sinh ra đứa bé này!”. Tôi đã lắc đầu, đã nói rất khẳng khái “Không đâu, không chỉ con có đủ thời gian sinh ra nó, mà còn nhiều

thời gian để nuôi nó lớn khôn!”. Vậy là tôi giữ lại đứa bé, mang luôn trên mình những ánh mắt xót xa, ngạc nhiên lẫn lo lắng của tất cả những người xung quanh. Chỉ có mẹ chồng tôi, không thể hiện thái độ gì cho việc tôi giữ lại đứa trẻ, đúng hơn, việc tôi làm gì không đáng để bà quan tâm. Mang thai đến tháng thứ bảy, mọi thứ với tôi vẫn đang rất ổn.

Mẹ chồng tôi cứ chiều sẫm màu là trải chiếu trước sân, trước trang thờ lẩm rẩm khăn vải. Sau đó đưa tôi một túi vải chứa đầy gạo, bảo tôi đi rắc quanh làng. Những bóng đen theo gió lướt qua đầu, những hạt gạo xoay tít luôn làm tôi lạnh sống lưng, nơm nớp sợ hãi. Nhiều lần, muốn hỏi bà rằng, việc đó có nghĩa gì, nhưng bà lại trừng mắt *“Phong tục nhà tôi thế đấy, cô là dâu, có muốn phục tùng hay là không?”*. Vậy thôi, không hỏi nữa. Vốn dĩ, hiếm có mẹ chồng nào thật sự yêu thương con dâu của mình. Tôi muốn hỏi bà, có nhìn thấy những cái bóng đen đó không, đó là gì, là người hay ma? Nhưng cơ hội được hỏi hình như không có, tôi mang cái thắc mắc mỗi ngày một lớn thêm đè nặng trong lòng mình. Trong giấc mơ chập chờn giữa những cơn ho dài, tôi cũng thấy chúng, những bóng đen đứng ngoài cửa rồi bay đi.

Đứa bé trong bụng tôi mỗi ngày chòi đạp mỗi nhiều và mạnh dần lên, có những lúc nó làm tôi không thở được, cố giằng những cơn ho lại, để giữ lại chút không khí mà thở. Những lúc như thế, tôi ước gì thời gian trôi qua thật nhanh, để đứa bé được ra đời, được thở bằng phổi của chính nó, được hít thở không khí của chính nó mà không phải qua tôi, qua người mẹ yếu ớt này. Nhưng thời gian đâu có đi theo ước muốn của ai. Thời gian được mẹ chồng tôi tính bằng bao nhiêu năm gạo mà tôi phải đi rắc, thời gian được tính bằng việc bà phải trải chiếu trước sân khăn bao nhiêu lần kinh nữa. Và thời gian, tính bằng việc tôi phải ôm ngực ho bao nhiêu lần giữa cái lạnh mùa đông, với những bóng đen lờn vờn trên đầu.

Tôi phải chuẩn bị cho cái chết ngày một đến rất gần. Mỗi kỳ khám thai, tôi nhìn thấy ánh mắt lo lắng của vị bác sĩ già có cặp mắt kính rất dày. Bao giờ ra về, ông cũng đặt tay lên vai tôi *“Cố gắng nghe, con!”*, lời lo lắng như của một vị cha già. Gia đình tôi cũng đang chuẩn bị điều đó, bởi ai cũng biết rằng, tôi không thể vượt qua được kỳ sinh nở này. Trong khi ai cũng lo lắng cho tôi, thậm chí mẹ ruột tôi cứ mỗi lần điện thoại là bà lại khóc; thì mẹ chồng tôi, là người có lòng dạ sắt đá nhất, vẫn

ghét tôi như ngày mới bước về làm dâu trong nhà. Bà không nói với tôi được một câu nhẹ nhàng, chỉ có những mệnh lệnh. Gần một tháng nay, tôi còn phải làm cái việc mà mình không biết để làm gì, đó là đi rải gạo. Thôi thì đành nào mình cũng sẽ chết, những điều đó cũng không còn là điều mình phải bận tâm. Mỗi sáng nhờ người mua giúp những cành hoa hồng, về tự tay cắm chúng rồi để trên bàn. Mẹ chồng nhìn thấy rồi cũng bỏ đi qua luôn như không. Tôi chỉ ước gì một lần, được ngồi nói với bà rằng *“Con của con, cháu của mẹ, xin mẹ hãy chăm sóc nó khi con qua đời!”*. Chỉ ước ao có thể nói như thế, có thể gửi gắm như thế rồi ra đi cho yên lòng. Nhưng bà luôn là một thế giới khác với thế giới của tôi.

Chiều lại sấm màu, bụng tôi đã trĩu xuống đi lại khó nhọc dù còn đến vài tuần nữa mới đến ngày dự sinh, mẹ chồng tôi lại đưa cái túi vải, rồi bà lại trải tấm chiếu ra sân. Gió thổi ẩm ẩm, xoay tròn trên đầu thành một cơn gió xoáy, lại những cái bóng đen, chúng bay quanh cơn gió trên đầu chúng tôi. Tôi sợ hãi đẩy bà vào nhà, *“Vào nhà đi, mẹ!”*. Nhưng mẹ chồng tôi không đi, bà vẫn đứng yên đó, quắc mắt nhìn tôi *“Đi, đi rải gạo! Mày không muốn sinh con sao, đi mau lên!”*. Tôi lập cập

bước đi, trấn an nỗi sợ hãi rằng việc rải những hạt gạo đó xuống đường, nó là cách để cứu lấy tôi. Nhưng thứ gì đang gây nguy hiểm cho mình ngoài căn bệnh đang mang trong người, cái chết sao? Tôi đâu còn sợ chết nữa, khi tôi đã tập sống chung với suy nghĩ rằng mình sẽ chết trong hơn một năm nay rồi, vậy vì cái gì? Tôi không biết! Chỉ thấy mình đang rất sợ hãi với những gì liên tiếp xảy ra, những bóng đen, những cơn gió và những hạt gạo xoay tròn khi ném xuống đất.

Tôi cầm túi vải đựng gạo bước ra đầu ngõ để bắt đầu hành trình đi quanh làng, gió rít theo sau lưng. Tôi cố gắng bước nhanh, càng nhanh càng tốt, những hạt gạo trên tay mình run lẩy bẩy, ném tung tóe xuống mặt đường, chúng nhanh chóng bị vùi nhanh trong cát, cát và gạo, xoay tít mù trong gió. Bụng quặn lên, nghe đau. Hình như tôi sắp sinh. Nhưng còn đến hai tuần nữa? Mẹ bảo con so có thể sinh sớm hơn ngày dự sinh. Thế thì đúng rồi, con khỏe mạnh và được nuôi dưỡng trong bụng mẹ tới giờ phút này cũng đã là hạnh phúc và an toàn rồi. Tôi vội vàng bước đi thật nhanh, rải cho hết gạo để quay về nhà còn kịp vào bệnh viện. Bụng đau nhanh hơn, gấp gáp hơn, em bé chòì đạp mạnh hơn, hình như nó cũng đang cố vẫy vùng để được ra ngoài.

Tôi về đến cổng nhà mình, mẹ chồng tôi không ngồi xếp chân ở chiếu nữa mà bà đang đứng, sau lưng bà là những bóng đen, chúng không bay và rít theo cơn gió như tôi từng nhìn thấy suốt nhiều tháng qua. Tôi chỉ kịp hét lên *“Mẹ, con sắp sinh!”* rồi những cơn đau ở đâu ập đến, đổ dồn làm tôi ngất xỉu.

Tôi thấy mình đang đi trên cánh đồng lúa trĩu hạt, sau lưng tôi là những thiên thần đeo cánh trắng, họ hát múa và vui cười, họ đang những đôi cánh che chắn cho tôi. Tôi cũng hòa theo họ, hát những bài hát mà mình chưa từng hát, múa những điệu múa mà mình chưa từng múa. Nhìn xuống chân mình, cỏ xanh mượt mà, tôi soi mình trong sương, tôi cũng có một đôi cánh trắng. Họ nắm lấy tay tôi, trao vào tay tôi những nhánh lúa đang trĩu hạt nhất, đẹp nhất. Chúng tôi cùng nhảy múa quên cả thời gian, bỗng những chiếc áo trắng biến mất, mà trước mặt tôi là những bóng áo đen từ từ tiến tới, tôi hoảng hốt tháo chạy. Họ, là họ, là những bóng áo đen đã khiến mẹ chồng tôi bắt tôi đi rải gạo quanh làng. Tôi sợ hãi, riu cả lưỡi, riu cả chân. Tôi té khụy xuống, hét lên thất thanh *“Mẹ, gạo đâu, đưa con!!!”*. Nhưng tôi rơi, rơi rất nhanh, vào một đám cỏ xanh trước mặt.

Trước mặt tôi là màu trắng, mùi cồn và mùi thuốc kháng sinh. Mũi mình đang gắn ống thở oxy. Tôi đang ở trong bệnh viện. Tôi sờ xuống bụng mình, có một vết thương, nhưng mà... con tôi đâu? Tôi hoảng hốt la lớn *“Con tôi đâu?”*. Các y tá mỉm cười bảo rằng *“Con chị đã được đưa sang nằm phòng nhi cùng những đứa bé khác, chị ở đây tới khi khỏe rồi sang gặp con!”*. Tôi thở hắt ra, thở như bao nhiêu tháng bao nhiêu năm bị bóp nghẹt phổi mình không thể thở được. Mùi oxy từ trong ống thở khiến tôi rất khó chịu, không rõ nữa, đáng lẽ oxy là thứ dễ chịu nhất chứ, hay là mũi mình đã quen hít phải không khí đầy ô nhiễm rồi?

Tôi đang phải thở oxy, quanh tôi là bao nhiêu loại dây được gắn với bao nhiêu loại máy, tôi không biết. Ngày trước, khi chăm ông nội, ông cũng đã ra đi giữa những dây nhợ và máy móc như thế này sau một tai nạn. Ủ, thì một lát nữa thôi, chắc tôi cũng sẽ chết. Tôi đã chuẩn bị mọi thứ rồi. Tôi bảo y tá trực *“Chị muốn được nhìn thấy con chị!”*, tôi nói bằng giọng thống thiết nhất, chỉ sợ, mình tắt thở mà không kịp nhìn thấy nó. Vị bác sĩ già bước vào, đẩy gọng kính lên rồi nhìn vào những chiếc máy đang phát ra đủ thứ âm thanh quanh tôi, tôi hồi hộp nhìn ông, hỏi *“Con sắp*

chết, phải không? Hãy cho con gặp con của con!”. Ông mỉm cười, lắc đầu “Hình như ta đã sai ở đâu đó, con vẫn ổn!”. Tôi biết, với một người mẹ vừa sinh con, không ai nói cho tôi điều gì xấu, họ toàn nói điều tốt chỉ để an ủi, thậm chí là trấn an thôi, chúng ta, có một quan niệm về cái gọi là “máu sản hậu”, một cách làm cho tinh thần những bà mẹ vừa sinh con có trọn vẹn niềm vui. Tôi cố hít thật sâu để cho oxy chạy đến tận mọi góc ngách của cơ thể, cả những nơi mà từ lâu nó chưa ghé tới. Vị bác sĩ già đáng kính đặt tay lên bàn tay tôi, nắm lại “Con yên tâm, mọi thứ rất ổn!”. Rồi ông ra ngoài sau khi kê đơn thuốc đưa cho bác sĩ phụ trách trong phòng hồi sức.

Tôi nghĩ mình đang mơ, tôi không rõ nữa, giấc mơ khi này và bây giờ, cái nào mới là thực tại. Lời bác sĩ và những âm thanh phát ra từ những chiếc máy, dây nhợ được gắn tú tung trên người, âm thanh nào phát ra là âm thanh của niềm vui, của hi vọng, còn âm thanh nào phát ra nỗi sợ hãi? Tôi không biết, nằm lắng nghe một hồi tôi cũng chẳng phân biệt được, và nghe nó như một bản nhạc. Đôi khi không biết một điều gì đó lại là sự may mắn, tôi nghĩ thế và an tâm nhắm mắt lại, thành thói.

Giấc mơ lại kéo về, vẫn đồng lúa, vẫn những thiên thần có đôi cánh trắng và những chiếc áo đen. Thiên thần và quỷ dữ, họ là quỷ dữ sao? Tôi không biết họ là ai? Nhưng hình như họ có liên quan đến cuộc đời tôi, ít ra là họ đã từng lảng vảng quanh tôi trong suốt gần hai tháng qua. Và, họ liên quan gì đến những hạt gạo mà tôi đã rải xuống đất. Bởi, tôi nhớ rất rõ, khi họ bay qua, những hạt gạo dưới chân xoay tít. Tôi nhớ ánh mắt mẹ chồng mình tức giận ra sao khi tôi đã làm việc đó chậm chạp.

Những chiếc áo trắng nắm chặt lấy tay tôi, chúng tôi nắm thành vòng tròn, rất chặt. Áo đen cũng nắm tay thành vòng tròn, và bay trên đầu chúng tôi. Thiên thần bé nhất đang nắm lấy bàn tay tôi, nói nhỏ “Đừng nhìn họ, những con quỷ chuyên mang linh hồn người ta về cõi chết!”. Tôi mỉm cười, hóa ra là vậy, vì tôi sắp chết, nên họ đến để mang linh hồn tôi đi. Nhưng mà... tôi chưa sẵn sàng, tôi cần bế con mình trong tay một lần, tôi nhất định phải bế được nó một lần. Tôi hét lên, vùng tay ra khỏi những bóng áo trắng đang giữ chặt tôi, “Tôi cần về, tôi phải gặp con tôi!”.

Tôi thức giấc với nỗi hoang mang tột độ. Vị bác sĩ già đang đứng trước tôi, mỉm cười hài lòng khi

nhìn những thông số trên chiếc máy để ngang đầu tôi. Tôi hỏi ông ấy *“Khi nào con chết, bác sĩ?”*, ông ấy cười *“Con muốn chết sao, sau khi ta vui mừng vì thấy con sẽ sống?”*. Tôi lặp lại một cách vô thức *“Vậy là con sẽ không chết sao?”*, ông nhìn thẳng vào mắt tôi, như để tìm những dấu hiệu căn bệnh mới. Lúc ấy, tôi vẫn tin những gì tôi gặp trong mơ không phải là giấc mơ thật sự, tôi nghĩ còn điều gì đấy khuất tất mà tôi chưa hiểu ra, tại sao có những bóng áo trắng kia ngăn không cho quỹ dữ mang linh hồn tôi đi. Hay vì thấy tôi chưa sẵn sàng?

Tôi đưa tay lên đầu mình để tìm điện thoại theo thói quen nhưng không có, tôi quên là mình đang nằm trong phòng hồi sức, hai chân chưa tan thuốc nên không có cảm giác, cũng không cử động được, trên người chẳng có mảnh quần áo nào, chỉ thấy dây được gắn lung tung và phủ ngang một lớp chăn. Nhưng sao không có người thân nào của tôi? Tôi muốn gặp họ để biết bên ngoài phòng hồi sức ra sao, muốn biết bé con vừa rời lòng mẹ đang thế nào, tôi hỏi hộ chết mất thôi.

Cũng không phải đợi lâu, mẹ ruột tôi bước vào với bộ quần áo màu xanh của bệnh viện. Tôi hỏi ngay *“Mẹ, sao con không thấy ai trong nhà chồng con?”*. Mẹ tôi buồn rầu, lắc đầu không nói. Tôi biết

đang có chuyện gì đó, nhưng tại sao đến cả mẹ cũng không nói tôi hay, tôi hoảng hốt giật lấy tay mẹ *“Có phải, con của con...”*. Mẹ tôi vội vàng lắc đầu *“Không, nó nằm bên kia, khỏe lắm!”*. Tôi thờ phào, nhưng còn chuyện gì?

Tôi nghĩ về những giấc mơ, mà, không hẳn nó là giấc mơ, nó như những ảo giác, hoặc đại loại là cái gì đó đang xảy ra trong thực tế, bởi chẳng ai mơ cùng một giấc mơ trong hai giấc ngủ khác nhau. Bây giờ, nếu tôi nhắm mắt ngủ, tôi biết chắc chắn giấc mơ đó sẽ về, nhưng liệu, tôi có biết được điều gì từ nó hay không? Hay bây giờ, tôi dỗ tiếp giấc ngủ?

Nhưng giấc ngủ không đến, những ngón chân tôi đã bắt đầu thấy lạnh, đầu gối nghe buốt, tôi cố nâng bàn chân lên để kéo tấm chăn phủ qua, cơn đau bắt đầu kéo tới, ở vết thương vừa mổ, ở ngực, ở những cơn ho, tất cả ủa tới khiến tôi không kịp phân biệt mình đau ở đâu nhiều nhất. Bác sĩ và y tá tập trung quanh tôi, sau một hồi tiêm bao nhiêu lọ thuốc tôi không rõ, tôi thấy mình được giảm đau, và buồn ngủ.

Tôi nhếch môi cười ngay trong giấc mơ của mình, rõ rồi, thấy không, tôi lại nhìn thấy cánh đồng đó, lại nhìn thấy những con người đó, những

bóng áo trắng, áo đen rõ ràng ở hai hướng đối diện nhau. Nhưng bây giờ, hình như họ đang thỏa thuận với nhau điều gì đó, áo trắng nói với áo đen *“Chúng tôi chấp nhận đối, thì các người cần phải lấy đi hết, thậm chí cả những nguyên do, chứ không riêng linh hồn!”*, bóng áo đen lắc đầu *“Không, đó không phải thỏa thuận từ đầu, chúng ta đã nhận để đối lấy linh hồn mà thôi”, “Nhưng như vậy là không công bằng, như thế linh hồn còn lại, chẳng phải các người muốn đến lấy lúc nào cũng được hay sao?”*.

Tôi bước tới, tất cả họ dừng lại. Những bóng áo đen bay đi, những áo trắng ăm ắp nhìn theo. Rồi họ đau khổ khi nhìn xuống đám cỏ xanh dưới chân mình, tôi bước lại nhìn theo họ, tôi nhìn thấy tôi, trong căn phòng màu trắng, đang cong người lên với những cơn ho, bác sĩ đứng quanh tôi, một áo trắng đẩy lưng tôi *“Về đi, nhanh!”*. Tôi rơi vào đám cỏ xanh trước mặt.

Những âm thanh khó hiểu của những chiếc máy biến mất, tôi mở mắt ra. Tôi nghe đau, rất đau, nhất là vết mổ sinh con ở bụng. Thuốc lại được tiêm. Tôi rất sợ ho, bình thường ho đã mệt, bây giờ cứ mỗi lần ho, cơ bụng thắt lại thì vết thương ở bụng như rách ra lần nữa, đau toát cả mồ hôi. Tôi hỏi bác sĩ có cách nào cho tôi ngừng ho vài ngày,

chỉ vài ngày thôi, khi vết thương ở bụng lành lại. Ông ấy gật đầu, hứa rằng sẽ cho tôi thuốc.

Tôi ra khỏi phòng hồi sức, về phòng nằm với con của mình. Rồi như bao bà mẹ sinh mổ khác, tôi tập đi quanh giường, quanh phòng mình. Tôi đi được rồi thì được xuất viện. Nhìn thấy chồng đón tôi và con xuất viện, bao nhiêu tủi hờn cứ nghẹn ứ ở cổ, những ngày qua, anh và mẹ ở đâu? Tôi im lặng suốt đường về nhà.

Vừa bước chân ra khỏi taxi, một cơn gió ùa qua, những cái bóng đen lướt qua theo, tôi giật mình. Dưới chân mình đang có rất nhiều gạo, những hạt gạo đang xoay tròn theo gió. Tôi đứng nhìn theo những bóng đen đã mất hút, cố gắng xâu kết lại tất cả những việc xảy ra gần đây, kể cả những giấc mơ. Nhưng tôi không hiểu nó là gì, tại sao những chuyện kỳ lạ như thế lại xảy ra với tôi. Kỳ lạ nhất là việc tôi đã lên cả một kế hoạch làm đám tang cho mình, vậy mà tôi không chết.

Nhưng mẹ đâu? Tôi hỏi ngay câu đó khi nhìn vào ngôi nhà vắng ngắt. Chồng tôi không nói, ôm con đi thẳng vào trong nhà. Mẹ tôi xách đồ còn tôi khom khom lưng đi lắc nhắc đằng sau. Đập vào mắt tôi, khiến tôi sững lại, hoảng hốt chính là bàn

thờ, hương khói nghi ngút, ở đó, di ảnh còn mới, mẹ chồng tôi! Tôi ngã xuống, mẹ tôi vội quăng đồ đạc và đỡ tôi dậy, *“Con bình tĩnh, mẹ chồng con bị đột quỵ ngay hôm con sinh con, vì lo lắng cho con nên không ai cho con biết!”*.

Trong một giấc mơ nào đó, tôi nhớ áo trắng đã nói *“Mẹ cô đã bán linh hồn cho quỷ!”*. Trong một giấc mơ khác, tôi cũng nghe áo trắng nói *“Đã đánh đổi, thì các người phải lấy đi cả những nguyên do”*... Bây giờ thì tôi xâu chuỗi lại được những câu chuyện đó rồi. Mẹ chồng tôi, người đàn bà luôn hà khắc với tôi, bà hà khắc cho tới tận cùng. Những hạt gạo bà đặt vào tay tôi để đi rải quanh làng, những lời khẩn vái. Tôi đã hiểu ra những gì bà đã xin *“Hãy lấy linh hồn tôi, để cho nó được sống, tôi chấp nhận đánh đổi!”*. Những con quỷ áo đen nhận những hạt gạo đó để nhận dạng, những hạt gạo xoay nghĩa là chúng chấp nhận sự đánh đổi. Với quỷ, chúng đâu cần làm theo nguyên tắc, chúng chỉ cần có ai đó cho chúng thứ chúng cần.

Bây giờ, tôi lấy gì để đổi lại, để mẹ chồng tôi trở về, bà cần nhìn thấy cháu nội của bà. Tại sao một đứa sẵn sàng cho cái chết như tôi lại không được chết, mà phải là bà? Tôi nhớ ra, trong một giấc mơ nào đó, áo trắng bé nhất đã đưa tôi một

nắm lúa, bảo rằng *“Cô hãy gieo nắm lúa này, khi chúng trở bông, dùng những hạt gạo từ nó cất vào một cái lọ. Khi cô ra đi, những hạt gạo này rải theo đường cô đi, cô sẽ tìm thấy bà ấy, nếu cô thật lòng muốn tìm thấy!”*. Tôi đã gói nắm lúa đó trong một mảnh vải trắng mà thiên thần đưa cho.

Tung hết đồng đồ của mình ra, tôi cũng sờ nhìn thấy nó nằm trong đáy giỏ. Đó không phải giấc mơ, tất cả là sự thật. Nó là nắm lúa tôi đã gói lại trong mơ.

Tôi lom khom ra vườn, xới đất và gieo những hạt thóc đó xuống, cắm cọc rào xung quanh mặc cho mẹ và chồng tôi can ngăn rằng, tôi mới sinh con thì cần nằm trong phòng, không được ra ngoài gió. Tôi quay lại nhìn chồng mình với gương mặt đầy nước mắt *“Em cần tìm thấy mẹ khi em chết đi! Em muốn hỏi tại sao mẹ lại làm thế, tại sao mẹ luôn hà khắc với em như thế?”*. Tôi ngồi sụp xuống, khóc như một đứa trẻ bị đánh đòn oan. Chồng tôi cũng sờ nhìn, rồi anh cũng bật khóc. Gió lại bay qua, những bóng đen lại bay qua. Ở đâu đó quanh tôi, quỷ dữ vẫn luôn rình rập và chờ đợi... Bầu trời sáng lên, những thiên thần áo trắng bảo vệ tôi trong những giấc mơ đang nắm tay nhau nhảy múa.

Từ đêm ấy, giấc mơ kết thúc.

Và tôi, đang chờ những hạt thóc nảy mầm xanh.

HOA TIÊN TRÊN ĐỈNH NÚI



Mụ quảy cái gùi lên lưng, ra khỏi nhà từ khi trời chưa kịp sáng, từ lúc ngoài đường thưa thớt vài người đi chợ sớm.

Mụ trùm kín mặt, ừ, thì cũng có những phút giây nào đó trong đời, mụ từng ước ao có thể nhoèn miệng cười với thiên hạ ngoài kia một lần, muốn tay bắt mặt mừng với những người mà mụ quen biết. Nhưng lâu rồi, mụ thấy mình chẳng còn là một con người nữa, từ cái ngày tô canh đang nóng hôi hổi hắt lên một bên mặt của mụ, kèm theo những lời chì chiết, chỉ vì mụ lỡ nêem chúng hơi mặn. Nên thôi, tốt nhất mụ cứ bịt kín mặt mình, che đi những vết sẹo chằng chịt đó, những vết sẹo khiến mụ trở thành “con quỷ” ngay trong nhà mình.

Vách đá cheo leo, bàn chân mụ cứ bám từng viên đá mà đi, những loại cây mọc bám vào đá

thường bám rất cứng, phải dùng liềm được giắt sẵn trên gùi mà cắt chúng xuống. Khi chiếc liềm cắm phập vào đá, phát ra những tiếng lanh canh như tiếng những đồng xu hiểm hoai trong tay nai mụ mang về nhà mỗi chiều. Mụ mệt, thở hồng hộc, giữa cheo leo núi cũng chẳng át nổi tiếng thở và rên rĩ trên chiếc nệm duy nhất trong nhà mụ trước gian thờ.

Đêm, chiếc đèn hột vịt leo lét, đồ au in bóng người trên vách, căn nhà vắng tanh, chỉ nghe tiếng ồn ào náo nhiệt từ xung quanh. Thành phố mà, giữa thành phố tưởng như giàu nhất kia, cũng có một căn nhà ổ chuột nghèo tới mức chẳng có tiền mà mắc điện, ngọn đèn dầu cứ leo lét cháy. Rồi mụ nghĩ, cần gì phải điện, đòi mụ, có ai cần nhìn thấy đâu, cứ thà sống trong bóng tối phút nào hay phút ấy. Chiếc rèm bằng vải thun nhàu nhĩ úa vàng kéo ngang chắn giữa bếp và gian thờ cũng chẳng đủ dày để che hẳn ánh sáng, thỉnh thoảng hẳn về còn bực dọc hét lên “*Cái nhà gì mà lúc nào cũng đầy bóng quỷ ám!*”. Lúc đó, mụ rúc sâu hơn trong tấm rèm chắn, đến thở cũng không dám.

Trong bóng tối, mụ nghe tiếng rúc rích cười, tiếng thở và cả những lời nói của giống loài nào đó mà mụ không biết. Chỉ biết nó đang phát ra

trên chiếc nệm duy nhất trong nhà, nơi mà ngày xưa, lâu lắm rồi, mụ cũng được ngủ trên đó vài lần, giờ nó cũng nhàn nhúm, nhàu nhĩ, bị cháy sém mấy lỗ vì hần thỉnh thoảng làm rơi tàn thuốc. Khi những tiếng ồn ào bên ngoài chấm dứt, thì chiếc màn được vén lên, một bàn tay chìa vào, mụ lần tay trong tay nai, lấy hết những đồng bạc còm côi trong ngày, bỏ lên bàn tay đó. Chiếc màn được buông xuống. Không ít lần mụ nghe bên ngoài có tiếng chửi thề:

- *Có từng này tiền mà cũng đòi chơi đi!!!*

Nhưng mụ chẳng mong nghe những tiếng chửi thề đó, bởi sau đó, mụ bị lôi ra giữa nhà, hần nắm lấy tóc hay túm lấy cổ áo của mụ mà găm gù:

- *Tiền đâu, sao mày đưa tao có từng đó?*

Mụ lắc đầu, những cái lắc đầu liên tục cho tới khi hần ném cái tay nai của mụ xuống đất, nhẹ tênh, hần mới chịu tin rằng mụ chẳng còn tiền nữa. Rồi hần tức tối bỏ đi ra ngoài. Mụ trở về tắm ván cũ kê bên trong chiếc rèm phủ đầy bóng tối, cong người rồi ngủ giấc chập chờn đợi sáng. Tự nhủ, mai, sẽ đi xa hơn, trèo lên những mỏm đá cao hơn, thuốc quý thường ở những chỗ khó tìm.

Ngày mưa cũng như ngày nắng, mẹ ra đường từ khi mặt trời còn chưa ló rạng, trở về nhà khi trời sụp tối sau khi mang những thứ hái được đến tiệm của một lương y trong phố, ngày nào ông cũng cười chào mẹ bằng cái giọng nhẹ nhàng và ấm áp nhất mà hình như đã từng nghe trong tuổi thơ ngắn ngủi có đầy đủ mẹ cha của mẹ. Rồi ông đưa cho mẹ những đồng bạc, mẹ cuộn tròn bỏ vào tay nải cột ngang lưng quần. Ngày nào trở về nhà cũng thấy lòng ấm áp hẳn lên, hình như ngày xưa, cha mẹ, cũng từng là người như thế. Nhưng rồi, sau một lần lên núi hái thuốc, cha vĩnh viễn không trở về.

Trong những giấc mơ chập chờn của đứa con gái mồ côi, nó nhìn thấy bàn tay cha chấp chới từ chóp núi, bàn tay nở ra những bông hoa trắng, hương thơm ngào ngạt. Giấc mơ cứ lặp đi lặp lại trong suốt những tháng ngày đón đau. Đã có lúc thấy chùng chân, thấy sợ hãi, rồi mình cũng nằm lết thò đầu đó giữa những cây rừng giăng mắc, những mòm đá hay những vực sâu như cha. Nhưng chân mẹ vẫn cứ vào rừng, bởi mẹ nghĩ đến hương thơm của những bông hoa trong giấc mơ đó, mẹ biết sẽ có bàn tay nâng mẹ bay lên, có hương thơm phả vào người sẽ khiến mẹ trở thành

cô gái xinh đẹp như bao cô gái ngoài phố kia, mẹ chẳng còn bận mặt khi ra đường, mẹ không còn đen đúa già nua ở cái tuổi người ta vẫn bảo là tuổi đương xuân, trên mặt mẹ sẽ không còn những vết sẹo, dấu tích của sự tàn ác nhẫn tâm. Vậy nên vì giấc mơ đó mà mẹ vẫn miệt mài lên rừng mỗi sáng, chỉ để tìm một bông hoa trắng.

Khi người ta tìm được lý do chính đáng cho việc mình làm, họ sẽ làm mà chẳng còn nghĩ ngợi gì, bởi mẹ, đúng ra thì mẹ cần cực khổ để làm gì, cần gì ngày nào cũng phải trèo leo mà tìm những cái cây, những cái rễ... mà chính mẹ còn không rõ hết tác dụng của nó, đối những đồng tiền còm cõi đó về cho hân.

Hân - người đàn ông từng chờ đợi mẹ ở chân núi suốt mấy tháng trời, từng hứa hẹn suốt bao nhiêu điều ở tương lai, đến nỗi hân khiến mẹ tin hân một cách khờ khạo khi mọi người xung quanh cản ngăn, bảo rằng hân không là người tốt đâu. Ừ thì hân xấu thôi, cái hình dáng bên ngoài không nói được bản chất bên trong, mẹ không chịu tin ai hết, mẹ tin vào trái tim mười tám tuổi đang đầy nhựa sống của mẹ, mẹ tin bằng niềm tin của đứa con gái mồ côi, thêm một bờ vai nương tựa. Rồi chưa đầy một năm sau, hân biến mẹ thành

một đứa không mang hình dáng con người. Có lúc, mẹ nghĩ hay mình chết đi cho rồi, nhưng mẹ không có can đảm, mẹ hèn lắm, bởi hèn nên mẹ phải sống dưới sự khinh rẻ của người từng đầu ấp tay gối với mẹ.

Nhưng muốn sống yên, mỗi ngày mẹ phải đem tiền về, rồi nằm trong chiếc rèm nghe tiếng hi húi bên ngoài của hân với những mẹ đàn bà thơm nức những mùi nước hoa có thể mua đầy ngoài sạp, thậm chí có ngày đầy mùi dầu xanh. Nhưng những bông hoa trắng nó quan trọng với mẹ lắm, nó níu mẹ sống lại với thế gian này, nó tạo cho mẹ những hi vọng vào mỗi sớm mai, và nó làm mẹ chờ đợi vào những đêm nằm cong cong trên tấm ván ọp ẹp sau bức rèm cũ.

Đêm, khi về mệt mỏi đặt mình nằm xuống, mẹ lại mơ, cái giấc mơ với bông hoa trắng nở ra từ bàn tay của cha, nở cheo leo trên một vách đá, và di chuyển từ vách đá này sang vách đá khác, không nơi bám víu. Mẹ mang cái gùi trên lưng như thường ngày vẫn mang, cố bám vào những gì có thể bám trên đường đi mà rượt đuổi theo bàn tay của cha, theo những bông hoa trắng đang tỏa hương ngào ngạt, thanh khiết. Nhưng trên đường mẹ đi theo bông hoa trắng, mùi hương

bị cắt ngang bởi một mùi hương khác, nó thơm, nhưng nó tầm thường và rẻ tiền. Mẹ bật cười, cả đời chẳng biết gì đến một bông hoa, vậy mà phân biệt được mùi hương rẻ tiền hay sang trọng. Nhưng rồi mẹ cũng tự suy diễn được, là dù có bất cứ mùi hương nào cũng không thể bằng cái mùi hương được nở ra từ bàn tay của cha, đang đưa về cho mẹ một dấu hiệu bình an nào đó. Vì cái mùi hương đáng ghét đó mà mẹ khựng lại, rồi mẹ nghe tiếng la hét sau lưng, nó khiến mẹ giật mình và choàng tỉnh. Giờ thì mẹ mới biết mình đang mơ, và mẹ đã ngủ quên, ngủ trước cả cái giờ hân dắt gái về nhà, ân ái dưới cái đèn dầu tù mù leo lét đỏ.

Tự đứng hôm nay mẹ thấy giận, mẹ muốn đập phá la hét hay chứng tỏ với hân rằng mẹ đang nổi điên, điên mà suốt gần chục năm qua, mẹ chưa hề làm. Mẹ ngồi dậy, ừ, sao chúng dám cản đường mẹ, mẹ đã chạm gần đến bông hoa trắng rồi kia mà. Mẹ mò dưới kệ bếp có cây nến đỏ, bật diêm và đốt lên, mẹ vén rèm rồi thẳng lưng mà bước ra. Tiếng động bên ngoài im bật, rồi mẹ nghe tiếng thét, cái bóng trắng muốt ôm quần áo vụt chạy dưới ánh đèn đỏ tù mù, chỉ còn hân, người đàn ông mà ai ngoài kia cũng gọi là chồng của mẹ, đang đứng đó, lia đôi mắt giận dữ về phía mẹ, cái

giận dữ vì mẹ dám làm lỡ cuộc vui. Mẹ chẳng thấy sợ, chính họ cũng vừa làm lỡ cuộc vui của mẹ, chạm vào bông hoa trắng đó nó thanh cao thánh thiện hơn cái việc mà họ đang làm chứ. Mẹ bước thẳng ra giữa nhà, chạm chân lên tấm nệm, nhưng mẹ vội rút lại vì thấy chân mình nhơm nhớp, mẹ nhỏ vài giọt nến xuống bàn, rồi lay hoay cắm cây nến đang cháy lên đó. Mẹ nghe tiếng nghiêng rầm và tiếng gió phật ngang và “bốp”. Tiếp theo là tiếng nghiêng rầm “*Con quý cái, sao mà dám...*”.

Mẹ đưa bàn tay mình lên xoa một bên má, mẹ với lấy chiếc đèn dầu trên bàn, đổ ngược xuống nệm rồi nhếch môi cười, nói “*Quý cái bị đánh cũng biết đau mà!*”. Hẳn sưng lại, mười năm, hay hai mươi năm, hay bao nhiêu hẳn không nhớ được, rằng mẹ chưa bao giờ dám nói lại một câu nào với hẳn, đừng nói là thái độ khinh khỉnh coi hẳn chẳng ra gì vừa rồi, hẳn toan đưa tay tát mẹ một cái nữa, nhưng mẹ lại cười, hẳn nghe rờn rợn, hẳn chùng lại, hẳn thối lui. Mẹ ném cây nến trên bàn xuống, cái nệm bùng cháy, mùi dầu, mùi cao su khét lẹt.

Hẳn ho sặc sụa, vợ vội cái quần dài chạy ra ngõ, hét lớn “*Con quý cái nó đốt nhà rồi!*”, làm nhốn nháo những người hàng xóm quanh đó,

mọi người ùn ùn mang nước lại cứu lửa. Mẹ ngồi không cảm xúc. Ngoài kia, tiếng còi hụ của xe 114 tìm đường vô nhà, chắc có ai đó vì quá sợ hãi lửa cháy lan sang nhà họ nên đã gọi. Người ta đã lôi mẹ ra khỏi đám lửa, với một gương mặt không kịp đeo khẩu trang, đẩy những vết sẹo, đẩy những nếp nhăn chống chéo góm ghềnh.

Mẹ quay lưng khỏi ngôi nhà của mình, đứng hơn là chỗ mẹ đã nằm còng queo mà ngủ suốt nhiều năm trời. Lợi dụng khi đám đông còn hỗn loạn bàn tán nhau, mẹ rời ra dần những âm thanh kinh khiếp đó. Mẹ thấy cuộc đời mình dần được sang trang, dần như thấy được ánh sáng. Ngoài kia, có nhiều ánh đèn điện xanh đỏ chớp tắt, đâu chỉ có những tảng đá to hay những dãy núi sừng sững, nơi mẹ sống có cả bãi biển xanh đến ngút tầm mắt, đẹp đến nao lòng vậy mà sao cả cuộc đời mẹ chưa nhìn thấy?

Mẹ ngược nhìn lên mòm đá cao, bỏ lại tiếng sóng biển rì rào sau lưng, mẹ nghe mùi hương của bông hoa trắng, mẹ nhìn thấy nụ cười của cha, mẹ nhìn thấy bàn tay cha đang vẫy, trên mòm đá cao nhất, nơi mẹ chưa bao giờ leo đến. Thế là chẳng suy nghĩ gì hết, bước chân mẹ lại đi, đi bằng quán tính như suốt bao nhiêu năm qua mẹ đã vào

rừng, mẹ đã leo đá, mẹ đã vượt qua những ngọn núi mấp mô kia tìm những loài cây mang về cho lương y trong phố.

Hôm nay, trên lưng mẹ không có gùi, không có chiếc liềm quen thuộc, trên mặt không có khẩu trang, mẹ nhìn xuống người mình, ừ, tự đứng thiếu một số thứ cần thiết, thấy mình bỗng trông trái như không mặc cả quần áo. Mẹ bước vào con đường mòn quen thuộc, trời vẫn còn tối mịt mù, mẹ không biết mấy giờ nữa thì trời sẽ sáng, mẹ chẳng quan tâm, hôm nay mẹ không đi hái thuốc, mẹ đi đến bông hoa trắng, nơi bàn tay của cha đang vẫy, mẹ nghe luôn cả giọng nói của cha *“Con gái, đến đây, nắm được bông hoa này, con sẽ được xinh đẹp, được yêu thương...”*. Đúng là giọng của cha rồi, dấu cái ký ức nhỏ nhoi còn sót lại, mẹ cũng nhận ra được giọng nói ấm áp yêu thương đó, chỉ có cha mới biết được cái ước mơ từ ngày thơ bé là mẹ muốn trở thành tiên nữ, chỉ có cha mới biết trái tim của mẹ cũng đập những nhịp yêu thương và muốn nhận được yêu thương. Và cũng chỉ có cha, dấu đã lia trần thế này lâu lắm rồi, cha vẫn cứ ở quanh mẹ, vẫn cố gắng để thực hiện ước mơ cho đứa con gái vốn bị thần linh ruồng rẫy bỏ quên. Mẹ men theo con đường mòn quen

thuộc để bắt đầu, trời tối quá, mẹ dò dẫm từng bước chân và hi vọng không giẫm phải con rắn nào đang khoanh tròn đầu đó dưới chân. Mẹ hít thở thật sâu, hít căng cả mùi đất trời cỏ cây vào lồng ngực, tim đập nhanh vì hồi hộp, vì sợ, những cái sợ mơ hồ không thành hình dạng.

Bao lâu nữa thì trời sáng, mẹ không biết, mẹ chưa nhìn thấy dấu hiệu nào của ánh sáng mặt trời, mẹ vẫn bước đi trong đêm tối. Có tiếng cười nhẹ nhàng ầu ỹem phía trước mặt, có tiếng hú hét khinh bỉ sau lưng. Mẹ bỏ chạy, bàn chân vấp phải rễ cây, vấp gai tóa máu. Hề gì, chạy một đoạn thì mẹ nghe hai bàn chân mình đau, nóng lên như có lửa. Nó bỗng bừng sáng lên, bước chân mẹ soi đường đi, cả khu rừng như sáng bừng dậy, những con thú đang ngủ ngon bỗng sợ hãi chạy sâu về phía bóng tối. Mẹ thấy mình bước đi như nữ thần, cơ thể nhẹ nhàng thanh thoát. Nhưng mùi hương của bông hoa trắng vẫn còn phía trước, mẹ nhìn thấy nó rồi, chỉ còn cách mẹ năm bảy bước chân nữa, mà sao lạ quá, dù bàn chân mẹ giờ như hai ngọn đuốc, nhưng nó không giẫm lên mặt đất cứng, không giẫm những dây gai hay rễ cây nữa, nó nằm trong khoảng không, rừng vẫn còn nằm hai bên, lá cây vẫn xung quanh mẹ, chỉ có bông

hoa trắng là trước mặt rồi, chỉ hai bước chân nữa, mụ sẽ chạm vào nó được.

Mụ hồi hộp, sờ tay lên ngực mình, cố bấu vào thật đau, để nhắc nhở quả tim đừng đập nhanh quá. Một bước, hăng! Mụ thấy mình rơi! Thôi rồi, không được, mọi thứ đang là ảo giác, và mụ đang rơi thật, như vậy là mụ sẽ chết dưới chân núi đá thật rồi, mụ bỗng thấy sợ hãi. Bàn tay từ bông hoa trắng chìa ra, nối dài xuống nắm lấy bàn tay mụ, rồi kéo lên. Bàn tay ấy kéo lên tới nơi mụ vừa còn đứng vững khi nãy, từ trong bông hoa ngào ngạt đó, là lời động viên *“Con gái, bước lên, chỉ chính con bước lên hái được bông hoa đó, con mới được nhận phép màu”*. Mụ lại bấu lấy ngực mình lần nữa, mụ phải hít thở để cho cơ thể mình thật cân bằng, khi giữ được trạng thái cân bằng, mụ sẽ không rơi, mụ tin thế. Nhưng trong lòng mụ vẫn lo, mụ hỏi lại *“Con rơi nữa thì sao?”*, giọng nói khi nãy lại cất lên, ấm áp *“Có ta rồi!”*, từ đằng sau bông hoa, bàn tay vẫy vẫy gọi mời. Mụ không còn sợ, tim đập nhẹ hơn, mụ bước lên, một bước, may quá, không hăng, hai bước, vẫn bình an, bàn tay vẫn vẫy, bông hoa trắng sáng bừng lên, mụ bước thêm bước nữa, bước nữa, bước nữa... Mụ đưa tay chạm vào bông hoa, chạm vào bàn tay đang vẫy, mụ thấy mình bay lên, nhẹ bẫng.

Những bông hoa bung ra, biến thành hàng ngàn bông hoa trắng, kết thành tấm thảm trắng tinh đưa mụ bay lên, mụ nhìn xuống chân mình, thôi rồi, mụ chẳng còn là “con quỷ cái” mà suốt mấy chục năm nay mụ được nghe người khác nói vào tai mình, bàn chân trắng muốt, gót chân hồng hào. Mụ soi mặt mình vào giọt sương còn đọng trên một cánh hoa, đâu rồi những vết sẹo chi chít, trên đó, chỉ có một cô gái tuổi đôi mươi đẹp như tiên nữ.

Mụ thành tiên nữ rồi! Tiên nữ đang bay, đang bay về phía tiếng gọi ngọt ngào *“Con gái, con thấy hạnh phúc không?”*, tiên nữ gật đầu, cùng thảm hoa trắng muốt bay về phía ánh sáng và hương thơm. Tiên nữ nhìn xuống chân núi, dáng hình một “con quỷ cái” đang nằm ngủ, gối đầu lên tảng đá bị phủ một lớp máu tươi.

NHỮNG BẠC THANG



Nàng tự hỏi mình, mười tám bạc cầu thang và một nhịp nghỉ thôi sao mình bước xuống không được? Để rồi ray rứt, thương nhớ và mất ngủ suốt nhiều ngày liền khi nhìn anh kéo vali ra sân bay, anh quay lại mỉm cười và đưa tay vẫy. Cái lúc anh đưa tay vẫy đó, nàng vẫn có thể chạy đến nắm lấy bàn tay anh, nàng cũng không làm, mà chỉ đứng chôn chân với hàng đồng thú rồi rầm đang nhảy múa trong đầu. Rốt cuộc, nàng là loại người gì mà không thể thế này không thể thế khác, nàng... đang sống cuộc đời của ai?

Hai mươi một tuổi, nàng đưa anh về ra mắt mẹ, mẹ nghiêm mặt không nhìn “*Đừng có mơ mà lấy chồng xa!*”. Từ đó, nàng nhìn những anh trai làng,

nhìn những người đàn ông cộc cằn thô lỗ chiều chiều ngồi ngay cửa uống rượu, thỉnh thoảng quay vô nhà nạt nộ vợ con, nàng nhìn những người đàn bà cúi gằm mặt xuống đất trong chợ sáng, chợ chiều, ống quần bó bằng những sợi thun. Rồi, nàng nhìn mẹ, người đàn bà bị nguyên cái làng này buông lời đàm tiếu rằng mẹ “chửa hoang” và sinh ra đứa “con hoang” là nàng. Vết thương trong lòng mẹ suốt hai mươi một năm không lành, mẹ muốn nàng lấy trai làng, mẹ muốn nàng có cái đám cưới để “vớt vát” cái danh dự là con hoang rồi lại đi... “chửa hoang” như mẹ.

Anh đau đớn rời xa người con gái hai mươi một tuổi, với ý nghĩ rằng chỉ tạm xa, vì anh tin cô có đủ tình yêu dành cho anh mà tìm cách đấu tranh. Nhưng anh sai, khoảng cách hơn một ngàn cây số làm anh luôn đến muộn. Ngày anh đón chuyến xe Bắc Nam để tìm đến nhà, thì nhà nàng đầy rác, đầy mùi bia, mùi thức ăn sau bữa tiệc. Nàng đã theo chồng. Anh đứng từ xa nhìn mẹ nàng, bà buồn bã ngó về hướng đoàn rước dâu đưa con gái bà về nhà họ. Rồi, vẫn một niềm tin sắt đá, anh sẽ trở lại!

Năm năm, anh trở lại thị trấn của nàng, duy nhất chỉ có một khách sạn xây đến tầng sáu, trên

sân thượng là quán cafe, có thể nhìn thấy cả cái thị trấn hai màu xanh và đỏ. Anh bước vào nhà, mắt nàng quàng thâm, mắt mẹ nàng cũng quàng thâm. “*Nó đánh em, nó bảo em là đồ con hoang, thích đánh lúc nào thì đánh!*”. Anh nghiêng rằng và cố nắm bàn tay mình thật chặt, đến mức muốn bong luôn cả móng.

Chiều, anh ngồi trên sân thượng của khách sạn có sáu tầng, nhắn tin cho nàng “*Sẽ có một ngày, chúng ta ngồi nơi anh đang ngồi và ngắm mặt trời xuống núi!*”. Nàng nhận tin xong hoảng hốt xóa đi. Nàng ngồi soi gương, nhìn mình hoang hoải, ngoài kia, tiếng húm hắng ho của mẹ, hình như mẹ cũng già đi rất nhiều. Anh lại nhắn “*Em ly hôn đi, anh sẽ về đây sống cùng em và mẹ!*”. Nàng vội xóa đến mức muốn rơi cả điện thoại, tay nàng run bần, nàng sợ hãi.

Nhưng sau sự sợ hãi đó thì những tin nhắn của anh cứ hiện mãi trong tâm trí nàng, nó khiến nàng chao đảo, nó làm nàng nhớ lại tình yêu ngày hai mươi mốt tuổi, bây giờ, anh vẫn ngọt ngào như thế. Còn nàng, nàng đang sống cuộc đời của ai? Nàng sống vì sợ mẹ buồn, vì sợ thiên hạ gièm pha, sợ tất cả mọi thứ, chỉ riêng làm nát trái tim anh, nàng không sợ, chỉ riêng nỗi đau nàng đang mang,

nàng không sợ. Chẳng phải nàng đủ sức chịu đựng đâu, mà nàng yếu đuối nên buộc mình phải thế.

Trước khi rời thị trấn đầy bụi đỏ của nàng, anh nhắn tin nhắc lại nàng lần nữa “*Em ly hôn đi!*”. Anh muốn để cho nàng cơ hội tự đứng lên cứu lấy đời mình, một lần cuối. Nếu nàng không làm được, anh sẽ làm. Anh đã nhủ lòng mình như thế. Rồi từ đó, cứ mỗi tháng, anh đều đến tầng cao nhất của khách sạn cao nhất nơi nàng ở, anh ngồi ở đó và đợi nàng.

* * *

Lần đầu tiên cô trả lời tin nhắn của anh “*Em đã xong thủ tục ly hôn, còn chờ tòa ra quyết định!*”. Và ngày hôm sau, anh nhắn “*Anh ngồi ở cafe tầng sáu, ra ngắm mặt trời lặn cùng anh!*”. Nàng chẳng còn sợ hãi gì, thay quần áo rồi chạy nhanh đến nơi anh đang ngồi.

Lâu lắm rồi, nàng mới có một buổi chiều ngồi ở tầng sáu của một quán cafe nhìn xuống dòng xe đi qua thị trấn, chưa bao giờ nàng nghĩ thị trấn của nàng buồn đến thế này. Nàng sinh ra ở đây, lớn lên ở đây, từng bỏ nơi này ra đi rồi cũng trở về. Lần đầu tiên trong đời, nàng ngồi đó với một người đàn ông, mà nàng không còn

cảm giác quanh nàng có bao nhiêu ánh mắt nữa, nàng thấy tự do trong lòng mình. Mấy ngày nữa thôi, tờ quyết định được tòa án đóng con dấu đỏ sẽ đến nhà nàng. Có lẽ, mẹ cũng thôi không còn sợ hãi lời đàm tiếu thiên hạ, mẹ sống chừng đó, mẹ nhận đủ rồi, bởi càng sợ, làm người ta càng chú ý và nói nhiều hơn thôi.

Mặt trời xuống núi thật đẹp, trước mắt nàng là những cảnh cây cao, lũ chim chiu chít chuyển nhau, chao qua chao lại trong một màu đỏ rực. Anh kéo ghế của mình sát nàng hơn một chút, nàng nghe hơi thở của anh rất gần, gần như ngày còn hai mươi mốt tuổi, gần như tình yêu đầu tiên vẹn nguyên trong sáng. Anh đưa bàn tay xuống dưới bàn, siết chặt bàn tay nàng đang lạnh buốt, nói nhẹ như hơi thở *"Anh ở dưới tầng năm, phòng..."*. Nàng nghe tim mình chao mất một nhịp, những cái giá trị ồm ờ nào đó tự đứng trở lại quay cuồng. Nàng rút bàn tay mình lại, bàn tay thì lạnh buốt mà mồ hôi ra ướt đẫm. Có cái gì đó ngăn nàng lại, không được, từ tầng sáu xuống tầng năm, mười tám bậc thang, nhưng sẽ đưa nàng đến đâu, không được, không được...

Nàng từ chối, nàng sợ hãi, quanh nàng lại là những con mắt của những người hàng xóm quét

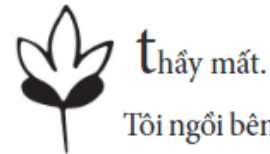
ngang quét dọc, là nước mắt của mẹ, là dấu những ngón chân mình mà mỗi khi di chuyển nàng luôn nhìn theo nó. Nàng nhớ ra, hình như cả nàng và mẹ, hết đời mình chưa bao giờ dám ngẩng mặt lên nhìn điều gì khác trên đường ngoài những dấu ngón chân của chính mình.

Đêm, nàng nằm trần trọc không ngủ được, nàng nhớ cái vẫy tay lúc chuẩn bị lên máy bay, nàng nhớ ánh mắt anh lúc đó, vẫn dịu dàng đầy yêu thương sau khi nàng từ chối bước xuống mười tám bậc thang. Nàng tự trách mình, sau bao nhiêu đau thương nàng dành cho anh, sau bao nhiêu thứ anh đã làm cho nàng, không lẽ tới đây rồi, anh vẫn chưa xứng đáng để nàng đáp lại tình yêu đó? Nàng ôm đầu mình, thật sự không phải là anh không xứng đáng, mà chính nàng mới là không xứng đáng!

Anh vui vẻ sau buổi cafe hôm ấy, anh nhìn thấy trong mắt nàng có mặt trời, dấu là mặt trời lặn xuống nhưng vẫn sáng bừng, anh lại được nghe trái tim nàng đập vì anh, anh được yêu thương và chăm sóc cho nàng. Thôi thì không cần nhớ quá khứ hay mất được hơn thua, đơn giản, anh chỉ yêu nàng và tin rằng rồi một ngày nàng cũng sẽ là của anh. Mười tám bậc thang có vẻ là khó vì

khá vội vàng với nàng, nhưng sẽ còn những bậc
thang khác trong cuộc đời còn lại mà anh sẽ dìu
nàng bước đi, anh đã tin như vậy từ ngày bắt đầu
yêu nàng của thuở sinh viên cơ mà!

BIẾN MẤT



thấy mất.

Tôi ngồi bên Hạ suốt ba ngày ba đêm liền,
dù Hạ không rời khỏi chỗ ngồi của mình
ở góc phòng, nhưng tôi cứ sợ chỉ cần tôi rời mắt
khỏi Hạ, thì nó sẽ biến mất như nó vẫn luôn nói
trước đó. Thình thoảng tôi ôm lấy nó, an ủi:

*- Thấy đi rồi! Thấy rời thế giới khổ đau này rồi,
mừng cho thấy, Hạ à!*

Nó chẳng trả lời tôi, nhưng sau những câu an
 ủi đó, tôi thấy nước mắt nó rơi xuống, rồi một lát
sau lại ráo hoảnh. Dường như Hạ không còn khóc
được nữa, nó cũng không đủ sức đứng lên để ra
khỏi góc phòng. Hạ sợ mình ngã, vì không tìm
thấy điểm tựa. Đôi khi, một góc tối lại trở nên vô
cùng quan trọng như thế.

Trong vòng một tháng trước, Hạ thỉnh thoảng gọi tôi, nói những câu không đầu không cuối, như có gì đó chán chường, như buông bỏ. Rồi Hạ lặp đi lặp lại câu hỏi “*Liệu, tao biến mất khỏi thế giới này, được không?*”. Cứ sau mỗi lần nó hỏi câu đó, tôi hét lên “*Con điên!!!*” trong điện thoại, vội vàng đập máy rồi lao đến ngồi bên nó, có lúc nó khóc, nhưng cũng có lúc nó bỗng cười như phát đại “*Mày sợ tao chết đến vậy à?*”. Tôi tức giận nhìn nó, nó chặc lưỡi “*Ba tao chưa chết, tao chết sao được!*”.

Thấy đông con, Hạ là con gái út của thầy, tôi chơi thân với Hạ từ khi nào không nhớ, những nét chữ đầu tiên của tôi cũng nhờ thầy dạy cho, nên tôi coi thầy cũng như ba mình. Với Hạ thì hơn vậy, thầy là tượng đài không thể nào sụp đổ và mất đi, bởi năm người anh trai của Hạ, lần lượt bòn rút tới tận cùng niềm tin và nỗi đau của những người còn lại trong gia đình. Hạ từng nghĩ rằng, nếu cha mất, ngôi nhà của Hạ sẽ biến mất, thậm chí cả Hạ, cũng biến mất như chưa hề tồn tại.

Trước năm 1975, thầy là người học cao nhất ở vùng này. Sau biến cố đó của đất nước, thầy trở thành ông giáo làng với đồng lương không đủ nuôi năm sáu miệng ăn. Khi Hạ ra đời, thầy quyết định nghỉ việc ở nhà nuôi heo và nấu rượu. Thời

đó nấu rượu bị cấm, thầy phải đào hầm để giấu những thạp cơm ủ đang lên men. Đàn heo lớn nhanh như thổi nhờ hèm (thứ cơm rượu còn lại sau khi đã được chưng cất), nhờ đó mà thầy vực được kinh tế của gia đình, sáu anh em của Hạ đều được đến trường. Hạ là con gái duy nhất, lại con út, được thầy thương nhiều nhất, vì vậy, khi chơi thân với Hạ, thầy thương luôn cả tôi.

Người ta nói thầy không có phúc hưởng, con đông, lại là con trai, nhưng sống càng về cuối đời càng cơ cực. Năm người anh trai của Hạ dù được đi học nhưng không lo học mà chỉ chơi bời lêu lổng theo đám bạn bụi đời. Thấy bất lực dùng đủ mọi cách răn đe mà không được, người ta chê ông giáo làng không dạy nổi con mình thì còn dạy ai.

Rồi sét đánh trong một chiều muộn, người ta nói người con trai lớn bị công an bắt vì tội giết người, thầy gằng gượng đứng dậy, xua tay “*Nó bị oan thôi, chắc chắn nó bị oan*”. Năm lần bảy lượt thầy xin để được vô trại tạm giam gặp con nhưng đều bị từ chối.

Ngày ra tòa, thầy nhào tới cái vành móng ngựa, nói như van lơn “*Nếu oan, con hãy nói là oan, nói sự thật, nghe con!*”. Nhưng thầy đổ sụp dưới hàng ghế trong phiên tòa đó, mắt trợn trắng, miệng chỉ

còn ú ớ. Dù các bác sĩ đã đưa thầy về từ cõi chết, thì thầy cũng chỉ được sống với đôi tay và cái đầu lúc nhớ lúc quên, phần còn lại hoàn toàn bất động. Tai thầy vẫn còn văng vẳng lời khai của con mình, rằng nó giết người, giết một cách rất dã man, tai thầy vẫn còn nghe câu tòa tuyên án “tử hình”. Từ đó, bốn đứa con trai còn lại cũng biến mất khỏi thầy, khỏi địa phương như chúng chưa từng tồn tại. Nhà chỉ còn thầy và Hạ. Thình thoảng, tôi sang chơi nữa, thì nhà cũng chỉ có ba người. Lặng ngắt.

Suốt hơn mười năm thầy nằm một chỗ, Hạ đưa giường của thầy ra gần cửa sổ, buổi sáng, Hạ kéo rèm lên để thầy có chút nắng, trưa chiều thầy cũng có thể nhìn ra bên ngoài, nơi có những con chim bay qua, nơi có những áng mây lững lờ trôi nhẹ. Hạ đem về cho thầy rất nhiều sách để thầy đọc, nhưng càng về những ngày cuối, thầy không đọc nữa, thầy hay nhìn ra bên ngoài, chỉ là nhìn một cách mơ hồ. Còn trong lòng Hạ thì cứ sục sôi với ý nghĩ thầy mà chết, Hạ cũng sẽ biến mất. Hạ không rõ lắm mình sẽ biến mất bằng cách nào, nhưng trong đầu Hạ hai chữ đó xuất hiện rất thường xuyên, giống như có một giọng nói nào đó nói vào tai Hạ. Tôi rùng mình nhìn thầy và Hạ, lòng chỉ thầm ước “*Nếu thầy có đi, xin thầy hãy bảo vệ Hạ!*”.

Đưa thầy đi rồi, ngày thứ ba, tôi phải chạy đôn chạy đáo chợ búa làm cơm để cúng và mời bà con chòm xóm trong ngày “mở cửa mã”. Hạ vẫn ngồi trong bóng tối. Tôi cảm thấy mình quá sức khi cứ vừa loay hoay trong bếp vừa phải trông chừng Hạ. Nhưng bây giờ trong đầu tôi, hai từ “biến mất” nó còn vang lên lớn hơn cả những gì mà Hạ hay nói với tôi trước đó. Khi người thâu làm mộ của thầy vào nhà báo là mộ đã hoàn thành, họ cần lấy tiền, thì Hạ đứng bật dậy từ trong góc tối mà Hạ đã ngồi suốt mấy ngày qua, tôi giật mình, trấn an nó “*Tao biết tiền để đâu mà, để tao trả cho!*”. Hạ chẳng nói gì đến tiền, Hạ đứng thẳng, nhìn thẳng vào mắt tôi, tôi nghe da gà chạy dọc sống lưng, trong mắt nó, hình như có một hình ảnh của ai khác “*Mày ở lại, nghen!*”. Rồi chẳng đợi tôi kịp trả lời, nó vụt qua tôi, đi thẳng ra cửa. Tôi hoảng hốt níu tay nó lại “*Hạ, Hạ, không được, mày đợi đã!*”... Nó dậm chân đứng lại. Tôi lắp bắp “*Mày đứng đó, đợi, đợi tao, không được đi đâu, nghen!*”.

Tôi đếm tiền trả cho thợ xây, rồi loay hoay trả lời người này người kia mắm muối bột ngọt để đâu, hay món nào dọn lên bàn nào, món nào dọn lên bàn thờ? Tôi nghe đầu mình ong lên, hoa hết cả mắt. Khách khứa đã đến khá đông đủ, tôi bỗng giật mình, Hạ, Hạ đâu?

Tôi hét thất thanh chạy nhanh ra cổng, ngo quanh, lớn tiếng gọi “Hạ, Hạ!”. Tôi vừa gào vừa khóc, kêu mọi người đi tìm Hạ, cả nhà và khách mời bỗng nháo nhào lên, đổ ra khắp nơi tìm Hạ, dù có vài người hoài nghi và an ủi tôi “*Nó đi đâu đó thôi, nó lớn rồi, con lo làm gì?*”. Chỉ có cổ họng tôi nghẹn đắng, Hạ biến mất thật rồi!

Bữa cơm trưa dọn lên chưa ai kịp ăn, chủ nhà biến mất đột ngột và khách thì chia nhau đi tìm. Tôi gần như hoảng loạn, tôi không biết mình nên tìm Hạ ở hướng nào. Đến khi tôi gần như tách hẳn khỏi đám đông ồn ào, tôi mới sực nhớ được một nơi Hạ có thể đến đó.

Hạ ngồi trước mộ thầy, hét lên rất to “*Ba à, nếu con không hét lên thì con chết mất, nếu con không biến mất khỏi trái đất này thì làm sao con giữ nổi cái bí mật khủng khiếp này cho hết cuộc đời, hả ba?*”. Tôi lùi lại phía sau, ôm ngực ngồi nép vào một ngôi mộ gần đó, chỉ sợ mình xuất hiện, Hạ sẽ lại nín lặng và trốn khỏi tôi. Hạ nằm dài, ôm ngôi mộ vừa xây của thầy, sơn và xi măng chưa kịp khô, dính đầy lên tóc, lên người Hạ. Nó khóc nức: “*Ba ơi, tha thứ cho anh Hai! Anh Hai không có lỗi, vì cứu ba mà anh hai mới làm vậy, ba ơi!*”.

Tôi nghe như có một cú đập nào đó nện thẳng vào ngực mình, tại sao như vậy, anh ấy đã chết trên pháp trường một cách oan uổng hay sao? Tôi không chịu nổi nữa, vùng đứng dậy, chạy lại nắm hai vai của Hạ

- *Mày nói gì, nói gì hả Hạ? Tại sao?*

Hạ thẳng thốt nhìn tôi, nó hất tay tôi ra, vùng chạy. Nhưng đằng sau nó, bốn người anh trai còn lại của Hạ đang đứng thành một hàng ngang, đầu chít khăn tang.

- *Em cứ nói đi, út à, nếu đó là điều em muốn nói! Ba cũng cần biết sự thật mà!*

Năm anh em đốt năm nhang, quỳ lạy trước mộ thầy. Từng lời kể như những nhát dao đâm thẳng vào ngực tôi. Cảm thấy rằng sức lực mình có giới hạn, không thể nào chịu đựng được nỗi đau đang phơi bày trước mắt.

Ba có biết, sao cái ngày anh Hai bị bắt, má cũng đi luôn không? Cái người anh Hai giết, thiệt ra là cả năm anh em cùng đánh chết ổng, chính là nhân tình của má. Nhưng ổng chỉ lợi dụng má để rình mò bắt quả tang ba nấu rượu, để lập công và để hại gia đình mình.

Nửa đêm ba soi đèn để đi kiểm tra từng thạp cơm rượu đang ủ, thì ổng trèo lên mái nhà, vạch

mái tranh để rình. Anh Hai đi chơi về bắt được, đã cùng mấy anh em còn lại lôi ra ngoài đồng vắng rồi đánh ông. Nhưng anh Hai lỡ tay, ảnh lỡ tay, ba ơi, ảnh không có cố ý giết người, nhưng mà nếu khai ở tòa lỡ tay, thì tòa sẽ hỏi còn ai tham gia nữa không, nên ảnh phải khai là ảnh cố ý. Ảnh đứng ra chịu tội một mình. Anh Hai nói thà ảnh hi sinh làm một đứa con hư, vì dù sao ảnh cũng là con hư rồi, chớ để ba biết sự thật về má, về những gì ảnh đã làm vì ba, thì chắc ba không thể nào chịu đựng nổi.

Nhưng mà, tụi con sai, tụi con sai rồi, ba ơi!

Năm mái đầu trắng khăn tang ngồi trước mộ thấy suốt buổi chiều cho tới khi mặt trời tắt hẳn. Những nén nhang liên tục được thắp lên nhưng hình như không ai có ý định trở về nhà. Nhưng trong mắt Hạ, bạn tôi, không còn hình ảnh u uất suốt những năm tháng qua nữa, tôi tin nó không muốn biến mất như nó đã từng.

Một cơn gió thổi qua, năm nhang chum lại cháy bùng thành ngọn lửa. Tôi ngồi ôm ngực mình, hỏi “Thấy ơi, liệu thấy có tha thứ được sự nhẫn tâm của cuộc đời đổ lên thấy hay không? Cuối cùng thì, ai chịu trách nhiệm cho những đau thương này, hờ thấy?”.

CHỈ CẦN TÌNH YÊU

♡ Nàng nhớ một lần, cách đây không lâu lắm, khi nàng nằm dài trên bãi cát, sóng đẩy từng cơn tấp lên cơ thể nàng, nàng thấy mình như đang say. Trong cơn say đó, thì nàng thấy một bà già, tay chống gậy đến ngồi bên nàng, thì thầm “*Này con gái, con cần phải lấy chồng, thằng bé đang chờ cơ hội để được tái sinh!*”. Nàng bật dậy, xung quanh nàng không có bà già nào hết, chỉ là những khách du lịch đang vui đùa dưới biển lần đang phơi nắng trên bãi cát như nàng. Đó cũng là lần đầu tiên trong đời, nàng nghe hai vai mình mỏi.

Nàng đến bác sĩ, bác sĩ khuyên nàng tập thể dục, khuyên nàng vận động, cơ thể nàng chỉ là đang chây ì và lười vận động nên khiến một số cơ mỏi mệt mà thôi. Dù đến bác sĩ là một liệu pháp tâm lý giúp cho nàng an tâm hơn, nếu trước đây

thì nàng đã tuyệt đối tin lời bác sĩ, nhưng bây giờ, nàng cảm thấy những gì mà bà già nọ nói với nàng ở bãi biển nó quan trọng hơn. Tự đứng, nàng nghĩ rằng mình cần tìm bà ấy.

Kha hay ngồi trầm ngâm bên nàng, rồi hỏi nàng rằng *“Khi nào thì em mới chịu sống cùng anh?”*. Nàng không lắc đầu, nhưng nàng luôn lẩn tránh câu hỏi. Bởi nàng sợ, vì tất cả những hình ảnh lướt qua đầu nàng trong mỗi đêm nằm xuống, không có đứa trẻ nào mang gương mặt của Kha. Nếu nó được sinh ra mà không phải là con của Kha, thì liệu có công bằng với tình yêu và sự chờ đợi suốt năm năm qua của anh hay không?

Nàng yêu Kha, nàng không phủ nhận điều đó, lúc nào nàng cũng thấy chỉ có bên Kha là yên bình. Nhưng tại sao nàng không muốn về làm vợ Kha, thì nàng không biết. Hình như, nàng còn mắc nợ một sinh linh mà ngày chưa yêu Kha, ngày nàng là một cô gái mười chín tuổi còn ngơ ngác trước giảng đường đại học, nàng chối bỏ để được tiếp tục đến trường. Liệu có phải số phận hay sứ mạng nào đó, lại đưa đẩy cho đứa bé đó phải được làm con nàng thì mới kết thúc?

Kha mệt mỏi đứng trước nàng *“Anh không đợi được nữa đâu, em cho anh câu trả lời đi!”*. Nàng

bỗng giật mình, nàng không thể mất Kha được, nhưng lấy Kha làm chồng, nàng cảm giác như mình đang phản bội Kha, sự thật về quá khứ của nàng, nàng sẽ phải bắt đầu với Kha như thế nào? Nàng chới với trước Kha, trước một quyết định lạnh lùng rằng, nếu nàng không gật đầu làm vợ Kha ngay lúc này, thì sẽ không còn bao giờ nữa, vĩnh viễn nàng chỉ sống với cái quá khứ cô độc của mình mà thôi. Nàng mím chặt môi, run rẩy hỏi Kha *“Anh đợi em, một lần nữa thôi, được không?”*. Ánh mắt của Kha tối sầm, nó tối như tương lai của nàng mà nàng có thể nhìn thấy trước được. Nàng vụt bỏ chạy, không để Kha trả lời, không thể nhìn thêm vào ánh mắt đó nữa, nàng yêu Kha, yêu rất nhiều!

Nàng đi về lại biển, nàng muốn gặp lại bà già đã xuất hiện trong lúc nàng nửa tỉnh nửa mơ hôm ấy, để hỏi xem con của nàng, nó ra sao?

* * *

Ngày nàng mười chín tuổi, còn ngơ ngác trước Sài Gòn hoa lệ, còn thấy mọi con đường đều có hoa, còn thấy mọi giấc mơ có màu hồng thì nàng gặp người đàn ông đó. Một kiến trúc sư đã có tiếng tăm, một doanh nhân thành đạt, một người đàn ông lịch lãm và đẹp trai. Khi những cậu bạn sinh

viên đạp xe cộc cạch đến phòng trọ với túi trái cây trên tay, khi những cô bạn cùng phòng hẹn hò ở những góc đường vắng hay những quán chè cóc sinh viên, thì nàng được đưa đón trên một chiếc ô tô đắt tiền, nàng được tặng những bó hoa và món quà có giá trị tương đương với một tháng tiền ăn uống và thuê nhà trọ, nàng được sắm những bộ quần áo mà nàng không dám mở mắt để nhìn vào giá của nó. Chỉ một bước, nàng làm nữ hoàng.

Tình yêu của nàng đẹp dịu dàng đến mức ai cũng phải ghen tỵ, họ ghen tỵ đến mức xa lánh luôn nàng. Nàng cảm thấy cũng chẳng cần bận tâm, vì người yêu của nàng có thể thuê cho nàng một căn phòng đẹp hơn căn phòng mà nàng đang ở cùng những cô bạn cùng lớp. Tình yêu của nàng rời dần những nhà hàng sang trọng, rời những bãi biển đẹp như tiên cảnh để về phòng trọ chỉ có nàng và anh, chỉ có tình yêu thăng hoa.

Rồi cái gì đến cũng đến, một ngày, nàng vừa bước ra cửa đã bị một nhóm phụ nữ lạ mặt chặn lại, họ đánh nàng một trận thừa sống thiếu chết, trước khi bỏ đi, ném lại cho nàng những cái nhìn khinh miệt *“Làm gái thì làm gái chớ đừng dụ dỗ chồng người khác bỏ gia đình!”*. Nàng chới với, từ ngày yêu anh, nàng đâu có biết anh đã có gia

đình. Nàng đổi số điện thoại, bỏ nhà trọ, nàng trốn chạy.

Nhưng khi nàng trốn chạy thì nàng biết rằng còn có một sinh linh đang trốn chạy cùng nàng, nó bắt đầu tượng hình trong cơ thể nàng. Không suy nghĩ gì hết, không thương yêu gì hết, không có lựa chọn gì hết, nàng đến ngay phòng kế hoạch hóa gia đình của bệnh viện phụ sản mà giải quyết nó, như cách mà nàng trả thù cho sự lừa dối, như cách mà nàng đã căm ghét người đàn ông đó đã đến làm điều đúng cuộc đời của nàng.

Nàng trở lại trường đại học, nàng bắt đầu lại giấc mơ dở dang đời mình với những vết sẹo trên mặt, với những vết sẹo trong tim. Bên cạnh nàng, những người bạn vẫn vẹn nguyên nụ cười hồn nhiên mà nàng không biết làm sao tìm lại được.

* * *

Nàng lại nằm trên cát, nơi sóng có thể phủ lên nàng, từng đợt. Nàng muốn ngủ, muốn nửa tỉnh nửa mơ như lần trước. Nàng nằm lâu lắm, nhưng hình như cái khát khao muốn được gặp người đó, không khiến nàng nhắm mắt được. Đến khi nàng nghe mình lạnh, cơ thể mình mủi rùi, thì nàng ngồi lên, đầu nàng choáng và hai vai rất nặng.

Nàng đưa hai tay lên xoa thái dương của mình. Trước mắt nàng tối sầm lại, nàng xoa một lúc thì ánh sáng trước mắt nàng trở lại, sáng dần nhưng vẫn còn nhòe nhoẹt. Nhưng, ai kia? Nàng cố xoa mạnh, cố dụi mắt nhiều lần, mắt nàng vẫn không sáng hẳn lên được, bà già đó, người nàng muốn gặp đó, đang chống gậy về phía nàng, bỗng bà la lớn *"Xuống đi, mẹ mày mới lắm rồi!"*. Nàng bỗng nghe tiếng cười của trẻ con, cười khúc khích, và vai nàng nhẹ bẫng, nàng không thấy mỏi, không thấy đau nữa. Nàng hoảng hốt *"Bà ơi!"*, bà già không nhìn nàng, bà nhìn theo hướng phát ra tiếng cười, nàng lại cố dụi mắt mình, cố ngoái đầu lại phía có tiếng cười đó *"Để mẹ nhìn thấy con, được không? Con ơi!"*.

Nàng bật khóc. Tiếng cười ngưng bật, trước nàng chỉ còn tiếng sóng, chỉ còn tiếng gió. Nàng hốt hoảng bật dậy, mắt nàng đã sáng trở lại, không có ai cả, không tiếng trẻ con, không có bà già nào hết. Nàng hốt hoảng hét lên như chính nàng vừa bị bỏ rơi *"Con ơi, bà ơi, con...!"*. Không có ai đến bên nàng, tiếng cười khúc khích khi nãy đâu rồi, nàng bấn loạn, nàng đứng dậy và chạy, nàng định thần lại xem tiếng cười đó là bên trái hay bên phải, trước nàng hay phía sau nàng, nàng chạy về phía

mà nàng nghĩ có thể bắt kịp lấy tay con mình, nàng băng băng chạy về phía trước mặt.

"Mẹ xin lỗi con, mẹ thật sự xin lỗi, hãy đợi mẹ, con sẽ lại là con trai mẹ mà! Hãy cho mẹ gặp con một lần, được không?" Nàng cứ gọi, nàng van nài, nàng thấy cơ thể mình nhẹ dần, nhẹ dần như là nàng đang bay, chân nàng hồng lên khỏi mặt đất. Rồi có ai đó nắm lấy nàng, kéo ngược lại, nàng vùng vẫy, nàng la hét *"Để tui gặp con, tui sắp gặp được nó rồi, để tui gặp con!"*. Cánh tay ai đó khỏe lắm, vẫn níu ngược nàng lại, đến khi bàn chân nàng chạm đất, nàng mới mở được mắt và nhìn quanh mình.

Kha đau đớn đứng nhìn nàng với cuống họng cuộn cuộn tức giận mà không thốt thành lời. Nàng quay đầu nhìn ra biển, ngơ ngác hỏi *"Anh có thấy một bà già và một đứa trẻ ngoài đó không?"*. Kha vẫn giữ chặt hai vai nàng, nhìn thật sâu vào mắt nàng rất lâu, mãi anh mới thốt ra được một câu *"Em ổn chưa?"*.

Nàng ổn chưa, nàng cũng không biết nữa, chưa có câu trả lời nào dành cho nàng, chưa có thắc mắc nào của nàng được giải đáp. Kha bỗng ôm chầm lấy nàng *"Anh xin lỗi, anh xin lỗi, đừng xa anh nữa, được không, anh không buông em ra vì*

bất cứ lý do gì, anh có thể đợi em, bao lâu nữa cũng được, chỉ cần em ở bên cạnh anh thôi, xin em...".
Nàng ngập ngừng "*Liệu, em có xứng đáng không?*".
Môi của Kha chặn ngang câu nói của nàng "*Chỉ cần em yêu anh thôi!*".

Và trước mắt Kha, là hình ảnh anh cùng nàng nắm lấy tay một đứa trẻ tung tăng vui đùa trên sóng.

DUYÊN MUỘN



bà Thụ ghét Thành lắm, đàn ông gì năm mươi tuổi rồi còn để cho đời dang dở để rồi giờ về đời "ráp vô" với con gái của bà, đầu con gái bà nó có dang dở, đầu nó đang nuôi đứa con nhỏ thì nó cũng là con vàng con ngọc của bà, nhất là con nhỏ mới có ba mươi tuổi, làm sao mà nó kêu cái thằng bằng tuổi mẹ nó là chồng được chứ! Vậy thôi, vậy mà bà phản đối Hoài kịch liệt, phản đối đến mức nếu Hoài cứ nhất định sống với Thành, bà Thụ sẽ từ mặt luôn.

Hoài biết tính mẹ, áp đặt những điều đôi khi vô lý nhưng cũng chỉ là xuất phát từ tình thương mà một người mẹ dành cho đứa con gái bướng bỉnh, thích làm theo ý mình như Hoài. Nên Hoài cứ im lặng vờ như mình nghe lời mẹ, nhưng yêu Thành thì Hoài vẫn yêu.

Thành năm mươi tuổi, đang dở của cuộc hôn nhân đầu tiên khiến anh sống bất cần, lang bạt suốt gần chục năm, tưởng thôi, không kết hôn nữa thì gặp Hoài, anh bị “hớp hồn” ngay khi nhìn tấm ảnh avatar trên facebook của Hoài, rồi làm quen, rồi giả vờ có dịp đi ngang nhà Hoài, rồi giả vờ điện thoại... Sau bao nhiêu cái giả vờ như tình cờ, Thành bảo Hoài, chắc là có duyên gì đấy với nhau, Hoài chớp chớp mắt tin là thật, rồi cười. Cái cười của Hoài như có cả mùa xuân.

Hoài cũng đang dở, nuôi một đứa con gái lên mười, chòm xóm và cả mẹ Hoài, ai cũng chỉ khuyên một câu duy nhất “*Ồ vậy nuôi con, đừng lấy chồng nữa làm gì cho khổ!*”. Hoài biết, Hoài từng rất khổ, nhưng thanh xuân của Hoài ngày một trôi qua, những đêm con bệnh nằm một mình đắp khăn cho con mà không có người chia sẻ, bỗng thấy mình tủi thân lắm, mà liệu, đi bước nữa, biết có được gặp người tốt hay không? Thực tâm của Hoài, Hoài cũng sợ. Rồi gặp Thành, tình yêu trong đó đặt tính toán so đo, đôi lúc Hoài nghĩ, thôi, dọn về một nhà mà sống, được dăm ba năm cũng được, để đỡ phí thời gian của nhau, ai biết được trăm năm đầu bạc mà thể thốt? Nhận lời yêu Thành, vấp ngay lời phản đối của mẹ, nhưng Thành cũng

chia sẻ được với Hoài những gì mà anh có thể làm được. Hoài vui vẻ và tươi trẻ hẳn lên.

Những ngày cuối năm, thu vén lau chùi nhà cửa để đón tết, bà Thụ tạt qua nhà Hoài, đi dạo từ hàng trước ra hàng sau, như thể tìm coi có đứa nào trốn ở chỗ nào đó không? Bà thấy cái đồng hồ đặc linh tinh mọi khi vẫn nằm trong góc của nhà kho, nay được xếp gọn gàng lên kệ, kệ được bắt vít vào tường. Bà lại sờ sờ cái kệ, Hoài hít một hơi thiệt sâu, nói như thăm dò:

- *Anh Thành ảnh làm đó mẹ! Chờ con sao cảm nổi cái máy khoan!*

Bà Thụ có vẻ khựng lại vài giây, như muốn mắng Hoài đôi câu, nhưng thấy Hoài vui vẻ lau chùi cửa sổ thì bà thôi, cũng chẳng phải lúc để tước đi niềm vui của nó. Bà sờ những trái chanh dây đang lúc lựu quả trên cái giàn được neo cứng cáp, bà khen:

- *Trái sai ghê!*

- *Dạ, anh Thành ảnh làm dùm con cái giàn, chờ bữa nó bò lung tung, hổng nở được cái bông nào!*

Bà Thụ muốn bấu môi một cái, gì cũng anh Thành... Nhưng mà bà chợt nghĩ, đời của bà, chưa bao giờ xa ông được một tuần, còn Hoài,

nó xa chồng đã hơn năm năm rồi, chẳng phải nó trải qua cái mà bà chưa hề trải qua hay sao, lúc nào bà cũng lấy chuyện con A, con B nào đó tái hôn rồi lại ly hôn để cấm cản con gái mình, rằng bà sống từng đó năm, kinh nghiệm đủ cho bà hiểu chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng mà cuộc đời, có ai giống ai đâu...

Nhưng bà Thụ vẫn ghét Thành, đúng hơn là Hoài có lấy chồng nữa cũng được, nhưng đừng có lấy Thành, bà vẫn thấy thiệt thòi cho Hoài, rồi dăm ba năm nữa, Thành trở thành ông già nay đau mai ốm, cô con gái tràn trẻ thanh xuân của bà chăm chồng như chăm cha, con gái của Hoài phải cơm bưng nước rót cho một người đứng, nghĩ tới đó bà Thụ thấy những ngăn cản của mình là đúng đắn.

Khi bà chạm vào cái chậu rửa mặt mà bà nhớ Hoài phải kê bằng cái ghế vì nó bị tuột con vít và bong một lớp tường thì bây giờ, nó được khoan lại chắc chắn, Hoài vừa mở miệng “Anh Thành ành...”, bà Thụ trừng mắt:

- *Mấy cái này không có nó thì mày bỏ chừng trăm ngàn kêu thằng thợ vô nó làm, gì có mấy con vít mà phải biết ơn nó vậy!*

Hoài bỏ dở câu nói, quay về cửa sổ lúi húi lau chùi như cũ, nhưng trong lòng vui, không chút

gì oán giận mẹ. Hoài biết, rồi cũng có ngày mẹ đồng ý thôi.

Chiều ba mươi Tết, nhà cửa đã xong, Hoài, con gái và Thành ra chợ hoa. Thành chỉ vào hai chậu cúc vàng:

- *Anh chờ cái này về tặng mẹ!*

Chẳng kịp để Hoài đồng ý hay không, Thành kêu người bỏ hai chậu cúc lên xe tải và chờ thẳng về nhà mẹ Hoài.

- *Hoài bảo con chờ cái này về cho mẹ!*

Bà Thụ ngơ ngác nhìn Thành mở cửa xe, đưa hai chậu cúc để hai bên cửa nhà, rồi cúi đầu chào đánh xe lui ra.

- *Thưa mẹ con đi! Con lên lại chợ hoa chờ hoa mẹ con nó mua đã mẹ ạ!*

Bà Thụ thấy ngượng, ở đâu có ông già bằng tuổi mình giờ gọi mình bằng mẹ, bà nghe kỳ quá chịu không được, nhưng mà, nó cũng dễ thương đó chứ! Nếu giờ bà nói là tao đồng ý, thì cũng thấy kỳ, hay bà mặc kệ Hoài và Thành như vậy, có được không?

Bà lẩn quẩn suy nghĩ hoài sắp hết cả buổi chiều ba mươi, bà đi quanh hai chậu cúc vàng cao ngang

ngực bà, hoa nào hoa nấy tươi rói, vàng rực. Chợt nghĩ Hoài cũng như những bông hoa kia, sau mùa xuân thì tàn mất, cũng như bà mà thôi, khi mắt đầy nếp nhăn làm sao còn tìm được người sáng sáng tối tối mà trò chuyện?

Tối, nôi bánh tét chín, bà vớt ra để trên rổ, bà ngồi tính nhẩm như mọi năm *“Cái này bà ngoại, cái này dì ba, cái này dì tư, này bà nội, này của thằng Hai...”*, rồi bà đẩy thêm hai đòn bánh nữa *“Phần này của nhà con Hoài!”*. Bà thờ dãi *“năm nay nó không ăn Tết với mình nữa, nó ăn riêng nhà nó, thì nó cũng có phần chứ!”*. Nói vậy mà sao bà Thụ cũng chưa thấy vui, còn cái gì đó lẩn cấn trong bà, người ta già, kỳ lắm!

Sắp giao thừa, trời còn lạnh tê, con cháu đi chơi về chạy ào vô nhà kêu ngoại kêu nội, mỗi đứa lấy phần bánh tét của mình đi về nhà. Bà đưa hai đòn bánh tét cho con của Hoài *“Phần nhà con nè!”*, con gái Hoài mừng rỡ reo lên *“Lần đầu tiên nhà mình cũng được ngoại phát bánh tét nè!”*. Bà Thụ khẽ gõ đầu con bé *“Tại năm nay mẹ bây không có ăn Tết nhà ngoại nữa thì xách về nhà bây mà ăn!”*.

Hoài nắm chặt lấy bàn tay của Thành mà mắt rưng rưng, Hoài biết, mẹ đã đồng ý rồi, Hoài biết điều đó từ ngày đầu tiên mà mẹ phản đối. Thành hiểu cảm xúc của Hoài, nên anh bước tới:

- *Dạ, tụi con cảm ơn mẹ!*

Tết này, nhà bà Thụ thêm được một người, thôi thì bớt đi những đêm mất ngủ vì lo lắng cho hai mẹ con nó trong ngôi nhà lạnh lẽo đó, vui buồn là của đời nó, nó lớn rồi mà, phải không?

LÀM MẸ



Sau bao nhiêu năm không gặp từ cái ngày Tâm gây cho tôi một cơn chấn động, tôi cũng không còn liên lạc với nó nữa, trong lòng không hẳn là giận, cũng chẳng phải là ghét, mà nó là cái gì không rõ, chỉ là, thôi thà đừng liên lạc gì hết, tốt hơn. Thì hôm nay, giữa phố biển trong một ngày hè nóng bức, tôi đưa con đi du lịch và gặp Tâm ở đó, Tâm là chủ khách sạn mà mẹ con tôi đang ở, theo lời Tâm kể, gia đình chồng Tâm là chủ, còn nó được đứng quản lý riêng một trong chuỗi khách sạn đó.

Tâm nhìn bọn trẻ của tôi chạy nhảy ở sảnh, ánh mắt rưng rưng. Tôi dè dặt hỏi chuyện gia đình, nó lắc đầu:

- Bọn mình đã đi thụ tinh nhân tạo rất nhiều lần, nhưng không được!

Tôi ngồi ngơ ngác mãi một lúc lâu, rồi mới hiểu ra những gì nó đang gặp phải, rằng nó cần một đứa con để ở lại ngôi nhà này, rằng nó cần đứa con để níu giữ cái hạnh phúc mong manh mà ai nhìn vào cũng thèm muốn kia, rằng nó cần có con chỉ là để có con như bao phụ nữ khác...

Tôi không hiểu lắm những mong muốn của nó, tôi không rõ lắm những giấc mơ của nó, tôi cũng không thừa thời gian để cố gắng hiểu, vì chẳng biết bây giờ, con Tâm bạn tôi, ngồi trước mặt tôi, đang nói thật hay đang diễn kịch. Dẫu biết rằng, ai cũng từng có một tuổi trẻ sai lầm, ai cũng có những phút giây bông bột, nhưng lẽ nào nó quên hết, không nhớ gì, không chạnh lòng chút nào khi nhớ về sai lầm đó của nó hay sao?

Nó chặc lưỡi:

- Ông trời không thương tao, ông nữ nào đối xử bất công với tao!

Tôi ngồi nhìn nó như một người lạ, đôi lần trong đời, tôi muốn nhìn bạn mình như người lạ rồi, nhưng tôi không ngờ rằng, nó là đứa ở một thế giới ngày càng xa xôi mà tôi không bao giờ chạm đến được nữa, dẫu nó có tâm sự bằng nước mắt, thì trái tim tôi, hình như đã chết trước nước mắt của nó rồi. Tôi định nói với nó rằng "Ông

trời phạt mày!” nhưng tự nhiên nghe thấy mồm miệng mình độc địa quá, đành thôi.

Tôi nhìn ra bên ngoài, nắng vẫn nhảy nhót long lanh, các con tôi đến một nơi lạ, thích thú chạy nhảy nô đùa, chợt thấy tim thắt lại, đắng cay nhớ đến nắm mồ không tên trong nghĩa trang thai nhi, nơi các xơ đã khắc một bia chung cho tất cả “*Mẹ ơi, con muốn làm con của người!*”. Nếu tôi nhanh hơn một giây thôi, nếu tôi đừng nghe lời Tâm, thì bây giờ, cũng đã có một đứa trẻ khác, ngang tuổi con tôi, đang chạy nhảy ở đó.

Nắm mồ con của Tâm không có tên, như bao đứa trẻ khác không may mắn ở đây, những đứa con bị chính mẹ mình chối bỏ. Cái ngày Tâm sinh, tôi không bao giờ quên được, bởi đó là một ngày mưa rất dài...

Khi Tâm quấn chặt cái bụng mình trong lớp gen thun, đứng ở bến xe và gọi cho tôi, tôi đã hoảng hốt:

- *Mày đợi tao, nhất định phải đợi tao!*

Rồi không kịp thay cái quần dài, tôi tất tả xỏ đôi dép chiếc đực chiếc cái chạy như bay lên bến xe để đón nó về. Nó đứng ở đó, ráo hoảnh, bình

tĩnh đến phát sợ, bình tĩnh gấp ngàn lần đứa đang hốt hơ hốt hải như tôi. Tự đứng nhìn nó, tôi bỗng thấy mình đã lo thừa.

Tôi biểu nó tháo cái băng thun ở bụng ra đi, ở đây chẳng quen ai, người ta thấy mày có bầu cũng có sao đâu, để đứa nhỏ nó thở. Vậy là nó ngồi khóc, rằng tương lai của nó thì sao, rằng hạnh phúc của nó thì sao, rằng sĩ diện gia đình nó thì sao? Dù thuyết phục rằng cứ ở đây với tao, sinh con xong mày về, con tao nuôi, nó vẫn một mực không đồng ý. Tôi đành đưa nó đến bác sĩ.

Trời đổ mưa, hai đứa chui trong một cái áo mưa loi ngoi ướt. Ông bác sĩ già nhìn Tâm lắc đầu “*Không phá thai được, lớn rồi, chỉ giục sinh non thôi!*”. Tôi kéo nó ra ngoài “*Mày nghĩ kỹ đi, nó có hình hài, nó có thể sống rồi đó, mày giết con mày sao?*”. Mắt Tâm lạnh lùng, gật đầu.

Tôi ra ngoài hiên ngồi khóc, thời gian dài như bất tận, bên trong cánh cửa là tiếng la của Tâm, cái thai sáu tháng thì cũng là một lần vượt cạn, nó đang trải nghiệm một nỗi đau làm mẹ. Bác sĩ vẫn không cho tôi vào trong, ruột tôi nóng như lửa đốt dù bên ngoài trời đang mưa và gió thổi ù ù. Khi tiếng la hét của Tâm mỗi lúc một lớn hơn, tôi không thể đứng yên bên ngoài mà thiếu điều muốn đập tung cánh cửa để vào với nó.

Bỗng dưng tôi nghe tiếng khóc của em bé. Tôi ngồi sụp xuống, lạy trời, em bé vẫn sống, nó khóc được. Tôi khóc như mưa, tôi vui đến độ giống như chính con mình từ cõi chết sống lại. Giờ chỉ cần bác sĩ mở cửa kia ra, tôi sẽ vào ôm lấy bạn tôi một cái, tôi sẽ ôm bé con rồi nựng nịu trong lòng mình. Tôi ngồi tưởng tượng xem nó bao lớn, ừ, nó buộc phải ra đời sớm quá, chắc nằm gọn trong lòng bàn tay thôi nhỉ? Nhưng chắc chắn nó sẽ sống, bởi ở nhà hộ sinh tư nhân này, tôi nhìn thấy một chiếc lồng kính để sưởi ấm những em bé sinh non, như chiếc lò ấp dơi cho con ngủ đủ sức để ra môi trường bên ngoài. Tôi chạy về phòng có chiếc lồng kính đó, tôi nhìn nó với vẻ biết ơn sâu thẳm, rằng nó sẽ cứu được đứa bé.

Nhưng khi cửa phòng sinh bật mở, y tá ôm một bọc khăn ra ngoài, tôi chạy ào đến đón lấy đứa trẻ. Nhưng sao thế này, sao nó mềm quặt quẹo trong tay tôi, sao chỉ là một cái bọc khăn mềm nhũn? Tôi mở bọc khăn để nhìn đứa bé, tôi bần rùn chân tay, tôi chao đảo và ngã xuống. Sự thật không thể nào tàn nhẫn hơn được. Trên đỉnh đầu của đứa bé, là vết dao rạch rất sâu để kết thúc sự sống của nó một cách nhân tâm nhất có thể.

Tôi hét lên đau đớn, ôm đứa trẻ chạy vào phòng sinh. Tầm nhắm mắt quay mặt vào tường. Bác sĩ

lạnh lùng không thèm nhìn lấy tôi một lần. Y tá đẩy tôi ra ngoài *“Mẹ đứa bé yêu cầu bỏ mà chị!”*. Tôi hét lên *“Nhưng tại sao bằng cách này? Tại sao???”*. Tôi ôm đứa bé trong tay mình, máu chảy ướt thấm ra mấy lần khăn. Đất trời vẫn vũ. Tôi đi mà không biết mình đang đi về đâu.

Các xơ đưa cho tôi khăn liệm rồi họ làm các nghi thức để an táng trong nghĩa trang dành cho thai nhi bị bỏ rơi. Những nắm mộ bé xíu nằm san sát nhau, là những thai nhi mà các xơ cùng với cộng tác viên ở đây đã di vận động và xin ở các bệnh viện và các phòng sanh tư nhân để họ đừng mang đi đổ theo rác y tế. Một xơ thờ dài ngao ngán *“Chưa bao lâu mà đất này sắp không còn chỗ để chôn các con nữa rồi!”*. Tôi lấy một thanh sắt gạch thành hình ngôi sao trên nắm mộ của con, để mai này tôi có đến thăm, tôi nhận ra mộ nó mà đến.

Tôi không rõ mình đã đứng trước mộ con bao lâu, không biết mình khóc hết bao nhiêu nước mắt nữa. Giá tôi đập cửa phòng ngay lúc tôi nghe tiếng khóc của nó, giá tôi quyết liệt hơn thì tôi đã cứu được nó rồi. Đáng này, tôi lại đi tin tưởng vào tình mẫu tử của một đứa máu lạnh như bạn tôi.

Tôi không trở lại bệnh viện sau đó, tôi cũng không gọi cho Tâm, tôi cắt đứt mọi liên lạc và coi

như nó không hề tồn tại trên đời này, chưa hề làm một việc ác tày trời như thế trước mặt tôi. Và tôi đã phải cố gắng biết bao lâu, để quên đi một tình bạn từng rất đẹp.

Tôi ngồi nhìn ánh mắt thèm khát của nó bây giờ, sau bao nhiêu năm, ánh mắt đó cũng độc ác như cái ngày nó quyết định bỏ con mình đi. Dù nó dừng dừng với quá khứ, nhưng tôi thì không, tôi cảm thấy mình không còn đủ bình tĩnh để ngồi đối diện với nó mà xuýt xoa vỗ về cái mà nó gọi là nỗi đau. Tôi hỏi nó, không chút ngập ngừng:

- *Mày thấp nén nhang nào lên mộ thằng bé chưa?*

Nó sững lại, nhìn tôi trân trân. Hình như nó không nghĩ rằng tôi có thể lấy chuyện quá khứ để hỏi nó vào lúc này. Tôi đứng lên và chấm dứt cuộc nói chuyện ở đó, tôi đưa hai đứa nhỏ đi.

Ra ngoài rồi tôi ngoảnh lại nhìn, nó vẫn còn ngồi y đó, không nhúc nhích. Tôi không rõ nó nghĩ gì. Nhưng tôi biết trên đời này, con cái cũng là duyên. Nó muốn có con, thì nó cần biết làm mẹ trước đã.

NGÀY THƯỢNG THỌ



Ngoại chín mươi tuổi, ngoại chưa có già chưa có lần đâu, thiệt, tụi bây cứ nói ngoại già hoài! Tao ghét cái bàn thờ của ông ngoại bây, ai đời bây có thấy ai đi thờ người còn sống không? Ông còn sống, mà tụi bây cứ thấp nhang mấy chục năm nay, chỉ cho cực vậy, nói hoài bây hổng tin!

Má nói làm lễ thượng thọ cho ngoại, lâu rồi, phải mấy chục năm rồi, nhà ngoại chưa ngày nào có đầy đủ con cháu. Vậy là bấy con cháu hưởng ứng hết, đứa đưa ý kiến này, đứa đưa ý kiến khác, đứa góp tiền, đứa làm bánh trái. Trong lúc con cháu rộn ràng thì ngoại ngồi ngoài hiên nhà, nơi bấy chim sẻ chiu chít chuyển từ cành đu đủ sang nhánh ớt, hay vài con sâu xanh lè đo mình trên những chiếc lá xanh non của vườn rau trước mắt ngoại. Khoảng sân xanh đó, mấy chục năm rồi,

ngoại ngồi đợi một người, người mà ngoại luôn tin rằng sẽ trở về với ngoại, đứng ở đó, hỏi “*Bà khỏe không?*”.

Ngoại sống một mình trong căn nhà gỗ bé xíu, khoảng sân cũng bé xíu với mấy bụi hoa hồng đầy gai, ngoài sân là những luống rau xanh tốt và mấy cây đu đủ, thỉnh thoảng trái chín ngoại kêu mấy đứa con nít hàng xóm qua cho. Không khéo bây giờ, con cháu tập trung về đủ, nhà ngoại cũng không có chỗ mà ngồi. Có đứa hỏi ngoại “*Ngoại ơi, tụi con hái hết rau, dọn bàn ngoài sân, được không?*”. Ngoại ngồi thờ dài “*Bây làm rình rang chi vậy, hàng xóm họ cười!*”. Xong đứa nào cũng tiếc đám rau xanh mượt, nên đứng nhìn rồi đi vô trong nhà, dọn đồ ăn lên, ngồi chật một chút cũng được, đứa nào không có ghế thì đứng ăn.

Đêm trước, ngoại nhìn tụi con cháu ồn ào mà ngủ không được, ngoại ở một mình quen rồi, bây giờ tối lên giường, bật tivi coi một chút rồi ngủ, giờ tụi nó cứ lục đục đi ra đi vô trong nhà của ngoại, ngoại thấy nhà mình không còn là của mình nữa. Ừ thì sinh nhật, thì mừng thọ, nhưng sao ngoại thấy cũng còn thiếu điều gì đó, không vui.

Mấy chục năm rồi, ngoại ngồi ngoài hiên nhà, chỉ mong có một lần nhìn thấy ông trở về. Bàn thờ

lập rồi, hương khói đến ngúi rồi nhưng ngoại vẫn không tin rằng ông đã chết. Cứ ở đâu nghe tin có người tưởng rằng đã chết nhưng trở về thì ngoại nuôi thêm hi vọng. Mấy lần ốm thập tử nhất sinh, ngoại cũng gượng dậy, “*Tao đi, ông ngoại bây về tìm không thấy thì sao?*”. Rồi cũng không rõ từ lúc nào, có lẽ vì hi vọng nhiều quá, nên ngoại ghét cái bàn thờ có di ảnh của ông, ngoại nói ngoại không tin, ai mà đi thắp hương cho người còn sống bao giờ.

Sáng, tụi nó ào về thiệt sớm, kêu ngoại mặc bộ áo dài màu đỏ, đội cái khăn đóng màu đỏ rồi ở ghế ngay giữa phòng khách, chỗ đó giờ là sân khấu của riêng ngoại. Từng đứa lên đọc lời chúc rồi tặng quà cho ngoại. Trong một vài giây rảnh rồi, ngoại nhìn ra đường, ngoại thấy ánh mắt của ông nhìn ngoại hỏi “*Khỏe không bà?*”. Ngoại dợm chân, đứng lên để ra dắt ông vô ngồi cạnh cái ghế của bà, đứng lên để nói với tụi nhỏ là ông ngoại còn sống, thiệt đó, bây đừng có nói ngoại già, ngoại lẫn. Nhưng cứ mỗi lúc dợm đứng lên thì có đứa lại nắm lấy tay của ngoại, ấn vào tay ngoại những phong bì lì xì và những món quà. Rồi tụi nó nâng ly chúc mừng nhau, ăn uống say sưa. Có đứa cầm cái bì đỏ chói trên tay “*Ngoại nói đúng tên con, con lì xì!*”, ngoại đánh vào đầu nó cái đập

“Nghĩ tao già chớ gì!”, nhưng rồi ngoại nói tên trật lất hết, gì đâu mà con cháu đông quá, đứa nào con đứa nào, đứa nào cháu đứa nào, sao ngoại nhớ hết tên được? Nhưng ruột ngoại nóng lắm, những lời chúc và vui đùa của từng đứa cháu không khiến ngoại tập trung được. Ngoại đứng dậy rời khỏi cái ghế của mình, nhìn ra ngoài ngõ, nơi mà suốt buổi sáng, ngoại đã nhìn thấy ông năm sáu lần gì đó, dù ông có già đi, ngoại vẫn nhận ra đó là ông, chắc chắn vậy mà! Tội nhỏ ngõ ngang nhìn ngoại, rồi nhìn theo hướng ngoại bước đi.

Cách cổng nhà ngoại chừng hai trăm thước, có một chiếc xe con đậu ở đó, người đàn ông của ngoại cũng đứng ở đó với món quà trên tay, nhìn thấy ngoại, ông bước tới “*Bà khỏe không?*”, bà gật đầu “*Khỏe, tui khỏe, tui chờ ông mấy chục năm rồi!*”. Ông cầm lấy tay bà, rồi cả hai bật khóc. Lũ con cháu ngơ ngác nhìn.

Ngoại dắt ông và những người khác vô nhà, ngoại chỉ má “*Bây đẹp cái bàn thờ xuống, tao nói rồi, ba bây còn sống mà!*”. Ông ngoại nhìn hết một lượt, nhưng ông già rồi, hình như ngoài bà ra, ông không còn nhớ đứa con nào, không còn chút gì trong đầu mình nữa. Má với mấy dì xa ông ngoại từ ngày còn quá nhỏ, đến bây giờ đứng

nhìn mãi không nhận ra, tấm di ảnh thì ngoại tả cho họa sĩ vẽ theo, vẽ bao nhiêu bức ngoại cũng kêu không giống, đến nỗi họa sĩ đầu hàng không vẽ nữa, má lấy đại bức cuối cùng để lên bàn thờ, nên giờ những gì khắc ghi trong đầu của má với mấy dì là gương mặt ông ngoại trên bàn thờ, còn thực tế khác quá xa.

Người đưa ông vào nhà kể rằng, ông đã sống cùng gia đình mới suốt mấy mươi năm, bỗng dưng vài năm trở lại đây ông lại không nhận ai trong gia đình nữa, ông nói ông có gia đình rồi, ông nói rõ ràng địa chỉ ở đây. Năm nay ông chín mươi, tội con quyết định đưa ông về cái địa chỉ mà ông cứ đọc đi đọc lại hàng ngày, không ngờ ông nói đúng, tội con cứ tưởng ông già, ông lẫn.

Những khóm hồng đầy gai của ngoại bỗng bùng nở ngoài hiên nhà, lũ chim chiu chít chuyển cảnh. Nụ cười ngày thượng thọ của ngoại là nụ cười đoàn viên. Từ nay, trong căn nhà gỗ bé xíu đó, không còn một mình ngoại thui thủi nữa. Hạnh phúc chỉ một ngày cũng là hạnh phúc, phải không?

LINH CẢM



Hòa không biết từ lúc nào mà mình không thể rời được những gành đá, không rời được biển. Hòa nhớ mình sinh ra ở núi, lớn lên ở núi và hình như gia đình của anh cũng ở núi. Vậy tại sao anh ở đây? Nơi bốn phía bao la là nước, đang vỗ âm âm vào gành đá sau lưng, ngăn Hòa với thế giới bên ngoài.

Những người bạn từng thể vào sinh ra tử, giờ đang ở đâu? Những người yêu từng thể thốt trăm năm cũng đi đâu mất biệt? Trong những giấc mơ lạnh buốt, Hòa chỉ nghe được tiếng khóc nỉ non của mẹ hòa lẫn trong tiếng cười vô tư của hai đứa con bé dại. Hòa choàng tỉnh và ú ớ gọi những cái tên xuất hiện trong tiềm thức, trước mặt Hòa vẫn là biển lạnh lẽo đến từng thớ da thịt. Hòa lang thang tìm câu trả lời cho mình, đầu tiên phải cố trèo ra khỏi gành đá, để nhìn ra thế giới nhộn

nhịp ngoài kia. Nhưng cố bao nhiêu thì Hòa cũng không thể thoát được khỏi màn sương bao quanh gành đá. Hòa đã cố thử nhiều lần lắm rồi, Hòa muốn tìm về gia đình của Hòa, về nơi đáng lẽ Hòa nên ở đó. Hòa sợ hãi những giấc ngủ chập chờn nghe tiếng khóc của mẹ, Hòa không biết, tại sao trong những giấc mơ đó, mẹ chỉ khóc mà không phải là một câu nói nào khác hay một tiếng cười?

Hòa không còn phương tiện liên lạc nào ra bên ngoài, thứ duy nhất Hòa đang chờ là một phép màu, Hòa vẫn tin rằng cuộc đời này có rất nhiều phép màu, con người được kết nối với nhau bởi sợi dây vô hình, sợi dây đó chính là tình yêu. Hòa ngồi nhớ lại, ai là người yêu Hòa nhiều nhất trong cuộc đời này?

Thằng Thanh, thằng Giang? Tụi nó đã đưa Hòa từ vùng cao nguyên xa xôi đó xuống đây, tụi nó rủ Hòa làm đĩa nuôi tôm, cùng ăn cùng ngủ trong những cái nhà bè lung lay. Ngày đầu ở đây, tụi nó dạy Hòa bơi, nó bảo chỉ cần biết bơi thì sống, không biết bơi sẽ chết, vậy nên Hòa đã cố gắng học bơi như thể chỉ cần không vờn đôi tay kia ra thì nó sẽ chìm ngay xuống nước mà chết. Những lúc buồn, tụi nó cho Hòa những điều thuốc hút cho ấm người, rồi anh nghiện, anh phải đổi sức

lao động để tụi nó cho anh những điều thuốc đó, nhưng tụi nó bảo, ai mà chẳng lao động. Nhưng bây giờ, tụi nó đâu rồi? Hòa cố gắng gọi tên tụi nó, Hòa gào khản giọng, từ trái tim của Hòa phát ra một sợi dây màu vàng, sợi dây như một luồng ánh sáng vươn cao lên, vượt qua gành đá, Hòa vui mừng tưởng nó sẽ kết nối tới những người bạn mình, nhưng không, màn sương kia quá dày, làm ánh sáng đó dội ngược lại, Hòa bị chính thứ ánh sáng từ trái tim mình đốt cháy, đau buốt. Anh ôm ngực nằm đau đốn, nước biển tràn lên, làm trái tim dịu lại đôi chút, Hòa gượng dậy, nhìn qua màn sương dày, bất lực.

Hà Phương? Đúng rồi, người con gái đẹp đến mức chỉ cần nhìn thôi là cả ba đứa con trai trong chiếc nhà bè ấy đã say đến thế nào, vậy mà Hà Phương chỉ ngả vào vòng tay của Hòa, trao cho Hòa những nụ hôn ngọt ngào, cũng chính ở gành đá này. Niềm hi vọng cho Hòa sinh lực, anh trèo lên mấy bậc đá, ưỡn ngực ra để trái tim mình gần hơn với màn sương, từ trái tim, luồng ánh sáng vàng tiếp tục phát ra, ánh sáng phát nhanh đến mức mắt thường Hòa không thể nhìn thấy, nhưng lại như cũ, luồng ánh sáng đó dội ngược lại, chiếu thẳng vào trái tim vừa mới kịp xoa dịu, lần này, Hòa gần như kiệt sức. Hòa không thể thở, hình

như máu không còn chạy trong cơ thể của Hòa nữa, nó đứng yên mất rồi, Hòa cố hít thật sâu, nhưng không phải hít được không khí vào phổi, mà là nước biển, nước biển rất mặn, làm phổi của Hòa co lại rồi phình to ra, phổi không thể đẩy nước biển ra khỏi cơ thể Hòa, Hòa lại nhắm mắt, cố gắng chờ đợi một phép màu lớn hơn. Con sóng nào đó đi vào, đẩy thẳng Hòa vào gành đá. Hòa nằm bất tỉnh. Trong giấc mơ chập chờn trong tiềm thức của Hòa, vẫn là tiếng khóc của mẹ, tiếng khóc gần như bất lực trước một điều gì mà Hòa không thể lý giải.

Bạn bè và người yêu, không ai đang nghĩ đến Hòa, không có trái tim nào đang hướng về anh, sợi dây vô hình anh đang cố kết nối vụn vỡ và đứt đoạn. Hình như anh sắp chết, anh đoán vậy, và không có ai cứu anh cả, những người anh đã tin tưởng cả cuộc đời mình, những người gần Hòa chỉ có mấy gang tay, sợi dây đó cũng không chạm đến được. Trong phút giây hiểm hoi, anh nhớ đến vợ và hai đứa con của mình. Người vợ đã từng chiếm trọn trái tim của Hòa, nhưng vì những lý do gì không rõ, Hòa rời nhà ra đi, trái tim đầy thương tích của anh không còn chút bóng dáng nào của người vợ tội nghiệp nữa, anh đắm say vào những cuộc vui, những tình yêu mới mẻ.

Vợ anh, tình yêu đầu tiên của anh, người đàn bà đã sinh cho anh hai đứa con như thiên thần bây giờ đang ở đâu? Tại sao trong trí nhớ cũng như trong những giấc mơ tuyệt vọng đời mình, anh cũng không một lần nhìn thấy cô ấy, có chăng tình yêu cũng đã chết rồi?

Anh gượng ngồi lên, tựa lưng vào những tảng đá to, đưa tay sờ xuống trái tim mình, trái tim anh nguội lạnh, không một chút hơi ấm nào để anh đủ năng lượng phát ra những luồng ánh sáng vàng như lúc trước. Anh cố gắng nghĩ rằng tình yêu vẫn còn, hi vọng vẫn còn, thì trái tim anh vẫn đẩy bằng giá. Anh chỉ là đang cố cầu cứu trong sự bất lực, chỉ là đang trong hiểm nguy, anh mới nhớ đến người anh từng ruồng bỏ, như thế thì chẳng có chút công bằng nào, phải không? Trái tim anh trong giờ phút này là sự vay trả đến sòng phẳng, nó không còn là trái tim của ngày anh rời núi chạy theo tiếng gọi tình yêu, xung quanh phủ đầy hoa hồng nữa, bây giờ, chỉ là một màn sương mờ oan nghiệt, nó đang giết Hòa từ từ, nó đang làm Hòa chết dần chết mòn, mà không, cái chết hình như đang ở đâu đó quanh Hòa rồi, Hòa nghe mùi của cái chết, đang rất gần, và anh cảm thấy sợ hãi.

Nỗi sợ hãi mỗi lúc một lớn, cứ nỗi sợ hãi tăng lên thì màn sương trước mặt cũng dày lên,

đến mức Hòa thấy mình không còn chút liên hệ nào với thế giới bên ngoài nữa. Nước biển càng lạnh, tiếp tục tràn vào phổi của anh, tràn qua các cơ quan khác trong cơ thể, chẳng mấy chốc mà những mạch máu trong cơ thể được thay thế bằng nước biển, trong veo và mặn chát. Hòa bắt đầu nghĩ mình là cá, chỉ có cá mới có thể thở được và tồn tại dưới nước biển, nếu còn nghĩ mình là người, cái chết sẽ đến nhanh mà Hòa chưa kịp nghĩ ra ai có thể cứu được mình. Hòa trở thành cá, anh bắt đầu thở bằng mang, mang mọc ra hai bên cổ, anh không thở bằng mũi nữa, nước biển xâm chiếm dần vào khắp cơ thể, nhưng điều đó không trở ngại gì với cá, anh nhủ lòng vậy, từ giờ, anh là cá... Và trong niềm vui sướng khi mình trở thành cá, anh lại nghe tiếng khóc nỉ non của mẹ, vẫn là tiếng khóc, nghe thật náo nề.

Ngày còn ở núi, lâu rồi, mấy năm anh không nhớ, ngày anh bảo rằng anh sẽ ly hôn với vợ, mẹ anh đã tát vào mặt anh một cái như trời giáng:

- *Thằng trời đánh, mày... mày... mày không phải con tao!*

Anh mang vết thương bị từ bỏ hằn năm dấu tay trên mặt mình rồi quê hương, theo lời hai đứa bạn về một vùng biển nuôi tôm, sống chật

vật qua ngày. Như kiểu đời mình chẳng còn phải ràng buộc hay lo lắng gì. Nhưng Hà Phương lại đến, như cái ngày đầu tiên vợ anh đã xuất hiện, Hà Phương chiếm trọn trái tim Hòa, khiến anh không còn nhớ gì đến những vết thương đang mang hay những vết thương anh đã để lại cho những trái tim đã từng yêu anh hết lòng. Mỗi ngày, anh đắm vào những điều thuốc của hai thằng bạn đưa cho và tình yêu với Hà Phương. Nhưng một ngày rất gần, hai đứa bạn của anh đã hỏi: *"Tiền của tụi tao đang ở đâu? Mà đang giấu tiền tụi tao ở đâu?"*. Hòa không biết, làm sao Hòa biết, Hòa chỉ cần thuốc mà thôi, Hòa không cần tiền...

Bây giờ, anh là một con cá, đang bơi sâu dưới lòng biển, nhìn ngắm thế giới ở đại dương mà anh chưa lần nào được ngắm. Nhưng khi anh càng chìm đắm mình dưới đáy biển, thì tiếng nỉ non của mẹ càng lớn, như gần sát bên tai mình. Anh tự hỏi, có phải mẹ đang tìm kiếm hoặc gọi anh về với thế giới con người hay không? Anh nhìn xuống ngực mình, trái tim biến đâu mất, anh không nhìn thấy trái tim mình nữa, có thể, nếu trái tim anh còn luống ánh sáng như anh đã phát đi cho những đứa bạn hay Hà Phương, thì anh dùng nó để đưa tin hiện cho mẹ, sẽ thành công. Tại sao anh không nghĩ ra điều đó từ đầu? Tại sao

tới phút cuối cùng rồi anh vẫn còn hi vọng đến những đứa bạn và cô người yêu đã biến mất ngay khi anh gặp hoạn nạn? Hòa không biết nữa, trái tim anh bị hỏng chỗ nào đó rồi, Hòa muốn dùng sức mình để nâng trái tim lên và phát ra luồng ánh sáng như ban đầu, nhưng giữa nước biển mênh mông, lạnh buốt, trái tim lại biến mất, Hòa trở về cảm giác bất lực như ban đầu.

Hòa bơi lên mặt nước và tìm về gành đá, anh càng cố bơi thì gành đá càng xa, đúng hơn là anh đang mất phương hướng, anh không nhớ gành đá ở phía nào nữa, giữa đại dương bao la, chỉ có nước, mà nước thì rất lạnh. Càng lên cao nước càng lạnh, anh nhận ra, đầu anh có là cá, anh vẫn không thích nghi được với nước biển quá lạnh như thế này. Anh cần trái tim mình, anh cần máu đỏ của con người để có thể phát ra thứ ánh sáng màu vàng kỳ diệu kia, anh muốn tìm người yêu thương mình nhất, để hi vọng người đó cứu anh ra khỏi đám mây mờ bên trên gành đá. Anh cố rướn mình lên khỏi mặt nước, từ đó anh có thể tìm thấy gành đá đã giam cầm anh bao lâu nay. Khi tìm được gành đá rồi, Hòa bỗng bật cười, như thể anh đã tìm ra con đường trở về của mình, đầu mới đây thôi, đứng trước gành đá thì trong lòng Hòa cũng đầy sự bất lực, không có một mảy may

hi vọng, nhưng bây giờ, Hòa tin rằng chỉ cần trái tim mình nóng lên, máu của con người lại chảy, thì Hòa có thể tìm được đường về nhà.

Hòa ngồi lên một tảng đá lớn, phải hết sức cố gắng Hòa mới không trượt lại xuống biển, bên trên, ánh sáng mặt trời xuyên qua đám sương mờ chiếu xuống cơ thể Hòa, người anh ấm dần, Hòa nhìn xuống, những chiếc vảy cá dần dần bong ra, trả lại cho anh làn da của con người. Hòa vội vàng đưa tay sờ xuống ngực mình, trái tim, trái tim đâu, Hòa cần trái tim, cần nó ngay bây giờ. Hòa không thấy trái tim mình đâu, anh đã đánh mất đâu đó trên đường đi, đánh mất nó khi đánh đổi để sống cuộc đời của cá, Hòa không rõ nữa, chỉ là bây giờ, anh không biết cách nào để có lại trái tim của mình, Hòa cần trái tim để đưa luồng ánh sáng vàng về với mẹ của anh, anh đang cần mẹ.

Hòa đã sai, phải, Hòa có lỗi với mẹ, nên Hòa đã đánh mất trái tim mình mỗi khi nghĩ đến mẹ mất rồi. Suốt mấy ngày vừa qua, kể từ lúc anh phát hiện có một đám mây mờ bao quanh gành đá, như nhốt anh ở đó, thì cảm giác bất lực lúc nào cũng hiện hữu, Hòa luôn thấy mình là một người đàn ông vô dụng, mà trước đây, khi chưa bị nhốt trong gành đá này, Hòa vẫn nghĩ mình hiền

ngang, đầu đội trời chân đạp đất mà không cần chú ý đến cảm xúc của ai. Hòa xòe đôi bàn tay của mình ra, trên đó chạy những hình ảnh như một cuộn phim chứa đầy kỷ niệm với mẹ và gia đình, Hòa rơi nước mắt:

- *Mẹ ơi, con xin lỗi! Hãy cứu con!*

Những giọt nước mắt của Hòa rơi xuống, cứ một giọt thì hình ảnh trên bàn tay của Hòa lật sang một trang, kỷ niệm ủa về càng nhiều, nước mắt rơi càng mạnh, thậm chí chảy luôn cả một dòng, hòa vào nước biển, mặn chát. Hòa ngồi khóc rất lâu, bởi kỷ niệm về mẹ suốt mấy chục năm không có cuốn album nào chứa nổi, nó là cả một quá trình lớn lên nhọc nhằn. Khóc mệt quá, Hòa là người đi, Hòa tựa lưng vào vách đá, mắt nhìn thẳng lên trời, nơi màn sương đang bao phủ. Bỗng từ ngực của Hòa, có tiếng đập, Hòa bật dậy, nhìn xuống, trái tim Hòa đã trở lại, nó trở lại với Hòa, như một phép màu, Hòa sung sướng hét lên:

- *Ta vẫn còn trái tim, ta vẫn còn....*

Hòa dùng cả hai tay một cách thành kính nâng lấy quả tim trên ngực:

- *Mẹ ơi, cứu con, xin hãy cứu con!*

Trái tim đập mạnh dần, từ màu tím tái chuyển dần sang đỏ, từ những dòng máu đỏ luân chuyển

đó, phát ra luồng ánh sáng vàng, bay vút lên, xuyên thẳng qua lớp sương mờ. Hòa không nghe tiếng khóc nỉ non của mẹ nữa, thay vào đó là tiếng khóc rất to, khóc tức tưởi, Hòa cảm thấy hoảng sợ vì anh chưa từng nghe mẹ khóc như thế bao giờ. Hai tay anh vẫn ôm lấy trái tim của mình, hi vọng cái ánh sáng vàng kia không dội ngược lại như hai lần trước đây. Trong một tích tắc, Hòa nghe ngực mình nóng, luồng ánh sáng vàng mà anh phát ra, đi ngược lại bằng một dòng ánh sáng đỏ, trộn lẫn vào nhau và chạy vòng quanh nhau. Thứ ánh sáng đỏ ấy nó làm trái tim Hòa ấm áp chứ không như ánh sáng vàng bị dội ngược lại, nó khiến cả cơ thể của Hòa yên tĩnh, dịu lại. Hòa không còn thấy mình đơn độc nữa, màn sương từ từ tan ra, Hòa bắt đầu có thể nhìn thấy những thứ bên ngoài gành đá.

Hòa thấy dễ chịu, khoan khoái. Ánh sáng trên ngực Hòa liên tục được phát ra và nhận lại, tiếng mẹ nói rất khẽ, rất ngọt:

- *Hãy ở yên đó, đợi mẹ, con trai!*

Hòa nhớ ngày xưa, mẹ vẫn dạy rằng “*Con lạc mẹ ở đâu, con hãy ở yên đó, mẹ sẽ quay lại tìm con*”. Lần này, vẫn là câu nói ngày xưa cũ, phải, Hòa đang đi lạc, Hòa sẽ đứng ở đây và đợi mẹ đưa về nhà. Chỉ cần trái tim của Hòa vẫn còn phát ra

ánh sáng vàng kỳ diệu đó để nối với mẹ, thì mẹ sẽ theo ánh sáng đó mà tìm đến, đồng thời, ánh sáng màu đỏ của mình như một cách báo hiệu rằng, hãy giữ liên lạc với mẹ, mẹ vẫn đang ở bên con.

Trong giấc mơ chập chờn của mình, Hòa vẫn nghe tiếng mẹ dịu dàng “*Con trai, mẹ sẽ đến...*”, câu ấy lặp đi lặp lại, như mẹ sợ nếu mẹ không nói, anh sẽ rời nơi này mà đi mất. Hòa thấy thương mẹ quá, thương đến mức không còn từ nào để trao cho mẹ nữa, cho dầu bao nhiêu lỗi lầm anh đã gây ra, dầu anh rời mẹ mà đi suốt bao nhiêu mùa mưa gió, chỉ cần Hòa nhớ đến mẹ, là mẹ ở cạnh anh. Với ý nghĩ luôn có mẹ bên cạnh, Hòa thấy mình an toàn, anh nằm và chợp mắt.

Có rất nhiều người đang đến và vô tình đánh thức anh dậy, mẹ vừa đến vừa khóc:

- *Con trai, về với mẹ, về thôi con! Về thôi...*

Giọng của mẹ nghẹn lại, dù mẹ đang cố rặn rời, nói một cách bình tĩnh nhất. Hòa đã nhìn thấy mẹ, anh vẫy tay với mẹ. Nhưng tại sao mẹ đi ngang qua anh, mẹ cố chạy ào tới một nơi khác bên trong gành đá. Ở đó, màn sương mờ bây giờ mới bay hết để Hòa nhìn rõ, cách không xa anh đang nằm, có một “*thằng Hòa khác*” đang nằm ở đó, không cử động nữa. Có nhiều người đã

khiêng “thằng Hòa khác” đó lên rồi đưa vào một chiếc hòm gỗ. Có rất nhiều người đã đọc những câu kinh gì đó cho người trong hòm. Còn Hòa, cố gắng bao nhiêu để đưa mẹ đến đây, sao mẹ không đưa Hòa về? “Hòa khác” đó là ai? Là Hòa sao? Vậy sao anh còn đứng lại ở đây?

Mẹ Hòa đi sau cùng đoàn người, họ đưa chiếc hòm gỗ lên xe, mẹ ngoái lại, anh thấy trái tim mình chỉ còn một màu đỏ, hai luồng ánh sáng hòa nhau rất sáng, mẹ nói nhẹ nhàng:

- Về thôi con, đừng đó làm gì, về với mẹ!

Chỉ chờ có thể thôi, Hòa ào đến bên cạnh mẹ, anh theo mẹ đi về núi, về nơi anh sinh ra.

Có rất nhiều người đang khóc, có rất nhiều người đang đón Hòa, rất nhiều người lại ôm chiếc hòm gỗ. Hòa nhìn thấy vợ, nhìn thấy các con, tất cả đều đeo khăn trắng. Anh đứng nhìn họ đưa tang mình.

Hòa đưa tay lên ngực, sờ lấy trái tim vẫn đang ấm nóng, ánh sáng vàng vẫn sáng hòa lẫn vào dòng ánh sáng màu đỏ của mẹ. Hòa nhún chân và thấy mình bay vút lên cao, giữa mẹ và Hòa vẫn được nối với nhau bằng thứ ánh sáng màu nhiệm đó. Hòa nhìn xuống, tất cả những bà mẹ, trên ngực đều có dòng ánh sáng màu đỏ, nối với con cái mình.

MÙA HOA CẢI CUỐI CÙNG



“Đông rồi!”, trước khi đi làm, ông xoa xoa hai tay vào nhau nhìn ra ngoài trời, nói và bước ra khá miễn cưỡng. Bà ngẩng lên, đẩy cái gọng kính nhướn mắt nhìn ra, thở dài. Bỗng ông quay vô, mỉm cười nhìn bà:

- Nè bà!

Bà nheo nheo mắt nhìn ông:

- Ông quên gì à?

Ông cười cười, rồi gật đầu. Bà bỏ cuộn len và hai cây kim đan xuống bàn, đứng dậy.

- Quên gì tôi đi lấy!

- Bà lại đây!

Bà bước ra gần ông, ông nắm vội lấy hai bàn tay của bà, rồi ôm chầm lấy bà.

- *Hình như lâu rồi, tôi quên ôm bà thì phải, nay mùa đông rồi, ôm bà... ấm lắm!*

Bà nghe xúc động trào lên, nhưng đẩy ông ra rồi rưng rưng mà cười

- *Già rồi, người ta cười cho!*

Ông nheo mắt cười, rồi cho tay vào túi quần, đi ra. Lòng bà rộn lên, như thời thanh xuân còn mới hôm qua. Bà lại chỗ ghế của mình hay ngồi, cầm hai cây kim đan và cuộn len, đan tiếp chiếc áo còn đang dang dở, lòng rạo rức vui. Thế gian rộng lớn, ông và bà trượt ngã ở đó bao nhiêu lần không nhớ, chỉ nhớ hình như cuối đời, không con cái, họ về lại với nhau ở khoảng sân vàng hoa cải, họ cùng uống trà buổi sáng, họ cùng làm việc và chuyện trò. Thanh xuân đi qua rồi cũng trở lại, chỉ là, thanh xuân không ở trên nếp nhăn nơi khóe mắt, nó ở lại trong vòng tay rất ấm sáng nay.

Ngoài kia trời bắt đầu mưa phùn. Mùa đông mà, ngoài gió rét thì thỉnh thoảng có mưa phùn. Đám hoa cải vàng rục trước khoảng sân rộng ấy cũng không đủ để thay thế mặt trời, nó cũng đứng gồng mình chịu rét. Có gì đó nhoi nhói ở tim bà, hai cây kim đan cứ rối vào nhau, những mũi len đi chệch hướng buộc bà cứ tháo ra sửa lại mấy lần. Bà giật mình vì cái bóng ai đó đi qua rồi đi

lại của sổ nơi bà ngồi. Bỗng bà quên mất đường đan, chẳng biết ở đó là đường đơn hay đường kép. Đường đan chệch choạng, lòng bỗng bất an. Gió thổi ào qua, đám hoa cải nằm rạp xuống rồi từ từ đứng lên. Bà vòng tay trước ngực, lo lắng nhìn lên bầu trời âm u bên ngoài cánh cửa.

Hôm qua, ông nhìn cái áo len đang dở của bà, bảo "*Năm nào bà cũng đan áo cho tôi, những năm tôi không về, áo xếp trong tủ, tôi mặc đã hết đầu mà bà đan làm gì cho mệt*". Bà cười, nó là thói quen của bà rồi, bà chỉ có một người để mà thương, thì mùa đông, chẳng thể nào bà quên đi cái việc làm cho người thương của bà ấm lên, phải không?

Bà đội nón, ra xới xới đất phía trước sân, bây giờ cải đã vàng bông. Ông yêu màu hoa cải lắm, năm nào cũng trồng rồi gần Tết thì cùng nhau hì hụi nhổ củ, đem chia người này người kia dăm bảy củ làm dưa món. Tự cười mình, hóa ra cả cuộc đời mình, bà chỉ biết mỗi tình yêu với ông, chỉ có mỗi ông làm niềm vui, dẫu có những năm tháng ông đi tưởng như không bao giờ về nữa. Đàn bà, lụy tình quá như bà cũng chẳng phải hay ho gì, nhưng bà may mắn, cuối đời còn có bạn mà tâm tình.

Ngày về, ông trở thành một người khác, không còn là người đàn ông ham chơi, vô tâm vô tình

nữa. Ông biết trò chuyện cùng bà, ông biết nấu cơm, biết xới đất, biết trồng hoa, và đi làm. Sáng nay, ông vẫn còn nhớ rằng: bà, đầu già, cũng cần một cái ôm. Thôi thì, quá khứ qua đi, cái còn lại sẽ là cái tốt đẹp, nếu đi tìm, chẳng phải cũng chỉ cần một người biết nắm lấy tay nhau thôi, hay sao?

Trưa, mưa phùn dứt rồi, mặt trời cũng đã cố gắng len lỏi ra khỏi đám mây mù để sáng lên một chút, nhưng cái lạnh vẫn không giảm, bà lo lắng nhìn về phía cuối con đường, nơi ông thường ở đó đi về. Vẫn là cảm giác bất an.

Cánh cửa đập mạnh bởi một cơn gió khiến bà giật mình, rồi lẩm bẩm: có phải mưa giông đâu mà gió giật quá chừng. Bà định vô nhà nấu cơm thì nghe tiếng người xôn xao qua ngõ, họ gọi bà í ới... Hai chân bà run lấy bầy đội lại cái nón, đi ra mà không kịp đóng cửa. Gió lại giật, cửa đập ầm ầm sau lưng...

Ba mùa hoa cải qua rồi, bà thôi không đan áo nữa, chiếc áo đang dở năm đó vẫn còn được gói chung với cuộn len và hai cây kim đan, vĩnh viễn không hoàn thành được.

Cái ngày người ta xôn xao qua ngõ nhà bà, để báo rằng ông đã trượt ngã xe ở đường quốc lộ,

và không may ngã vào bánh xe tải đang lăn qua. Trong túi ông là những gói hạt giống cải. Người bán hạt giống bảo, ông ấy mua để cho năm sau bà gieo, bà ấy đã cười, rằng năm sau gieo thì năm sau hãy mua, tôi vẫn bán ở đây cơ mà! Nhưng ông ấy chẳng trả lời, cứ mua hết chỗ hạt cải tôi có.

Ông mặc chiếc áo len bà đã đan năm trước, gương mặt đã được các bác sĩ cố gắng đưa nó về với hình dáng bình thường nhất mà ông có, tuy nhiên vẫn còn những biến dạng mà bà khó lòng chấp nhận được. Bà đeo vào tay ông đôi găng tay bằng len, đôi bàn tay mà mới sáng nay đã ôm bà một cái rất nồng ấm, bây giờ, bà cố gắng bao nhiêu cũng chẳng còn ấm lại được nữa...

Túi hạt cải ông mua năm ấy bà vẫn chưa gieo hết, cứ mỗi mùa đông, nhìn hoa cải vàng hết khoảng sân nhà, cánh cửa không phải gió giông vẫn cứ va ầm ầm vào vách gỗ. Vẫn còn đâu đó cái ôm nồng ấm của ông ngày cuối cùng “ôm bà... ấm lắm!”. Bà ngồi ngoài thềm, nhìn xuống sân vàng hoa cải, hỏi ông: bao nhiêu mùa hoa cải nữa tôi mới gieo hết hạt ông mua, bao nhiêu mùa nữa đông mới tàn? Lại một cơn gió đi qua, tay bà vịn vào cánh cửa, nó thôi không đập nữa, giữa đám

cải nhô lên một cây cải to, ngồng cao hơn hẳn đám hoa còn lại, nở ra những bông hoa vàng đẹp nhất, to nhất. Bà rưng rưng bước lại gần cây cải lớn, đưa bàn tay mình sờ những cánh hoa đang rung rinh trong mưa phùn, bà nghe bàn tay mình ấm nóng, bà quay ngoắt lại nhìn phía cánh cửa, rồi lại nhìn những bông hoa trong lòng bàn tay mình. Bà rơi nước mắt, chúng rớt xuống nhụy hoa vàng, cánh hoa bung ra, như những ngôi sao. Mặt trời trên đầu của bà chui dần ra khỏi đám mây, soi rõ xuống hai bàn tay đang nâng niu những cánh hoa cải, ấm nóng.

Đó là... mùa hoa cải cuối cùng!

LON BIA TRONG TỦ LẠNH



Hạ lại ngồi trước mâm cơm nguội ngắt để đợi chồng, trước mặt là hai lon bia đã ướp mát lạnh, Hạ vẫn thắc mắc mãi trong đầu câu hỏi, lon bia ngoài kia và bia mua về nhà, cái nào ngon hơn, mà Hạ đã mua bia ướp sẵn trong tủ lạnh cả tháng trời, chồng vẫn không buồn đụng đến?

Hạ luôn luôn muốn mình giữ một quy tắc của một người phụ nữ văn minh, là tôn trọng chồng, tôn trọng quyền tự do, sở thích cá nhân của chồng. Nên chưa bao giờ Hạ gọi điện thoại phàn nàn hay réo gọi lúc chồng đang nhậu cùng bạn bè hay đối tác. Hạ chỉ cần anh có một lời hẹn, anh sẽ về nhà vào giờ nào, chỉ cần anh cũng giữ đúng lời hẹn đó với Hạ là được. Nhưng đời sống vợ chồng, có phải những nguyên tắc đó đủ để làm nên hạnh phúc đâu. Rồi những nguyên tắc có ý nghĩa gì đâu

khi những bữa cơm chiều mất dần đi trong gia đình nhỏ, vốn được tô vẽ là đầy tiếng cười, đầy yêu thương.

Hạ cũng dành thời gian thay vì đợi chồng thì đọc sách, đi mua sắm, đi cafe với bạn bè... Nhưng cuối cùng, Hạ vẫn thấy thừa thãi trong chính ngôi nhà mình, trong chính mối quan hệ vợ chồng. Thời gian của Hạ cũng thừa thãi đến mức Hạ muốn bán mình cho một công việc nào đó bất kể thời gian để quên đi sự bất lực hiện tại mà Hạ đang có. Những cảm xúc, những yêu thương mà Hạ từng có đâu rồi? Hạ nhận ra một điều, hình như từ lâu rồi, Hạ không còn biết gì về công việc của chồng nữa. Ngày trước, anh hay kể đủ thứ về công việc hay những mối quan hệ bên ngoài xã hội cho Hạ nghe trong bữa cơm chiều được ăn cùng nhau. Nhưng từ khi bữa cơm chiều nguội lạnh, Hạ không còn biết gì hết. Ngay cả việc hỏi rằng anh đang ở đâu, làm gì, Hạ bị cái nguyên tắc chết tiệt kia đóng vào, khiến Hạ không thể cầm điện thoại mà hỏi. Ừ, giá mà Hạ biết chồng Hạ đang làm gì, với ai ở bên ngoài tổ ấm mà Hạ cùng anh thể non hẹn biển sẽ xây đắp nó đến đâu bạc rằng long. Con người ta, chỉ thật sự vẫn mình và lịch sự, tôn trọng nhau khi xuất phát từ hai phía, cộng thêm sự thấu hiểu một cách tự nguyện nữa.

Bây giờ, tất cả chỉ còn ở phía Hạ. Vợ chồng Hạ trở thành xa lạ mất rồi.

Những lon bia Hạ vẫn mua về và để trong tủ lạnh, Hạ chỉ ước gì có một ngày, chồng dừng nhậu ngoài quán, về nhà ngồi chung bữa cơm chiều với Hạ, Hạ sẽ bật nắp hai lon bia, vợ chồng cùng uống rồi cùng trò chuyện, vui quá có thể thêm vài lon nữa, mà thậm chí có say mềm rồi dựa nằm dưới đất, dựa trên sofa mà ngủ thì cũng thấy vui. Cần gì phải ăn nhà hàng, cần gì lãng mạn cao sang, miễn cứ làm cùng nhau, là hạnh phúc rồi. Vậy mà cái ước mơ tưởng chừng đơn giản vậy, Hạ đợi đến bao lâu rồi vẫn chưa thành hiện thực. Hình như cả năm trời chồng Hạ chưa mở tủ lạnh để tìm món gì đó. Mọi thứ anh đã ăn uống no say ngoài đường và về nhà chỉ để ngủ. Mà có thể, sự no say đó, anh cùng làm với một người đàn bà khác. Biết đâu chừng?

Niềm tin mà Hạ luôn nhủ lòng mình phải giữ cho trọn vẹn trong bất cứ hoàn cảnh nào, giờ nó cứ mơ hồ, như có ai muốn níu đổ nó xuống. Hạ bỗng thấy sợ hãi chính con người mình, sợ hãi luôn cuộc sống này. Điều gì đã khiến cho Hạ trở thành con người tầm thường đến vậy?

Ngày sinh nhật, Hạ tự mua bánh kem cho mình với dòng chữ “Mừng sinh nhật vợ yêu” rồi đốt nến lên, tự gắn máy quay phim chế độ tự động, quay cảnh mình tươi cười và thổi nến, cắt bánh. Suốt cả đêm ngồi hí hụi cắt ghép để ra một clip mừng sinh nhật lung linh, có tiếng vỗ tay chèn vào tiếng nhạc như là Hạ đã có một buổi tiệc linh đình. Ừ, thì biết làm gì ngoài việc đăng nó lên Facebook, ngồi đợi những lời chúc mừng và những lời ghen tỵ từ một thế giới ảo, nơi con người giao tiếp với nhau bằng những đầu ngón tay trên bàn phím. Hình như đêm đó trong lúc ngồi làm clip, Hạ khui những lon bia để trong tủ lạnh, Hạ uống một mình và Hạ say đến mức ngủ luôn ở sofa.

Thức dậy với một cơ thể mỏi nhừ, ê ẩm. Mở mắt nhìn ngôi nhà vẫn vắng ngắt như mọi khi, những vỏ lon bia được xếp ngay ngắn trên bàn, bên cạnh chiếc bánh kem bị cắt dở dang, dòng chữ “Chúc mừng sinh nhật vợ yêu” cũng bị lem luốc. Hạ ngồi thẩn người cố nhớ xem đêm qua mình đã làm gì. Và người chồng thân yêu của Hạ, anh đã ở đâu đêm qua, khi mâm cơm vẫn lạnh ngắt trên bàn?

Những lời chúc mừng trên Facebook cho clip của Hạ tràn ngập những biểu tượng trái tim, người

thì khen chồng Hạ tâm lý, yêu vợ, người thì khen Hạ có phúc... Chỉ có một người, là nick của chồng Hạ, anh chỉ để lại một nút “like”. Có thể đó là nút like duy nhất của anh từ khi Hạ chơi Facebook, nó cho Hạ một sự hi vọng rằng, dù sao, anh vẫn theo dõi Hạ, anh vẫn biết Hạ đang làm gì. Nhưng liệu cái bánh kem mừng sinh nhật Hạ đã tự mua cho mình với dòng chữ “Mừng sinh nhật vợ yêu” đó có khiến anh chạnh lòng chút nào không, có khiến cho anh nghĩ rằng vợ đang rất cô đơn và mong những điều nho nhỏ như vậy với chồng hay không?

Có đôi lúc Hạ nghĩ, hay mình hét to lên trước mặt chồng đi, hay mình khóc sụt sùi vật vờ đi, hay mình cầu nhàu khó chịu một chút đi, muốn cái gì thì nói ngay cái đó, giận cũng cứ thét lên bảo mình giận, nửa đêm chồng chưa về thì điện thoại rồi hét vào tai chồng như mẹ hét vào con. Nhưng rồi Hạ không làm được điều nào hết, chỉ lặng lẽ cười, lặng lẽ khóc, lặng lẽ gặm nhấm sự cô đơn, lặng lẽ ngồi nhìn niềm tin vụn vỡ mỗi ngày. Hạ cố níu niềm tin bằng cái “like” trên Facebook hôm nọ, để nghĩ rằng chồng vẫn đang theo dõi mình, mình không hoàn toàn bị bỏ rơi.

Rồi một ngày đi làm về, Hạ nhìn thấy cửa nhà mình mở toang, Hạ chạy thẳng vào bếp, chồng Hạ đang ngồi ở bàn ăn với những lon bia mà Hạ đã ướp trong tủ lạnh không biết đã bao lâu nay. Hạ sững sờ nhìn anh như nhìn một người lạ ngồi trong căn bếp của mình. Sau vài giây trấn tĩnh, Hạ bỏ chiếc túi trên vai xuống, cô đeo tạp dề và vào bếp, Hạ lấy thêm lon bia nữa đặt trên bàn ở phía đối diện chồng. Hạ lấy thức ăn đã được ướp sẵn trong tủ lạnh cho lên bếp xào nấu. Hạ không biết lúc mình đứng nấu ăn, chồng có nhìn mình một cách âu yếm từ phía sau như trong phim Hạ hay thấy không, nhưng thôi, anh ngồi đó, ăn những món ăn Hạ nấu là được rồi.

Hạ bật nắp lon bia của mình, đưa lên cho chồng, hai lon bia chạm nhau, Hạ vui vẻ cười. Nhưng chồng Hạ lại bật khóc. Anh mất hết rồi, mất cả công việc tưởng chừng đang rất tốt, chỉ vì tin tưởng nhau trong bàn nhậu, tin tưởng những tán thưởng sau những lon bia, tin tưởng bạn bè... Hạ xua tay, mặc kệ đi, chỉ là một công việc, mất việc này ta tìm việc khác, không phải nhờ mất việc mà anh được uống bia với vợ hay sao? Có những người, chỉ ao ước đời mình được ngồi với nhau thế này một lần mà có được đâu...

Sau những lời tưởng chừng như chua chát, trách cứ là yêu thương còn lại sau những ngày lao vào hào quang giả tạo ở những nơi ồn ào náo nhiệt. Hạnh phúc là ngồi cùng nhau ăn bữa cơm chiều trong căn bếp nhỏ, gia đình là những người cùng nhau đi qua cuộc đời. Đơn giản vậy thôi.

SAU CƠN BÃO

 bão vừa đi qua, năm ngày không điện nước và hàng trăm ngày sau đó để khắc phục những gì cơn bão gây ra, nó trở thành những câu chuyện lặp đi lặp lại, thiên tai năm sau lại dữ dội hơn năm trước, báo chí liên tục có những tiêu đề “Cơn bão lớn nhất kể từ 20 năm qua ở Nha Trang”, năm trước cũng có tiêu đề tương tự với lũ... Riết giờ, cái thành phố tưởng là yên bình xinh đẹp nhất cũng oằn mình với thiên tai như bao nơi khác.

Ngay ngã tư giao nhau của đường bộ và đường ray xe lửa, cô ngồi tựa lưng vào núi dưới cái sạp nhỏ căng tấm bạc xanh, giờ, cái sạp của cô nó cũng bay đâu mất trong bão. Cô đã đi vòng quanh đó khá xa mà cũng không tìm được, nghĩ là thôi, mai ra chợ mua vài mét bạc làm cái khác, có gì mà buồn, người ta bay cả gia sản, cô có cái sạp

nhỏ xíu này, ừ thì cũng là gia sản đó, nhưng tính bằng tiền đâu có tí ti như người ta, thứ cô đang tìm, không hẳn chỉ là cái sạp...

Chợ tự phát nhỏ xíu chạy quanh vách núi, bên phải cô là đường ray tàu lửa, tàu qua khỏi ngã tư thì chạy giữa hai vách núi cao, ngày trước người ta cho nổ mìn để làm cái đường ray băng qua đó. Cũng lâu rồi, mưa bão, lũ về cũng sạt lở nhiều lần, rồi người ta cũng nạo vét, sửa sang nhanh lắm. Cô thờ dài, cũng mấy chục năm rồi, hồi những tiếng nổ ầm ầm từ vách núi, đá văng tứ tung, có người đàn ông nói với cô “*Bánh bèo cô làm ngon nhứt xứ*”, lúc đó, cái chợ nhóm còn nằm tuốt phía trong, cô đâu chừng mười sáu mười bảy tuổi. Sau, đoạn đường ray đó làm xong rồi, người đàn ông đó tới quầy của cô, hỏi “*Mai một tui quay về tìm ăn bánh bèo của cô, tui hỏi ở đâu?*”, cô e thẹn nói “*Thì cứ tới đây, tui bán tới già, tới chết!*”. Rồi cả hai cùng cười. Mười mấy tuổi đầu, coi đó là lời hẹn ước, coi chàng trai nai nịt gọn gàng với xấp bản vẽ trên tay là thần tượng, là người đàn ông trong mộng của mình, dẫu mình chẳng có gì ngoài ổ bánh bèo thức dậy sớm đổ bột rồi hấp lên, đem ra chợ bán mà chỉ trông chờ có một khách duy nhất. Vậy mà, mấy chục năm, cứ sợ người ta ghé lại người ta tìm mình không ra, cô lần lửa lụi dần mãi ra

ngay ngã tư, nơi đoàn tàu xình xịch ngày qua lại bao nhiêu lần, cô vẫn chỉ nhớ mỗi người đàn ông đó, chứ đàn ông quanh khu chợ này, chẳng có ai tới khen “*Cái rổ bánh bèo của cô ngon nhứt xứ*”.

Sáng nào cô cũng ngồi sên nhân bánh, mùi tôm, mùi thịt băm, mùi hành sôi sùng sục trên bếp, cô đổ vô cái xô giữ nhiệt mà người ta hay dùng đựng đá, rồi cấp cái rổ bánh bèo ra ngồi ngay cái chòi có tấm bạc xanh, cô đợi những chuyến tàu. Rồi cô biết, thế nào cô cũng được gặp lại người đàn ông đó một lần. Đôi khi cô thấy mình ngớ ngẩn, đợi người thì đợi ở sân ga, chứ nếu anh có ngồi trên một trong những chuyến tàu đó, chắc gì anh đã kịp nhìn thấy cô khi tàu vụt qua.

Lần này bão lớn quá, đường ray bị một tảng đá to trên núi lăn xuống, hôm cô ra bán thì thấy xe cẩu tới cầu đi. Nghe tiếng rền rền của máy, cô muốn nhìn quanh coi có ai trên tay cầm xấp bản vẽ không, như cái ngày người ta mới đục núi này để làm đường ray. Rồi cô tự cười như hàng vạn lần đã làm, chắc gì anh còn nhớ nữa mà cô mong? Vậy đó, làm sao cô biết trong tâm trí của người đàn ông đó suốt mấy chục năm qua có nhớ một “cô bánh bèo” bán trong cái chợ cóc ở thành phố du lịch này? Biết đâu họ thành giám đốc, thành

chức vụ gì cao lắm, đi xe sang, được đưa đón ngoài kia, đâu còn là anh kỹ sư mới ra trường làm đau lòng thiếu nữ mười sáu tuổi ngày nào?

Con nít hay đàn bà, rớt cuộc thì cũng lụy tình và khờ dại như nhau!...

Hôm sau bão, ai cũng thần người trước những tài sản bị gió cuốn đi, điện thoại không, điện không, nước cũng không, cô lên xe đạp chạy dọc các con đường, cây đổ ngang đổ dọc, bảng hiệu nát bươm, chạy mãi rồi cô chạy ra tới biển. Bỗng bàng hoàng hình như lâu lắm rồi cô ngồi giữ cái góc tư ở chân núi đó mà không đi đâu, biển của cô, các bãi biển hoang sơ của cô bây giờ nhà cao tầng mọc lên san sát, Hòn Chồng giờ chỉ là khối đá nhỏ bé trước những block chung cư san sát nhau cao chọc trời xanh, nhưng bên đó cũng là những ô cửa kính vỡ, bão tàn phá ghê người.

Mọi thứ trở về dần dần với trật tự ban đầu, ai cũng lao vào cuộc sống mưu sinh vốn có, có người phải làm gấp ba gấp bốn để lấy lại những gì đã mất, khi ngoài kia gió đông bắt đầu tràn về, nghe trong ruột gấp gáp, thấy mùi Tết, mùi của sự chạy đua vội vã. Cô chùng lòng, Tết nay, chắc buồn. Mà Tết này nữa là bao nhiêu cái Tết rồi, người ta nói Tết đoàn viên, sao giấc mơ của cô xa vời vợi đến vậy?

Mỗi buổi trưa bán xong, cô đạp xe ra đường biển, hình như cô phí gần hết đời mình ở ngay ngã tư đó, cô tưởng cả thế giới của mình ở đó. Một người bạn rủ cô *“Hay chiêu búng cóc ổi mía ghim ra dạo bờ biển bán cho khách du lịch, kiếm cũng được lắm!”*. Cô tò mò đi theo bạn, bỏ xe, bỏ dép đi chân không, cát nóng bỏng rát bàn chân.

Trước cô, có người đàn ông không nhìn biển mà nhìn ngược về những ngôi nhà cao tầng đang xây, đứng trầm ngâm như tính toán gì. Không có nai nịt gọn gàng, trên tay không có xấp bản vẽ nào, nhưng hình như đôi mắt đó, gương mặt đó không khác mấy những gì cô tìm kiếm. Cô có khựng lại, cô cố đứng nhìn, chỉ mong ông ấy quay lại thì có nhìn ra cô không? Chân cô như có ai đẩy, cô bước dần tới ông, từng bước chậm chậm mà hình như chính cô cũng không cố ý bước. Khi đứng ngang với ông, cô cũng quay nhìn về phía những tòa nhà, cô nghe trong cổ họng phát ra những tiếng khe khẽ, không hiểu là gì. Lòng cô hoang mang, có phải người đàn ông đã khen rở bánh bèo của cô ngon nhứt xứ đây không? Có phải anh kỹ sư hồi mười sáu tuổi cô đã yêu rồi giữ luôn cái rở bánh bèo mà chờ đợi đến bây giờ hay không? Cô không biết nữa, cô điên mất rồi!

Anh dừng nhìn những tòa nhà, anh quay nhìn cô, cái nhìn xa lạ đến ngỡ vực, anh lui lại một bước rồi quay lưng bước đi. Mãi cô mấp máy được từ *“Anh...”* trong thoáng thốt, rồi cô chợt nhớ ra là mình chưa từng biết tên anh, chỉ gọi bằng *“Anh kỹ sư”*. Anh vẫn bước đi, cô dùng hết sức lực của mình dồn nén mấy chục năm, hét lên *“Anh kỹ sư!!!”*. Anh khựng lại mấy giây, rồi quay lại nhìn cô, trong giây phút đó, cô nghe trong tim mình vỡ òa... Nhưng sao ánh mắt anh vẫn lạnh lùng, vẫn xa lạ và ngỡ vực đến thế kia? Rồi, anh lắc đầu và đi tiếp.

Hôm đó, cô nghe trong mình như có bão tố, nó mạnh hơn cơn bão số 12 vừa đi ngang thành phố xinh đẹp này của cô. Cô trở về chiếc sạp với tấm bạc xanh, ngồi khóc tu tu như đứa trẻ bị đòn oan, khóc như thiếu nữ bị phụ tình. Từng đoàn tàu xinh xịch đi qua, người ta dọn chợ về hết mà cô chẳng hay biết gì.

Bên kia đường ray, có một người nai nịt gọn gàng, bỏ tay túi quần bước sang, gọi lớn *“Cô bánh bèo!”*. Ánh mắt đó mới là ánh mắt quen...

NGƯỜI Ở LẠI SÂN GA



Từ Nha Trang ra Quy Nhơn là một đoạn đường ngắn, thường xuyên có xe đi về, anh có thể ra đứng ở quốc lộ và vẫy bất cứ chiếc xe nào. Nhưng anh không làm vậy, cứ có dịp để đi, là anh ra ga, mua vé tàu. Anh thích đi tàu, chỉ để nhìn những con tàu rời ga, chỉ để nhìn đường ray dài hun hút, và ngồi trên tàu, để nghe tiếng xình xích rầm rập dưới chân mình. Những lúc như thế, anh nhớ con gái. Hình như gần hai mươi năm rồi, anh không gặp nó. Anh không rõ vì điều gì, nó khiến cho một mối tình thâm gần như rơi vào quên lãng, gần như bị xóa đi trên cõi đời này.

Ngày đó, con gái anh hai mươi tuổi, anh vừa bốn mươi. Anh thương nó nên dù cuộc hôn nhân không hạnh phúc, anh vẫn cố cắn răng mà sống cho đến ngày nó trưởng thành. Khi nó chính thức

thông báo rằng con sẽ ra sống riêng, anh cảm thấy hình như anh đã mất gia đình rồi, bởi chính anh, anh sống trong ngôi nhà này suốt mấy chục năm qua là vì nó. Nhưng sống ở châu Âu, con cái sau mười tám tuổi không thích sống cùng cha mẹ nữa, chúng tự lập, khi nào cần tiền hay khó khăn gì chúng mới chạy về nhờ giúp đỡ. Con bé được giáo dục ở môi trường ấy nên nó cũng không sống khác đi được, anh buộc chấp nhận điều đó. Và sau hơn hai mươi năm sống ở Đức, anh buộc phải loại bỏ tư duy áp đặt lên con cái mà cần tôn trọng quyết định của con anh.

Anh cảm thấy sốc trước quyết định đó của nó, anh không ngờ con bé lớn nhanh quá, lớn nhanh hơn anh nghĩ rất nhiều. Trước ngày nó đi, anh ngồi thẩn thờ trước con bé:

- Con có thể... ở lại với mẹ được không?

- Tại sao hả ba? Ba cũng định đi hay sao?

Cổ họng anh như nghẹn lại, anh khẽ gật đầu:

- Con biết đó, suốt hơn mười năm qua, ba ở lại là vì con, ba mẹ đã...

Hình như con bé cố nuốt sự đau đớn vào ngực mình, nó nhìn anh không chớp mắt:

- Con biết điều đó, ba à!

Anh giật nẩy mình:

- Con biết?

- Phải, con biết! Nhưng con có cuộc sống của con, ba hãy ở lại, đừng bỏ mẹ một mình!

Cuộc nói chuyện giữa hai cha con đến đó bị ngăn lại, con bé có quyết định của nó, và anh không biết nên quyết định cho mình ra sao.

Ngày cuối cùng, nó thu dọn đồ đạc gọn gàng trong một chiếc vali mà không nói câu nào. Mẹ nó ngồi lì trong phòng, hình như bà cũng không chấp nhận được một sự đổ vỡ dù bà biết trước nó sẽ xảy ra. Khi nó kéo vali ra ngoài, nó đứng lại nhìn anh:

- Ba vẫn đi, đúng không?

Anh không trả lời được, anh lấp lửng đưa ra một đề nghị:

- Ba có thể... đến xem nơi con ở, được không?

- Hơi xa, ba à! Con đến đó bằng tàu lửa! Ba không cần đến đâu, tôi nơi, con gọi cho ba!

Tàu rời ga, anh đứng trơ trọi ở đó, chân tay thừa thãi, đầu óc trống rỗng. Cảm giác như anh

đang đánh mất nơi bầu vú cuối cùng, sợi dây cuối cùng trong một mối quan hệ đang tới hồi đổ vỡ. Anh quay ngược lại, bước chầm chậm dọc đường ray, để ra về, gió thổi bay chiếc nón anh đang đội trên đầu, anh cúi xuống nhặt mà muốn ngồi hẳn xuống không muốn đứng lên nữa.

Cái lời hẹn “Tôi nơi con gọi cho ba” năm đó, suốt gần hai mươi năm rồi nó không gọi cho anh. Anh ra ga tàu, để đến tìm nó nhiều lần, nó sống ổn, nhưng nó luôn lảng tránh, nó bảo “Nếu ba cũng rời bỏ mẹ, thì ba không cần đi tìm con nữa!”. Nhưng anh ở lại ngôi nhà đó với lý do gì nữa, tình yêu không còn, sự chịu đựng nhau cũng đã đến giới hạn cuối cùng, vợ anh, trái tim của người đàn bà đó cũng hóa đá từ lâu rồi, mất cảm xúc từ lâu rồi. Dầu anh cố thử nhiều lần, cố gọi nhiều hình ảnh và câu chuyện lãng mạn, tất cả đều vô nghĩa.

Anh đành phải ra đi, khi biết bước chân đi là mình không còn gì. Ai cũng chấp nhận lựa chọn của người còn lại, nhưng tình thương, tình yêu thì không còn nữa, có chăng chỉ là một vết thương cho cuộc hôn nhân gãy đổ mà hình như chính anh là người đã đập xuống một cái cuối cùng.

Sau nhiều cố gắng để kết nối và hàn gắn với con gái không thành, anh về lại Việt Nam. Về lại nơi mà mấy mươi năm trước, mẹ anh đã nước mắt ngấn nước mắt dài dọa anh rằng “*Mày phải đi, không đi là tao chết!*”, chỉ mong anh có được một cuộc sống khác sau khi lên tàu tị nạn. Cuộc đời anh, chúng kiến sự ra đi, sự từ bỏ nhau, nhiều lắm!

Anh về lại Nha Trang sống đã một thời gian khá dài, anh nhìn thấy rõ được sự đổi thay từng ngày, để anh nhận ra rằng, tại sao mình không hạnh phúc nơi đất khách quê người. Con người, chỉ hạnh phúc ở một nơi mà họ có thể yêu và cảm nhận được tình yêu mà thôi. Nha Trang, nơi anh sinh ra và lớn lên, nơi anh buộc phải rời bỏ, nhưng chưa bao giờ anh hết yêu. Tình yêu thuở mười bảy tuổi ở trường trung học vẫn còn đậm trong trái tim tưởng như đã quá cỗi cằn sau bao mệt mỏi cuộc đời. Có lúc, anh nghĩ, hay mình thử đi tìm lại tà áo trắng năm xưa, nhưng rồi bật cười, chắc cũng già nua héo úa như mình mất rồi.

Vì công việc, anh di chuyển nhiều giữa các tỉnh, chỉ tỉnh nào không có đường tàu đi qua, anh mới chọn phương tiện khác, còn lại, anh đều mua vé tàu và đi. Anh không rõ lắm lý do mình cần

phải lên những chuyến tàu, bởi, tâm trạng bước lên tàu của anh khó tả lắm, anh không vui, cũng không hẳn buồn. Cái rõ ràng nhất là anh nhớ con gái, anh ngồi trên tàu, để tiếng xình xích dưới chân mình, để trái tim rộn lên những kỷ niệm cùng nhau đi qua ấu thơ của con, anh thấy như mình đang trừng phạt chính bản thân mình vì đã để mất nó. Liệu sau từng đó thời gian xa xôi, con bé đã sống ổn chưa, có gia đình hay vẫn độc thân. Anh nhìn bàn tay lốm đốm đồi mồi, chợt nhớ ra anh xa nó sau chuyến tàu năm đó cũng gần hai mươi năm, nó bây giờ đã bằng tuổi anh vào ngày đó rồi. Vậy mà, sao anh không gặp lại? Anh là cha kia mà?

Câu hỏi đó cứ thôi thúc anh mỗi khi bước chân ra sân ga, anh chỉ ước một lần được ngồi chung trên một chuyến tàu với con bé, chỉ để nhìn thấy nó ổn, chỉ để nói với nó rằng anh cũng ổn. Cứ thêm một năm, anh lại thấy nỗi nhớ dày thêm một ít. Một ngày, anh lấy hết can đảm của mình, gói ghém hết tình thương của mình nhắn vào hộp thư của con gái “*Con à, con đã tha thứ cho ba chưa? Ba vẫn chọn tàu lửa để đi, liệu chuyến tàu nào có cả con ở đó?*”.

Sau tin nhắn đó, không phải đợi khi có dịp anh mới ra ga, mà anh ra mỗi ngày, anh ngóng đợi mỗi ngày, dẫu chuyện ngóng đợi bóng dáng con gái anh là điều không thể xảy ra, bởi con bé cách anh gần nửa vòng trái đất, nếu nó trở về, anh phải đợi nó ở sân bay mới phải. Nhưng anh không hiểu sao, anh cứ ra nhìn những đoàn tàu đi và đến, nhìn để thấy mình an lòng, rồi nhìn để mà nhớ mà thương.

Phải lâu lắm, anh không rõ là bao lâu nữa, bởi sau khi xa con bé, khái niệm về thời gian đối với anh cũng không còn mấy ý nghĩa, anh nhận được tin nhắn của nó *“Ba chuẩn bị vé tàu, con cùng ba đi dọc Việt Nam, nha ba!”*.

Anh bật khóc, những giọt nước mắt rớt xuống trên gương mặt già nua, đẩy những nếp nhăn của năm tháng. Liệu còn hạnh phúc nào lớn hơn, còn giấc mơ nào cao cả hơn không? *“Con về cùng con rể và hai cháu ngoại của ba. Mẹ không về, mẹ đã có gia đình mới và đang hạnh phúc. Ba cũng phải hạnh phúc, nha ba!”*. Bao nhiêu năm rồi nhỉ? Bao lâu rồi anh đợi một sự tha thứ, bao lâu rồi anh mới có được một niềm hạnh phúc đến nghẹn ngào như thế này?

Anh nắm trong tay những chiếc vé tàu, không lâu nữa đâu, anh sẽ ngồi cùng con gái mình đi suốt từ Nam ra Bắc trên dải đất hình chữ S này, dải đất mà con gái anh, con rể và hai đứa cháu ngoại của anh chưa từng đặt chân đến, dù trong tim đó, đang chảy một nửa dòng máu Việt. Sẽ không còn ai đứng tần ngần ở sân ga nhìn đoàn tàu rời đi, anh biết thế sẽ vui mà!

TUỔI THƠ ẨM ẨM



tôi có hai đứa con gái sinh đôi lên chín tuổi. Một ngày đi làm về, tôi sững sờ nhìn thấy chúng ngủ bên cha của chúng, anh ấy vỗ nhẹ vào mông từng đứa (theo lời anh là ru chúng ngủ). Tôi hét lên, lôi chồng tôi ra khỏi giường một cách tức giận, anh ngơ ngác nhìn tôi, hai đứa con cũng giật mình ngơ ngác nhìn tôi. Tôi thu dọn hết tất cả quần áo, tư trang của hai đứa con gái về phòng mình, và cấm không cho chồng mình ngủ chung với con. Anh hỏi tôi tại sao, nhiều lần anh tức giận hỏi tôi tại sao, tôi chỉ trả lời “*Chúng lớn rồi, để chúng yên!*”.

Chồng tôi yêu con, anh ấy yêu hai đứa nhỏ hơn bất cứ thứ gì trên đời này, nên anh không nhìn thấy chúng đã lớn. Tự dưng tôi cắt ngang tình cảm cha con, tôi cấm anh không được thể hiện tình cảm với chúng như khi chúng còn nhỏ nữa,

điều đó khiến anh tự ái và tức giận. Nói đúng hơn, có lẽ đó là sự tổn thương sâu sắc nhất trong tất cả những điều mà tôi từng làm tổn thương anh. Căn nhà tôi căng như dây đàn, cả con và chồng tôi đều nhìn tôi bằng một cặp mắt khó hiểu, dù họ vẫn tuân theo yêu cầu của tôi. Tôi biết phải nói với hai đứa trẻ thế nào về nỗi lo sợ của mình, khi chúng đã quen điều đó từ ngày còn nằm nôi? Và tôi, liệu có phải chính mình đã quá cực đoan mà sợ hãi một điều vô lý? Trong suốt mười năm làm chồng, có bao giờ chồng tôi hết yêu thương tôi và các con?

Nhưng cái quá khứ đen tối của cuộc đời mình cứ hiện lên vây bủa tôi, dù rất nhiều lần tôi xua ra khỏi đầu mình, nhiều lần tự trấn an rằng mình may mắn khi gặp anh, tự vỗ về mình rằng, không phải người đàn ông nào cũng giống nhau, không phải người cha nào cũng giống nhau.

Tôi mất mẹ năm mới năm tuổi, tôi sống với gia đình nội cùng ông bà, cha và bác tôi. Năm tám tuổi, bác tôi bảo đi cùng bác ra đầu làng mua kẹo, tôi lật đật xỏ dép chạy theo dù đang chơi vui cùng lũ bạn. Ra giữa quảng đồng, kẹo không có, người không có, chỉ thấy bùn đen, chỉ thấy đất trời vắng vũ. Người đàn ông mà tôi có cùng dòng máu đã

nhét bùn vào miệng tôi, và nhét một thứ khác vào giữa hai chân tôi, khiến tôi đau gần như chết đi sống lại. Tôi trở về nhà trong bộ dạng dơ bẩn và tơi tả, cha tôi đã vục lên người tôi những lần roi quen thuộc mỗi khi tôi đi đâu về muộn. Nhưng có cái gì đó chặn ngang cổ họng, tôi không giải thích được với cha hay bà nội, tôi thấy xấu hổ, đau đớn và nhục nhã. Ở góc nhà, bác tôi vẫn ngồi uống trà và hút thuốc, không can dự vào chuyện của cha con tôi như mọi lần vẫn vậy.

Tôi nhớ hình như mình đã sốt mê man suốt cả tuần liền sau đó khiến bà nội tôi phải đi khắp nơi xin lá về đắp trán và xông cho tôi. Nửa đêm hình như tôi có nói mê hay sao, mà mỗi ngày bà cứ thắp hương lên bàn thờ mẹ tôi rồi lẩm rầm khấn vái. Khi tôi tỉnh lại, bà cũng thẫn thờ như tôi, bà nhìn tôi xót xa *“Chắc bà phải đi mời thầy về cúng đuổi tà cho mấy, mấy trúng tà thật rồi!”*.

Tôi không nhớ mình đã trải qua bao nhiêu buổi quỳ trước lư hương để thấy làm lễ đuổi tà, đêm tôi vẫn cứ nói mê sảng. Điều đó khiến bà và cha tôi bất lực. Từ một đứa vô dụng, không mẹ, tôi mang thêm một cái tội rằng, cơ thể tôi là nơi trú ngụ của người nào đó từ cõi âm.

Năm tôi mười ba tuổi, cha tôi vẫn chưa lấy vợ, cứ mỗi lần tôi làm sai, ông mang roi ra quất vùn vụt lên người tôi, mắng nhiếc tại cái thứ vô dụng như tôi mà cha phải sống cuộc sống cô độc, không người đàn bà nào dám sống cùng cha. Ông bà nội và bác tôi vẫn đứng đờ đẫn trước những trận đòn mà tôi phải chịu.

Rồi một ngày, nhà không có ai ngoài tôi và cha, ông nắm tóc tôi và ném hăng tôi lên giường, gần từng tiếng *“Đồ vô dụng, mày phải chịu trách nhiệm cho tao!”*. Tôi tưởng cha tiếp tục đánh mình, nhưng không, cha đã làm đúng cái điều mà năm tám tuổi bác tôi đã làm với tôi ngoài đồng vắng. Có chăng, bây giờ cha không nhét bùn vào mồm tôi để tôi khò la hét, mà là mệnh lệnh *“Câm mồm, không tao giết!”*. Tôi không còn lên cơn sốt hay hoảng sợ nói mơ như ngày tám tuổi, hình như mười ba tuổi đã đủ lớn để chấp nhận oan trái đời mình. Tôi nhớ, sau lần đó, cha không bao giờ đánh đòn tôi nữa, nhưng đổi lại, cha ném tôi vào giường và lột hết quần áo ra. Có lúc tôi tự hỏi, giữa việc bị đòn và làm việc đó, với tôi, cái nào tốt hơn. Nhưng từ đó, tôi không còn muốn mở miệng ra nói nữa, có chăng chỉ những lời ậm ừ.

Mười sáu tuổi, bạn bè đồng trang lứa mặc áo dài trắng đến trường, tôi nghỉ học, tôi nói với cha rằng tôi đi làm. Nói hôm trước thì hôm sau tôi mang đồ ra khỏi nhà mà trong túi không có đồng nào. Đi mãi ra đến cổng làng thì gặp bà nội tôi đi chợ về, bà dúi vào tay tôi những đồng tiền còn lại sau khi bà đã tiêu ở chợ. Tôi ngoái lại nhìn cổng làng mình, nhìn lại cái dáng bà nội tôi, người đàn bà bình thường như những người đàn bà khác ở ngôi làng này. Trong tim mình, hình như tôi không thấy dòng máu nào chảy để yêu thương.

Mang những vết thương nhor nhóp trong lòng rời khỏi ngôi làng đó để tồn tại, tôi đi suốt mười lăm năm. Tới một ngày gặp một người cùng làng trên thành phố, họ bảo bà tôi và cha tôi đã mất rồi nhưng họ không tìm ra được tôi. Tôi trở về ngôi nhà ngày xưa, bác tôi vẫn ngồi hút thuốc nơi bàn ở nhà bếp, ho sù sụ, già hơn cả ông nội tôi vào ngày tôi đi. Hai người đàn ông còn lại trong nhà đi lại như cái bóng. Tôi thấp hương cho bà và cha tôi. Tôi ra mộ nhìn họ. Mộ mẹ tôi cách đó một quãng, tôi nhìn di ảnh của mẹ và soi gương mặt mình bây giờ, hai gương mặt khắc khổ giống nhau như đúc. Giá như tôi còn có mẹ, có lẽ cuộc đời tôi không như bây giờ, phải không?

Ba mươi lăm tuổi, người là chồng tôi bây giờ mới bắt đầu đeo đuổi tôi, nhưng mãi đến năm tôi bốn mươi, sau khi nhận ra trái tim đó đủ chân thành, tôi mới đồng ý lấy anh. Tôi cố quên chuyện quá khứ, chôn chặt tận đáy lòng mình bằng cách tôi nói rằng mình là trẻ mồ côi. Mà cũng phải, tôi mồ côi thật mà.

Khi ở tuổi năm mươi như tôi bây giờ, nhìn hai con gái mình đang nằm trong vòng tay cha nó, tại sao tôi lại nghe lòng quặn lên, đau xót mà không phải là mừng vui vì con có được tình yêu thương? Tôi la hét, cáu giận hàng ngày. Đến một ngày, tôi bảo chồng mình "*Chúng ta ly hôn đi, em nuôi con!*". Anh nhìn tôi sững sốt, còn sững sốt hơn cái ngày tôi lôi hai đứa nhỏ ra khỏi vòng tay anh khi chúng đang ngủ. Anh không nói gì cả, anh im lặng rời khỏi nhà với ít quần áo của mình.

Các con tôi bắt đầu làm loạn lên vì chúng nhớ cha, đứa khóc lóc, đứa thắc mắc đến nỗi sốt hết một lượt. Tôi phải nghỉ làm để vào bệnh viện chăm con, chúng ngủ và gọi trong cơn mê sáng "*Con nhớ ba!*", tim tôi như thắt lại, có lẽ đó không bao giờ là tiếng gọi mê sáng của tôi ngày tám tuổi. Tôi mồ côi, còn chúng có một gia đình, tôi đang nghĩ

cái quái quỷ gì mà tước đi gia đình của hai đứa trẻ này? Tôi thức trắng hai đêm liền, cảm thấy sức mình cũng không còn gượng nổi nữa.

Một sáng thức dậy ở bệnh viện, tôi nghe tiếng tíu tít của hai đứa bé nhà tôi, bên cạnh là cha của chúng, anh đang cho chúng ăn sáng, và chúng thì thảo với nhau *“Để yên cho mẹ ngủ!”*. Khi tôi ngồi lên, cả ba người ái ngại nhìn tôi. Chồng tôi lại ngồi bên cạnh tôi, anh nắm lấy bàn tay tôi rồi nhẹ nhàng nói *“Anh xin lỗi, vì làm em lo lắng, có lẽ thông tin bên ngoài làm em ám ảnh, anh cũng quên rằng con mình đã lớn, anh sẽ cố gắng thay đổi hành vi của mình để cư xử đúng mực. Nhưng em phải hiểu, anh yêu chúng, và thậm chí sẽ bắt kẻ hại chúng phải trả giá chứ đời nào anh lại là người ác độc như vậy, sống chừng đó năm, em chưa hiểu anh sao?”*. Cổ họng tôi nghẹn lại, có phải vì thông tin bên ngoài đâu, có phải những làn sóng dữ dội trên mạng xã hội bữa giờ đâu, tôi buột miệng nói với anh *“Không phải vậy, không phải vì bên ngoài!”*, anh kiên nhẫn nhìn thẳng vào mắt tôi *“Còn gì nữa thì chúng ta cùng chia sẻ với nhau, em hiểu không, anh sẵn sàng nghe em nói kia mà! Đừng làm như vậy nữa, em sẽ làm các con nghi ngờ anh, không tốt đâu!”*.

Tôi khóc thổn thức, hình như tôi đã sai, rất sai lắm. Quá khứ có thể ám ảnh tôi suốt mấy chục năm trời, nhưng đâu có nghĩa là tôi dùng nó để áp đặt lên hiện tại. Dẫu sao, tới hơn nửa đời mình, tôi cũng gặp được một người đàn ông tốt kia mà!

XUÂN MUỘN



- *t*ui yêu chị!

Cô hất mái tóc đẩy những sợi bạc nhìn thằng con trai mới hơn ba mươi tuổi, hét lên một câu như xé toạc trái tim cô. Một người đàn bà với đứa con gái hơn mười tuổi đâu có gì để một người con trai yêu? Cô nhìn lại mình, thật sự, cô chẳng có gì ngoài sức cùng lực kiệt, bươn chải đến tróc cả những chiếc móng tay để kiếm tiền nuôi con. Cô nhướn mày nhìn đứa con trai ba mươi mà mình đã yêu thương nó như một đứa em nhỏ, nói giả lảng như mình chẳng hiểu vào câu nó nói:

- *Mày thử ghét chị mày đi, chị cho mày biết tay!*

Nó bước tới nhìn cô bằng cái nhìn mà đến giờ cô vẫn không tả được, nửa yêu thương, nửa giận dữ, có cả sự trách móc... Nó nắm hai vai cô bằng đôi bàn tay thanh niên rắn chắc:

- *Làm vợ em đi, em yêu chị, chị hãy làm vợ em đi!*

Giây phút đó, trái tim đàn bà đã qua bốn mươi của cô gần như vỡ òa, những sợi dây buộc chặt lòng mình trong suốt bao nhiêu năm bằng mực ruồng và bung ra từng mối. Cô dùng hết sức và sự tỉnh táo còn lại của mình cố gỡ đôi bàn tay ấy ra khỏi vai mình:

- *Thanh à, không được đâu! Đã bao nhiêu lần rồi, tôi nói là không được đâu!*

- *Tại sao?*

- *Cậu phải hiểu là chị hơn cậu rất nhiều tuổi, mà điều đó là không thể!*

Thanh, tên người con trai ba mươi tuổi, nắm chặt hai bàn tay mình thành nắm đấm, quay lưng, rồi đá mạnh vào chiếc xô rỗng cô dùng xách nước từ hồ chứa chung. Tiếng chiếc xô lăn lông lốc kêu loảng xoảng, Thanh rút lại câu nói:

- *Tui sẽ làm chị yêu tui!*

Thanh rời đi rồi, cô vẫn chưa thôi đau đớn, có phải cô không yêu Thanh đâu, một đứa con trai ba mươi, từ năm năm trước đã từ chối các cô gái cùng tuổi xinh đẹp chỉ để quan tâm mỗi mình cô và bé Năm, dùng cả tuổi thanh xuân của mình để bên cạnh cô, mà đáng ra, phải ở cạnh những

lựa chọn tốt hơn. Lòng cô có phải sắt đá đâu, đau đớn lắm. Nhưng cô buộc phải từ chối Thanh, để Thanh trở về nơi mà Thanh xứng đáng thuộc về.

Gần Tết rồi, dãy nhà trọ người ta thu dọn quần áo về quê, hồ chứa nước chung bắt đầu vắng người chiều chiều về tụ tập tắm giặt. Cô và Năm, bao lâu rồi không về nơi mà cô gọi là quê nhà. Từ ngày Năm tượng hình trong bụng, cô đã rời ngôi làng đó ra đi, sống lắt lay từ nơi này sang nơi khác, khi tới dãy trọ này, thì có lẽ cô ổn định hơn và đã ở lại đây lâu hơn, mọi người đã sống trong sự đùm bọc lẫn nhau, hoặc ít ra là không hại nhau. Ngày đầu tiên Thanh dọn đến, Thanh ở một mình cách phòng cô và Năm một căn. Thanh cũng làm công nhân ở trong khu công nghiệp gần đây như cô, mỗi ngày, cô gặp Thanh cũng như nhiều người khác ở bể nước chung của dãy trọ. Nhưng thay vì để tán tỉnh hay trêu ghẹo các cô gái trẻ khác, ánh mắt của Thanh cứ dõi theo cô và bé Năm.

Lãnh lương và thưởng Tết, cô dắt Năm ra chợ, sắm nó vài bộ quần áo mới, trẻ con mà, cứ sắm đồ mới là mắt tươi rói, cô nghe trái tim mình dịu lại mấy phần, cứ nghĩ, ừ chỉ cần con cười là đủ rồi. Đi qua quầy quần áo nam, bé Năm níu tay cô lại, chỉ lên chiếc áo treo trên quầy:

- Mẹ, áo này chú Thanh mặc đẹp lắm nè!

Cô tần ngần vài giây rồi kéo tay con bé đi qua, nhưng Năm không chịu, giằng lại

- Mẹ, mua cho chú Thanh đi, lần nào con có đồ mới, chú Thanh cũng có mà!

- Đồ chú Thanh, để chú Thanh mua!

- Không! Chú ấy chỉ mua cho con và mẹ thôi, mẹ phải mua cho chú ấy, Tết chú mới có đồ mặc chứ!

Con bé thuyết phục được cô, nó nói đúng, Tết nào Thanh cũng sắm đồ cho Năm và cô, những bộ quần áo Thanh mặc, ngoài đồng phục của xưởng làm đều do cô và Năm đã chọn cho Thanh trong những ngày đi chợ Tết. Mà, phải chi Thanh cứ ngoan và yên lành bên cô và Năm như một cậu em trai, rồi Thanh có bạn gái, Thanh có vợ đi có phải tốt hơn không? Sao Thanh lại yêu cô?

Ngang qua hàng khô, những bó lá chuối, lá dong đặt nằm gọn ghẽ trên quầy, cô nắm chặt tay bé Năm:

- Con muốn gói bánh không?

Mắt bé Năm sáng lên, đúng là trẻ con, cô thầm cười như thế, nhưng trong lòng thì nghĩ về Thanh, chắc đêm giao thừa, Thanh sẽ về ngồi bên bếp lửa

nấu bánh cùng mẹ con cô, chắc chắn Thanh sẽ về, mọi lần, Thanh cũng tự ái bỏ đi, nhưng rồi Thanh cũng về đó thôi.

Hai mẹ con ngâm nếp, ngâm đậu rồi ướp thịt ở ngay sân của khu nhà trọ, người ta về nghỉ Tết hết rồi, năm nào cũng vậy, tới giờ này thì khu nhà trọ chỉ còn hai mẹ con cô và Thanh. Năm nào cô cũng hỏi sao Thanh không về quê, Thanh chỉ cười bảo ở Sài Gòn ăn Tết với bé Năm. Rồi chờ Năm và cô đi đường hoa Nguyễn Huệ, đi vòng vòng khắp Sài Gòn. Mà ngày Tết, Sài Gòn lặng lẽ, vắng ngắt như quê.

Cô đổ nước vào nồi, hun củi lên, miệng luôn kêu Năm:

- Con lấy thêm củi cho mẹ đi!

Cô lặp đi lặp lại mấy lần thì Năm nổi quạu:

- Mẹ kỳ quá, một đồng chà bá rồi mà mẹ còn thấy thiếu hả?

Cô gạt mình nhìn đồng củi to đùng mà bé Năm ôm lại, nhìn mồ hôi nhễ nhại trên trán con, chột hối hận:

- Mẹ xin lỗi, này giờ mẹ không nhìn?

- Chờ mẹ nhìn cái gì?

Cô đâu thể nói cho nó biết là cô nhìn ra đầu ngõ, muốn nhìn xuyên qua con hẻm nhỏ, muốn lắng nghe tiếng bước chân ai đó trở về. Cô bối rối nhìn con, lắc đầu.

- Mẹ, con nhớ chú Thanh, sao chú hồng ăn Tết với mình hả mẹ?

Trời sụp tối, nồi bánh đã bắt đầu sôi, đêm nay là giao thừa, còn mấy tiếng nữa thành phố sẽ nổ pháo hoa, từ khu nhà trọ này cũng nhìn thấy được pháo hoa rực sáng cả bầu trời. Năm buồn xo đẩy củi vào bếp, cô ngồi bên cạnh, muốn kể cho nó nghe chuyện ngày xưa mẹ cũng từng ngồi nấu bánh với ngoại, từng có những giây phút đầm ấm bên gia đình, nhưng chạnh lòng, lại thôi.

- Mẹ, mẹ làm gì cho chú Thanh giận vậy mẹ?

- Mẹ... mẹ... đâu có...

- Ai nói chú Thanh nhỏ mọn vậy hả? Chú Thanh mà biết giận sao, hả?

Bé Năm mừng rỡ hét lên:

- A, chú Thanh về!

Nó buông thanh củi, nhảy bổ ôm chầm lấy cổ Thanh. Cô sưng lại mấy giây, vì Thanh không về một mình, đằng sau Thanh là hai người đàn bà, một người đã từng rất thương yêu cô:

- Xuân à!

Cô sụp xuống, khóc nức:

- Má ơi! Con xin lỗi má, má ơi...

- Tổ cha mày! Lỗi với phải!...

Hai mẹ con ôm lấy nhau, mười năm rồi cô không gặp, mười năm cô bỏ đi biệt xứ để những nếp nhăn trên da của má tăng thành cấp số nhân theo nỗi nhớ.

Đêm giao thừa đó, ngồi quanh nồi bánh tét, má của Thanh cầm tay cô nói:

- Lễ giao thừa này nữa thôi, năm sau thì Tết cùng nhau về quê ăn Tết với má, về còn thấp hương cho ông bà tổ tiên, về lau dọn cái bàn cái cửa, sửa cây bông cây hoa, hồng lễ bây đi hết đời được sao?

Cô nhìn Thanh, mấy ngày qua không phải Thanh giận, mà Thanh đã về tận quê đưa má cô và má anh lên Sài Gòn. Tình yêu lớn của Thanh, cô còn lý do gì để từ chối nữa hay không?

Bé Năm chạy lại bu vô cổ Thanh hỏi:

- Chú mà làm chồng của mẹ con, vậy con kêu chú bằng ba, đúng hông?

Thanh ngơ ngàng nhìn mọi người, ai cũng gật đầu, Thanh gật đầu với Năm:

- Tất nhiên rồi! Từ nay chú là ba của con!

Năm mừng rỡ hét lên:

- Con có ba rồi, con có ba rồi!!!

Thanh nhìn Hạnh bằng ánh mắt ấm áp:

- Chị đừng có suy nghĩ nữa...

Thanh chưa kịp nói hết câu thì bị ngay một que củi vô lưng:

- Cái thằng này, vợ mày mà mày kêu bằng chị hả?

Cả nhà cười rộn lên. Trong mắt cô từ khoảnh khắc ấy là mùa Xuân rộn ràng, là tình yêu được cho đi, được đáp trả mà không cần đè nén trong lòng mình nữa. Thanh xuân không phải ở số tuổi mình có, mà thanh xuân ở trong trái tim còn biết đập rộn ràng thương yêu.

VÙNG KÝ ỨC TRẮNG



Đứa con gái hai mươi sáu tuổi hét lên trước mặt ông:

- *Thậm chí người đàn bà đó về nhà mình làm osin chưa chắc con đã đồng ý!*

Ông không kìm chế được nữa, đưa tay giáng thẳng một tát vào má của đứa con gái mà suốt hai mươi sáu năm qua ông chưa một lần đánh nó. Nó lao ra khỏi nhà tay ôm một bên má lần đỏ và đôi mắt ngấn ngấn nước. Ông buông người xuống ghế, không còn một chút sức lực nào nữa để đứng lên. Có những sai lầm mà khi muốn sửa sai với người này, ông buộc phải phạm sai lầm với người khác.

Ông xếp vài bộ quần áo bỏ vào vali rồi ném lên chiếc ghế bên cạnh chỗ ông ngồi lái, ông chạy thẳng về phố huyện. Ra khỏi thành phố, trời sấm sập đổ mưa. Tim ông thất lại khi nhớ ngày ông

gặp lại bà Lựu, khi bà đang đẩy xe bánh canh đi bán dạo. Bà cười với ông, hồn nhiên hỏi “*Tô đặc biệt nhen!*” rồi hồn nhiên múc cho ông, còn ông chưa hết ngỡ ngàng nhìn người đàn bà mình đã phụ bạc hai mươi sáu năm trước.

Ông ngồi bên vệ đường ăn hết tô bánh canh bà đưa cho mà nước mắt ông chực rơi, ông muốn hỏi rằng suốt hai mươi sáu năm qua bà đã sống thế nào, tại sao với từng đó số vốn ông đã cho, bà vẫn không có cuộc sống sung sướng mà phải sống cuộc đời cơ hàn như thế này? Nhưng hình như bà không nhớ ông là ai hết dù ông đã ngồi rất lâu. Đến khi ông đứng lên thanh toán tiền, ông vội vàng quệt nước mắt, bà cũng nhìn ông vài giây:

- *Bánh canh tui nấu không ngon hả?*

Ông bối rối nhìn bà:

- *À, không phải, bà nấu ngon lắm, tự đứng ăn làm tui nhớ đến một người cũng từng nấu ngon như vậy*

- !

Bà Lựu lại cười một cách hồn nhiên nhất có thể:

- *Cám ơn ông!*

Ông vào xe ngồi đợi và đi theo bà cho đến khi bà về nhà, ngôi nhà nhỏ xíu lọt thỏm trong một con hẻm nghèo nàn, đường nhão đất đỏ của phố huyện. Hai đứa con trai ra đẩy xe vô cho bà, hai đứa con chừng mười bảy mười tám tuổi.

Ngày ông ôm đứa con gái mới được bốn tháng tuổi rời phố huyện theo lệnh của mẹ mình, ông kịp để lại toàn bộ tài sản mà ông được chia lúc đó cho người đàn bà còn đang say ngủ kèm một lá thư, người đàn bà đó thay vì thức dậy trong hạnh phúc với chồng và con, thì chỉ còn lại mớ tiền dây cộm dưới gối và một bức thư tuyệt tình đến nhẩn tâm.

Ông thấy bói bảo rằng bà có số sát phu, nên mẹ ông nhất định không chấp nhận đứa con dâu như bà, dẫu bà đã sinh cho ông một đứa con gái, dẫu ông bỏ nhà cao cửa rộng để đến ngôi nhà rách nát tối tăm của bà mà ở. Nhưng khi mẹ ông tu ừng ực chai thuốc trừ sâu trước mặt ông, khi bà phải cong người để chịu súc ruột trong bệnh viện và hôn mê đến mấy ngày mới tỉnh, thì ông buộc mình phải đặt hai phía trên một bàn cân. Ông chọn mẹ, con gái và ra đi. Ông từ bỏ bà và

tất cả tài sản ông có, đủ để có một căn nhà khang trang, đủ cho bà làm lại cuộc đời.

Ông trốn chạy khỏi phố huyện, trốn chạy sự bội bạc của mình, ông quần quai với những giấc mơ ma mị, ông xé lòng với tiếng khóc khát sữa của con. Những lúc quá sức đau đớn, ông tự nhủ rằng, thời gian sẽ xóa được, ít nhất thì mình hãy ráng chờ đợi đến khi mẹ qua đời thì trở về tìm người đàn bà đã trao hết tình yêu đầu đời ngọt ngào nhất cho ông, dẫu chỉ là quỷ xuống xin bà tha thứ chứ không còn đủ tư cách xin nối lại tình xưa.

Có lúc ông nhớ bà đến nỗi muốn đi tìm bà ngay, nhưng mẹ ông luôn để chai thuốc trừ sâu trên đầu giường ngủ khiến ông sợ. Ông nhu nhược đến nỗi suốt hai mươi mấy năm, cố quên một người đàn bà không được, ông thành một đứa con bất hiếu chỉ mong mẹ mình già yếu mà chết đi để ông được sống cuộc đời của mình.

Mẹ ông đã dùng chai thuốc trừ sâu đó để ép ông cưới hai lần vợ, nhưng chưa lần nào sống với nhau nổi hai năm, hai bà vợ của ông đều rời bỏ ngôi nhà đó sau khi nhận thấy làm vợ quá cô đơn khi chồng mình có trong tim một bóng hình khác. Ông càng nhìn con gái mình lớn, ông càng nhớ bà, nó giống bà quá, chỉ có tính tình của nó,

vì được bà nội cưng chiều nên nó lớn lên với tính cách ông không mong muốn. Nên khi nó biết ông về phố huyện tìm một người đàn bà nửa tỉnh nửa điên, nghèo rớt, nó cho rằng chính bà đã quyến rũ ông vì gia sản của gia đình. Ông ngỡ ngàng nhận ra hình bóng của người đàn bà mà ông yêu thương hết mực đã mất dần trong chính giọt máu của mình. Nhưng ông phải nói thế nào cho nó biết rằng, chính cha nó đã làm mẹ nó đến nông nổi như hôm nay?

Ông cảm thấy xé lòng với câu hỏi đó? Ông phải làm sao?

Ai cũng có thể cần tiền và phải bán mồ hôi, nước mắt, thậm chí máu của mình để có tiền, nhưng nhất định không phải bán con. Bà Lựu cũng vậy, nên với một núi tiền dưới gối nằm mà mất đi đứa con gái vài tháng tuổi, bà gần như điên dại. Ban đầu, bà thất thế chạy khắp nơi để tìm con và tìm người đàn ông nhẫn tâm của bà, suốt nhiều năm như thế, bà không thể tìm ra. Bà về ngồi lại trong căn phòng mình, ôm những chiếc gối thơm mùi sữa của con mà ru à ời hàng đêm, rồi khi sực tỉnh, bà lấy đồng tiền của ông để lại, cắt nát từng tờ một, nát đến không thể nhận ra đó là những tờ tiền.

Bà Lựu trở thành “bà điên” từ đó. Nhưng không biết trời đang thương hay ghét bà, một năm bà có mấy tháng tỉnh táo, mấy tháng đó bà đi làm, bà nấu bánh canh rồi gánh đi bán, sau này thằng con lớn nó tìm đâu được mấy cái bánh xe cũ, về nó đóng cho má cái xe đẩy, từ đó bà đẩy đi. Những tháng ngày nhớ con điên loạn, bà đi tìm con, rồi đói là, rồi ngủ lẫn lóc ở đâu đó ven đường. Thằng con trai nhỏ là kết quả của một đêm ngủ vật vờ bụi bặm, bị gã say nào đó hăm hiếp, mà chính bà cũng không nhớ mình đã bị những gì, cơ thể rách nát ở đâu?

Cái ngày chuyển dạ sinh con, có thằng nhỏ ăn xin mồ côi đầu chừng mười tuổi đi ngang, nó la làng kêu người cứu, rồi từ đó nó ở luôn với bà, nó kêu bà là mẹ, nó đi xin ăn rồi nuôi cả mẹ lẫn em. Sau khi sinh con, bà tỉnh lại. Nhưng cái ký ức đau thương của những ngày mất con thì không còn nữa, xóa thành một vùng trắng tinh. Hình như đó cũng là sự thương xót cuối cùng của ông trời dành cho người đàn bà bất hạnh này.

* * *

Ông chỉ còn cách bà mấy bước chân, nhưng ông phải nói thế nào đây, phải giới thiệu mình là ai, phải làm gì để có thể chuộc lại những lỗi lầm

mà ông đã gây nên đau thương cho người phụ nữ này gần hết cuộc đời?

Khi bà nhìn ra ngoài màn mưa, bắt gặp ánh mắt ông từ xe nhìn vào, bà mỉm cười, cúi chào. Ông vội vàng đưa tay quệt nước mắt mình rồi bung cây dù xuống xe bước đến, bà ngỡ ngàng hỏi:

- Ông... ông ăn bánh canh nữa hả?

Ông vội vàng lắc đầu, lúng túng chưa biết nói sao, thì thằng con lớn của bà nhanh nhẩu:

- *Bác là bạn mẹ hả? Xưa giờ con mới thấy mẹ có bạn đó!*

Ông lắp bắp:

- *Ừ, ừ phải... bác là bạn mẹ con!*

Trong câu chuyện hôm ấy giữa gia đình bà, ông ghen lại rất nhiều lần, nhưng sự thật về ông, ông vẫn không dám nhắc, bởi trong bà bây giờ, khoảng ký ức ấy trắng tinh.

Rồi ngày mai, ngày kia, ông lại trở về làm một người bạn của bà, sẽ kể cho bà nghe những kỷ niệm rất đẹp thuở xưa, còn những đau buồn, ông sẽ không kể lại, để khoảng ký ức đó của bà, vĩnh viễn là vùng trời đẹp nhất.

ƯỚC MƠ CUỐI CÙNG



Sau hai ngày khóc sưng mắt, không ăn, không ngủ, không làm việc khiến mọi thứ trong nhà rối tung lên, bà thông báo hai từ gọn lòn “*Má về!*”. Tám đứa con, gồm cả dâu và rể, tám đứa cháu, cả nội lẫn ngoại há hốc nhìn nhau. Sau đó tụi nó họp kín, sau họp kín là họp mở, thằng hai tuyên bố lớn nhất “*Má đừng về, tụi con tìm bác sĩ giỏi nhất cho má, ở Việt Nam không có, con đưa má đi nước ngoài, chớ về nhà, ai lo cho má?*”. Bà đứng lên, dứt khoát: “*Tao về với ba tụi bây!*”.

“Ba tụi bây!”, ba từ đó chỉ còn là tấm di ảnh trên bàn thờ trong ngôi nhà nhỏ xíu, lọt thỏm giữa vườn xoài sum suê ở một vùng đất cát trắng xóa. Bốn đứa con của bà lần lượt lấy chồng, lấy vợ rồi ở lại thành phố làm việc, bà khăn gói theo tụi nó khi thì giữ cháu cho đứa này, khi thì coi nhà cho đứa nọ, lâu lắm rồi bà không có thời gian về lại

ngôi nhà của mình nữa. Nhiều khi bà nhớ lắm, nhưng mấy đứa con của bà, đứa nào cũng sợ bà về, rồi một mình trong đêm hôm không ai lo, đứa nào cũng tìm cách giữ bà lại với lý do là khó khăn này hay khó khăn khác. Thương con, bà chiều lòng tụi nó. Nhưng giờ, bà nghĩ, đủ rồi, bà sống cho đời của bà! Hai ngày trước, bác sĩ nói bà chỉ sống được chừng sáu tháng nữa thôi, ung thư của bà nó di căn rồi, không kịp để phẫu thuật nữa.

Lần đầu tiên trong cuộc đời của bà, bà hiểu rõ cảm giác của người sắp chết, cảm giác phải đếm ngược thời gian, chờ đến ngày nằm xuống, nó khiến bà sợ hãi, tiếc nuối. Bà nhìn con cái của mình, bà tạm an lòng, tụi nó ổn, không có bà, tụi nó vẫn ổn, bà chắc chắn vậy. Dù mấy năm qua, bà lo đứa này một chút, đứa kia một chút, nhưng nếu không có bà, tụi nó vẫn vượt qua những điều lật vạt đó mà sống tiếp. Tụi nhũ, cuối cuộc đời rồi, mấy ngày nữa đâu, thôi thì thử sống những ngày như mình mong ước đi. Trong suốt mấy chục năm đã qua, bà từng ước điều gì?

Trên chuyến xe trở về nhà hôm ấy, bà nghĩ xem ở tuổi mười lăm, tuổi hai lăm hay tuổi ba lăm, bà từng mong ước điều gì? Chợt cảm thấy hổ thẹn với chính bản thân mình, thấy có lỗi với cái hình hài được sinh ra trên cuộc đời này để người khác

gọi là vợ, là mẹ, là bà... Bà không nhớ nổi một lần nào có những mong ước dành riêng cho bản thân, tất cả chỉ là những mong ước dành cho chồng, cho con, cho cháu. Bà nhìn đôi bàn tay, cũng từng có thanh xuân, từng có những năm tháng mơ mộng với những ngón tay thon dài trắng nõn. Giấc mơ thanh xuân ấy, có không?

Một chồng nằm trên một quả đồi, bình dị như bao ngôi mộ xung quanh, ông nằm nhìn ra biển, nhìn ra ngôi làng nhỏ ven biển đó, bà hỏi *"Tôi có ước mơ gì không ông?"*, mùi hương trầm thoảng trong gió, tẩm di ảnh trên mộ ông mỉm cười, bà nhớ, có lần ông nói *"Bà thả cái ống quần bà xuống đi, mặc đồ đẹp, dành một ngày cho mình đi!"*. Bà nhìn xuống chân mình, ừ, thật, quanh năm cứ xắn ống quần, tất tả làm việc này việc kia, có bao giờ thành thơi đâu mà...

Hai đứa con gái về cùng với bà, trong lúc bà ra thăm mộ chồng, tụi nó ở nhà dọn dẹp nhà cửa thơm mát, thay ra giường mới phẳng phiu. Tụi nó rưng rưng nhìn bà, hỏi *"Má ổn không, má?"*. Bà cười, xua tay *"Bây đi làm gì, về đây hít thở khí trời, tao khỏe được một nửa rồi! Chắc tao sống phải hai chục năm nữa, chờ sáu tháng cái gì!"*. Tụi nó khóc *"Tụi con thu xếp việc được, tụi con về luôn với má!"*,

bà trừng mắt “*Thôi, bây để tao yên, trốn tụi bây về đây chưa đủ sao còn đòi về theo!*”. Bà cười, hai đứa con bà cũng cố cười theo câu nói đùa đó. Tụi nó vội vã đi vì sợ mất việc làm.

Bà không buồn, không trách đứa nào hết, thử đừng lo lắng gì một ngày xem sao. Bà nhìn những cây xoài già đứng hiên ngang ngoài sân, mùa này trở bông vàng mắt, thỉnh thoảng có vài trái non treo lủng lẳng, tụi nó không quản nắng mưa, hiên ngang mà sống, chẳng cần ai chăm sóc, cứ vậy mà kiên cường. Sao con người lại cứ cần bám riết lấy nhau?

Hai đứa con gái mua thức ăn chất đầy một tủ lạnh, nhưng bà xách cái giỏ đi chợ, bà đi thẳng ra cảng cá, lâu rồi bà chưa ra, nơi tàu ghe đang về với đủ thứ cá tươi ngon. Bà đứng nhìn mà rơi nước mắt, ngoài kia, bao nhiêu con người tất tả làm việc, có ai nhìn thấy mặt trời lên trên biển đẹp đến ngỡ ngàng vậy không? Bao nhiêu năm gần chân ở xứ này, sao bà cũng không đủ thời gian nhìn mặt trời trên biển đó, bao nhiêu lần đứng ở cảng cá này, bà cũng chỉ vội vàng nhìn những con cá người ta vừa đổ lên những cái rổ kia.

Bà thôi không mua gì ở cảng cá, bà đi dọc xuống biển, bà đi tới bãi biển mà người ta vẫn

hay tắm, bà ngồi ở đó nhìn người này người kia. Bà không biết trong họ, có ai đang đối diện với thần chết như bà hay không? Gần bà, có hai đứa trẻ đang ngồi vốc cát để xây lâu đài, chúng ngồi chơi mê mẩn, không để ý rằng bà đang nhìn chúng chăm chăm. Rồi bà cũng bắt chước chúng, vốc lấy một nắm cát dưới chân mình, đắp lên một chỗ cát khác, lại vốc nắm khác, đến khi trước mắt bà là một cái lỗ sâu đầy nước, bên cạnh nó là một cái lâu đài hay cái gì đấy có hình thù đẹp mắt. Bà ngồi cười, hóa ra trò chơi này thú vị đến vậy, mà sao đó giờ bà không chịu chơi? Bà ngoắt hai đứa nhỏ đang chơi gần bà “*Nè cháu, chỉ bà làm lâu đài đi!*”, hai đứa nhỏ sau vài giây ngần ngại rồi hí hửng xây cùng bà, cười nói tíu tít. Bà nhớ lũ cháu của bà ở thành phố, suốt ngày chỉ học và về nhà, có đứa nào được vui như vậy chưa? Xong lắc đầu, thôi, mình nghĩ cho mình đi, đừng nghĩ cho chúng nữa!

Bà trở về nhà, nấu cơm, chọn trong tủ lạnh món ăn mình thích, rồi trộn cả cơm lẫn thức ăn vào một cái tô nhỏ, vừa ăn vừa bật tivi lên xem. Cảm giác ngon lành và thoải mái. Thỉnh thoảng, trong lòng bà cũng có chen vào một chút cảm xúc nhớ con, nhớ cháu, nhớ cái không khí đầm ấm gia đình, nhớ đứa này kêu ngoại ơi, đứa kia nội ơi.

Lần quần trong nhà xem tivi cũng thấy chán, bà ra sân, cuốc đất, mua hạt về gieo. Nhìn hạt nảy mầm, rồi lên thành từng luống rau, xanh tốt. Bà mang biếu cho người này một nắm, người kia một nắm. Thừa thì cuối tuần, đóng thùng carton, kêu xe ôm chở ra bến xe gởi vô cho mấy đứa cháu trong Sài Gòn, tội nó, đứa nào cũng than ước gì được ăn rau sạch. Rồi con gái bà trong Sài Gòn, nó kêu, má ơi, rau má trồng ngon quá, bạn con nó thèm, con bán lại cho nó một mớ, gởi tiền về cho má mua giống gieo lại nè! Bà la, tổ cha bây, chút quà quê, thì cho người ta, nhiều vậy cũng bán!

Nói thì nói, mà lại vui, đều đặn hàng ngày, cứ sáng nấu ăn rồi xách giỏ ra cảng cá, xong lấy dép bỏ vào giỏ, đi chân không xuống bờ cát, lang thang cho sóng vỗ vào chân mình, ngắm mặt trời lên, ngó bờ cát dài, ngó những con tàu nhỏ neo ngoài kia. Lại về nhà, dưới nền sân rụng vàng bông xoài, tưới nước trên những luống rau. Thấy tay chân mình khỏe lên hết mấy phần.

Lũ con cứ một hai tuần lại có đứa về thăm. Năm tháng, sáu tháng, hay một năm gì rồi không nhớ, bà vẫn chưa chết như lời ông bác sĩ nói, bà vẫn sống mỗi ngày theo ý bà muốn. Nhớ con, nhớ cháu, nhưng không đi thăm tội nó rồi chôn

chôn trong cái nhà chật chội của thành phố nữa. Già rồi, quen cảnh vườn tược heo gà, hít thở khí trời, có chết cũng nằm giữa đất trời mà chết, mới phải lẽ tự nhiên.

Nói tới chết, tự dưng buồn, bà ngồi trước khu vườn mườn mượt xanh tươi đó, bà viết trong cuốn sổ tay của mình *“Mai mốt má chết, nhớ chôn má cạnh ba, má muốn ở trên đồi đó, ngắm mặt trời lên trên biển, để nhìn về nhà mình. Mà có chết, đừng để má chết trong bệnh viện, má muốn chết ở nhà!”*.

Bà cất cái ước mơ cuối cùng của đời mình trong hộp bàn. Rồi tiếp tục một ngày mai được sống theo ý mình, sống như mình thể mình chỉ còn một ngày được sống.

VỀ NƯƠNG BÓNG MẸ

 Thời gian trôi nhanh đến mức tôi không nghĩ người đàn bà ngồi trước mặt tôi đã năm mươi tuổi, tóc bạc xác xơ, mắt xấp đầy những vết của tháng năm, không được chăm chút, không được soi gương, chị ngồi nhìn ra ngoài ô cửa sổ đầy nắng.

- *Đời chị, gì cũng qua rồi, chỉ còn một điều, nếu mà tôi chết chị vẫn chưa làm được, chắc là chị chết cũng không thể nào đầu thai!*

Tôi gõ ngập ngừng những ngón tay của mình lên bàn phím điện thoại rồi dừng hẳn:

- *Chị... vẫn chưa về gặp được mẹ sao?*

Nắng ngoài kia vẫn nhảy nhót, gương mặt buồn bã khắc khổ của chị cho tôi câu trả lời. Chị thờ dài đến mấy lần:

- *Mẹ xem chị là vô hình! Có lẽ... những sai lầm của đời chị, gây cho mẹ những nỗi đau không còn gì có thể xoa dịu nữa, chỉ còn cách xem như chị không có trên đời này là cách mẹ thấy thoải mái nhất...*

Tôi không biết nói sao với chị, vài năm mới gặp chị một lần, chị không có nỗi niềm nào khác ngoài việc chị muốn gặp mẹ, chỉ có tóc chị bây giờ muối nhiều hơn tiêu mất rồi, nếp nhăn không còn đếm được nữa, mà có lẽ, chị cũng không buồn đếm nếp nhăn của mình làm gì, cuộc sống của chị, chị đủ bận rộn lắm rồi.

Tôi thua chị gần mười tuổi, tôi sống xa nhà đã mấy chục năm. Mỗi năm tôi về gặp mẹ cũng chỉ được một lần, nhiều lắm là hai hoặc ba lần. Nhưng thi thoảng mẹ vẫn điện thoại cho tôi và khóc. Mẹ khóc vì chị ly hôn, mẹ khóc vì chị tái hôn, rồi... mẹ khóc vì người đàn ông đó đã bỏ chị lại mà ra đi vĩnh viễn vì một căn bệnh hiểm nghèo... Chuyện gì của chị, mẹ cũng khóc, bất hạnh nào của chị, mẹ cũng điện thoại cho tôi, chỉ với một câu đầu tiên "*Tại sao nó không nghe lời mẹ, nó nghe mẹ thì nó đâu có khổ!*".

Vì mẹ khóc nhiều mà tôi ghét chị, bởi chị chỉ sống cách mẹ chưa đến một cây số, ngày chị bỏ

thành phố về quê, đứa nào cũng mừng, vì ít ra mẹ cũng có đứa ở gần chạy tới chạy lui thăm nom. Nhưng đổi lại, chị về, bao sóng gió đổ ập lên chị, đổ ập lên mẹ. Chồng chị không chịu được cảnh sống nghèo nàn nên tìm cách đi “làm ăn xa” rồi từ đó xa nhau mãi mãi, ngày chị cầm đơn ra tòa, mẹ cản nhiều lắm, đàn bà, chỉ có việc đợi chồng mà làm cũng không được hay sao, lá rụng thì về cội, giờ nó không về, năm bảy năm nữa nó cũng về, tại sao phải ly hôn?

Chị lặng im, chị vẫn luôn im lặng trước mọi sóng gió đời mình, chị chẳng bao giờ phân bua, kể cả trước những lời chỉ chiết của mẹ. Chị không hề nói cho mẹ biết, rằng chồng đã năm lần bảy lượt cầm đơn ly hôn về năn nỉ chị ký để anh cưới vợ khác, rằng chồng đã chỉ vào mặt chị bảo rằng xem chị chẳng hơn gì một con chó trong nhà, rằng anh ta chẳng còn cần một nơi ấm êm để quay về. Chị cũng thấm nhủ, bây giờ anh cạn nghĩ, năm bảy năm nữa anh sẽ tìm về, chị sẽ đợi, chị đợi được, vì con của chị, chị nhất định sẽ đợi. Nhưng rồi, chị có phải là gỗ đá đâu, chị có phải là thần thánh gì đâu, mỗi ngày những tin nhắn có ảnh tình tứ của chồng với người lạ cứ được gửi vào điện thoại của chị. Từ ghen hờn, từ tức giận chuyển sang căm hận, đến một ngày thì chị nhận ra, chỉ khi nào

mình trút bỏ hết tất cả thì vai chị mới thôi oằn xuống, chỉ khi nào chị đồng ý ký vào đơn ly hôn thì trái tim chị mới có thể đập để sống đúng như vốn dĩ nó được sinh ra để làm điều đó.

Mất mấy tháng để suy nghĩ thông suốt, chị gọi anh về, bây giờ, em sẽ ký, chúng ta hãy trả tự do cho nhau! Chồng bất ngờ quỳ xuống, rằng anh lỗi đại, rằng chúng ta hãy làm lại từ đầu, rằng anh cần gia đình... Chị nghe có gì đó rất chua chát, chị nghe rất đau đớn, nhưng chị vẫn không rút đơn về, chị hiểu rằng, mình làm điều đó không phải vì chồng nữa, mà vì chính bản thân mình. Hai ba lần tòa gọi anh không đến như một sự phản kháng rằng anh không đồng ý ly hôn, anh ra ngoài tung tin chị ngoại tình giờ muốn ly hôn với chồng, anh nói rằng những đứa con chị sinh ra không phải là con anh.

Mẹ chị khóc, mẹ đã ném hàng trăm lời cay nghiệt vào chị, mẹ đã buông hàng ngàn lời đau khổ với tôi. Tôi giống mẹ, tôi ghét chị. Đã là đàn bà có chồng thì yên phận với chồng con, sao cứ cố gắng làm theo ý mình làm gì? Tình yêu ư? Đã có rất nhiều người nhân danh tình yêu để làm điều sai trái rồi không nhận về được gì cho mình cả. Tôi đã hơn một lần ném những lời cay nghiệt

đó vào chị. Và tôi tức giận vì chị chẳng phân bua với tôi một lời.

Ngày chồng sau của chị ra đi, mẹ ngồi đầm ngực thùm thụp mà khóc, mẹ không đến dự đám tang, mẹ kiệt sức. Chị biết, chị không nhìn thấy mẹ đến, điều đó không làm chị ngã, chị cố hết sức để vũng vàng vì hai đứa con của chị, vì chúng mất cha đến hai lần trong đời. Tôi cay đắng hỏi chị *“Liệu rồi chị còn tiếp tục yêu lần nữa không?”*. Chị lia đôi mắt thật sắc nhìn qua tôi, tôi bỗng chững lại, hình như tôi vừa nói sai. Tôi vội lòng đi chỗ khác. 49 ngày của chồng chị, chị đứng úp chén lên chạn sau bữa cơm cúng, trả lời câu hỏi của tôi *“Chị sẽ yêu, nếu còn một người chưa thực sự thấu hiểu chị, chị vẫn yêu và giành lấy trái tim người đó!”*. Tôi buông chén đĩa, bỏ đi ra ngoài, sau lưng là tiếng thở dài.

Mẹ tôi, cũng là mẹ chị, vì thương chị nhất trong đám sáu chị em, vì chị bất hạnh nhất, vì chị ở gần mẹ nhất... và tôi, vì nước mắt của mẹ mà rời xa chị dần dần, căm ghét chị dần dần, đến một ngày, tôi thấy mình không còn xứng đáng đứng nhìn nỗi đau của chị, thấy mình thua cả con Bin chị nuôi từ ngày chị mới bỏ phố về quê, lúc nào nó cũng lẻo đẻo đi theo chị. Chị mong muốn chạy

về để nói chuyện với mẹ bao nhiêu, thì tôi cũng muốn mình xóa đi khoảng cách mà mình tạo ra với chị bấy nhiêu.

Nhìn mái tóc xác xơ bạc trắng của chị, nhìn những nếp nhăn trên mắt chị buồn bã dưới nắng qua cửa sổ, cổ họng mình nghẹn lại, có lẽ một câu xin lỗi với chị là thừa thãi, bởi chị vẫn thương tôi, vẫn chịu ngồi đây cùng tôi trong những lần hiếm hoi tôi trở về thăm chị và mẹ. Bất giác, tôi muốn ôm lấy chị một cái rồi khóc cùng những đau thương đời chị, vậy mà tôi vẫn bấu những ngón tay vào chiếc điện thoại, nén cảm xúc của mình, cố tạo vẻ thờ ơ để tránh đi giọt nước mắt.

Chiều, tôi ngồi bên mâm cơm hiu hắt với mẹ *“Mẹ, chắc gì chị Hai nghe lời mẹ, thì chị Hai sướng hơn?”*, *“Mẹ, nếu chị Hai không ly hôn, chẳng phải đến giờ vẫn ngồi nhận những tin nhắn của chồng ôm ấp tình nhân rồi ôm gối khóc hay sao?”*, *“Mẹ, nếu chị Hai không tái hôn, sao chị ấy có được mười lăm năm hạnh phúc? Sống một mình mà vui được sao mẹ?”*. Bao nhiêu câu hỏi của tôi được mẹ trả lời bằng những giọt nước mắt. Và tôi tự hỏi, mười lăm năm chị hạnh phúc, tại sao mẹ vẫn không tha thứ?

“Vì chị không nói, đau khổ chị cũng không nói, hạnh phúc chị cũng không nói, chị không nói cho

mẹ nghe được câu nào hết, mẹ vẫn xem chị vô hình!
Nên chuyện của chị, mẹ nghe thiên hạ bàn ra tán
vào rồi mẹ tức”. Tôi ôm ngực mình, trời ơi, họ
giống nhau đến cả cái nét cũng giống.

Tôi hét lên với mẹ “Sao mẹ chỉ khóc thôi hả? kể
cả việc chị Hai có chết đi, mẹ cũng chỉ biết khóc thôi
sao?”. Mẹ trừng trừng nhìn tôi, quệt ngang nước
mắt “Mày điên à, sao nó chết được?”, tôi lướt tôi
bật khóc “Chị Hai nói, nếu đến khi chị Hai chết,
mẹ vẫn xem chị vô hình, thì kiếp sau chị không có
đầu thai được đâu! Mà đời người, biết sống nay
chết mai ra sao hả mẹ, mẹ giận chị suốt mấy chục
năm như vậy mà giận được sao?”.

Mẹ lật đật xỏ đôi dép lười lao tất tả chạy ra ngõ về
hướng nhà chị. Tôi xếp vali để về thành phố. Có
lẽ, giờ hai người đàn bà đó đang ôm nhau khóc.
Còn tôi, phải còn lâu lâu nữa mới tha thứ được cho
mình, để trở về ôm chị mà khóc cho thỏa cơn đau.

CON CHÓ BỊ XÍCH NGOÀI CỔNG SẮT



Nhà chủ có một chiếc cổng sắt rất to
và nặng, ông đem nó về và xích nó ở đó.
Khi có ông ở nhà, cánh cổng mở ra, nó
được ra vào cổng trong phạm vi sợi xích của mình,
nhưng khi ông đi vắng, cánh cổng khép lại, nó lại
bị đẩy ra bên ngoài cánh cổng. Lý do là vì bà chủ
không thích, bà sợ nó đi vệ sinh làm bẩn sân của
bà. Từ đó, nó yên vị ở bên ngoài cánh cổng sắt để
vẫy đuôi chờ chủ đi làm về.

Ông chủ làm nghề gì nó không rõ, mà phận
đầy tớ giữ nhà như nó thì cũng không được phép
thắc mắc chủ mình giàu hay nghèo, chỉ cần trung
thành và làm trọn nhiệm vụ của mình là đủ.

Từ ngày về xóm này, nó trở thành con chó lạ,
chịu nhiều ánh mắt tò mò lẫn ghen tỵ của lũ chó

trong xóm, tụi nó được đi hoang, tụi do rong chơi mà không có sợi xích. Vài ngày nằm ở góc cổng nhà mình, nó nhận ra một điều, không phải cứ bằng lòng ở vị trí mình là được yên thân đâu, đôi khi còn phải đấu tranh cho sự sinh tồn và bảo vệ tính mạng nữa. Tụi chó hoang đi đâu cũng đi cả đám, tới chỗ nó sủa văng lên hoặc ăn lấy thức ăn của nó, sau đó găm ghè rồi bỏ đi. Nó từng bị thương nhiều lần khi phải chiến đấu để giữ khay thức ăn của mình. Chiều về ông chủ thương tình xuyết xoa vài câu, nó nghĩ, giá mà mình có bỏ mạng vì người chủ thế này cũng đáng! Vậy là đêm nó ngủ ngon và hài lòng với vị trí cạnh chiếc cổng sắt của mình.

Nhưng rồi mỗi sáng, khi nó nép mình qua một bên để những bánh xe của ông chủ lăn ra khỏi cánh cổng, nó trở về với nỗi sợ hãi thường trực mỗi ngày, đó là đối diện với lũ chó hoang, à, không phải chó hoang, đó là lũ chó tự do trong xóm, phần thức ăn của nó vẫn bị cướp đi, phần nước uống cũng bị đánh đổ, rồi nằm mọp ở đó đợi buổi chiều về được ăn bù và nhận vài lời âu yếm xuyết xoa.

Một ngày, nó thấy bà chủ dắt về nhà một người đàn ông, nó găm ghè sủa thì bị đánh cho một gậy

vào lưng. Nó nằm buồn thiu ngó ra đường, mong đợi tiếng xe của người thương nó nhất. Một ngày, hai ngày, một tuần, hai tuần, chiếc xe đó vĩnh viễn không quay về nữa. Nó bị đói và khát ngay chiếc cổng sắt nhà mình, bà chủ và người đàn ông lạ vẫn ra vô, nó thôi không sủa nữa.

Người đàn ông lạ đó nhìn nó bằng ánh mắt thương hại, tháo chiếc vòng cổ của nó ra "*Mày muốn tự do không? Đi đi!*". Nó đứng dậy, vươn vai, hít thở bầu không khí tự do mà lâu nay nó mơ ước, rồi nó cũng như lũ chó ngông nghênh ngoài đường kia, thoải mái mà vui đùa. Nó chạy thẳng một mạch ra đường lớn rồi đứng tần ngần ở đó, một lát thủng thẳng quay về. Nó không biết đi đâu ngoài cánh cổng sắt, nó quen rồi, dẫu ở đó chẳng có nhiều niềm vui, thậm chí nguy hiểm nữa. Khi nó trở về và đứng chờ bên cổng sắt thì bà chủ ngạc nhiên, chống tay ngang hông "*Mày còn về làm gì? Không đi đi!*". Nó biết nói thế nào với người chưa bao giờ dành chút tình thương nào cho nó, nó muốn đi lắm, nhưng nó biết đi đâu bây giờ? Nó muốn về đó để đợi ông chủ của nó, chỉ cần nó được nằm bên cánh cổng sắt đó thôi.

Cánh cổng vẫn đều đặn mở và đóng mỗi ngày, một hôm nó nhìn thấy bà chủ và người đàn ông

lạ ngồi đó và nhìn nó, nó mệt mỏi vì ăn uống thất thường, nó quá mệt mỏi vì chờ đợi và rồi cũng chẳng biết mình sống vì điều gì tiếp theo, nó nằm thiếp thiếp ngủ. Nó nhìn thấy một người đàn ông khác chờ theo một chiếc giỏ sau xe, bà chủ hỏi người lạ “Ông mua nó bao nhiêu?”. Người đàn ông chưa kịp trả lời thì người kia đã kéo tay bà “*Thôi em, cho người ta đi, bán buôn cái gì, nó còn bộ xương thôi mà!*”. Nó đứng dậy, co giò chạy, nhưng không kịp, cổ nó bị một sợi dây thòng lọng siết chặt và bị lôi ngược về sau, trong vài giây định thần, nó đã kịp nhìn thấy mình trong chiếc lồng hôi hám của người đàn ông nọ.

Nó nằm mọp xuống, nước mắt chảy dài, vậy là hết. Cuộc đời của một con chó bắt đầu bằng sợi xích và sẽ kết thúc trong lò mổ. Người đàn ông chờ nó trong chiếc lồng sau xe, bật băng catset để rao “*Ai bán chó, mèo không?*”. Chiều sập tối, chiếc lồng nó nằm có thêm một con chó khác, nhìn không khác nó là mấy.

Nó được ném vào một chiếc chuồng lớn hơn, có cả bảy chó ở đó, chúng hôi hám và sủa inh ỏi, nó chẳng buồn sủa, đúng hơn là chẳng còn sức mà sủa, nó nằm một góc chuồng rồi ngủ thiếp đi. Nó nằm mơ thấy ông chủ của nó, người đàn ông đã

bỏ quên nó sau khi rời khỏi ngôi nhà, người duy nhất trong cuộc đời nó đã dùng những lời âu yếm và cho nó ăn. Nó gọi ông ấy, nó gọi khản giọng, ông ngoảnh lại nhìn, hình như ông rơi nước mắt, rồi ông bỏ nó đi. Nó giật mình, sủa văng lên, đứng thẳng bốn chân lên mà sủa. Nó sủa lại một chút rồi nhìn quanh, chỉ là chiếc chuồng hôi hám với cả đàn chó, nó biết, đó là những con chó không được yêu thương. Nó bắt đầu tập ăn thức ăn đầy mùi hôi thối từ chiếc lồng đó, ăn để sống đã, ăn để đủ sức mà tìm đường thoát thân.

Sáng sớm, nó nghe tiếng ồn ào, tiếng sủa inh ỏi, người ta mở chuồng và chọn ra những con to béo, nó biết, những đứa to con sẽ được đưa ra lò mổ. Trong chuồng nó ở cũng có một đứa được chọn, trong lúc con chó to béo đó vừa ra khỏi cửa chuồng với sợi dây xích cổ, nó tru lên một tiếng, những con còn lại đồng loạt xô cửa, phóng nhanh ra ngoài. Tiếng hò hét đuổi theo, tiếng chửi thề loạn cả lên, nó cứ cắm đầu chạy, băng mình qua cánh cổng cao, nó chạy đến khi nghe hai chân mình không còn cảm giác gì nữa, nó ngã lăn ra, trong cơn mệt, nó vẫn cố căng tai nghe tiếng truy đuổi, nhưng không có, và không có cả tiếng của những đứa cùng trốn thoát với nó, bây giờ, nó chỉ còn một mình.

Từ đó, nó trở thành chó hoang, sinh sống ở bãi rác. Bãi rác thôi mà lắm kẻ sống bám, như nó, nào chuột, nào mèo, nào những con chó mang trên mình đầy ghê chóc, còm nhom, và, có cả con người. Chúng không thể sống hòa bình ở đó, bởi ngày nào cũng có sự tranh giành địa bàn, tranh giành miếng ăn mà những chiếc xe rác cuối ngày mang về đổ xuống. Có lúc đói, bệnh, thấy mình kiệt sức, nó cũng muốn chết, nhưng chẳng biết cách nào để chết. Nó nằm thở hồng hộc, bọn chó hoang cùng cảnh ngộ, về ném cho nó cục xương hay miếng thịt thừa, rồi vài hôm nó lại lóp ngóp bò dậy ra bãi rác tự bới thức ăn cho mình.

Nó cũng bắt đầu ngứa ngáy và sinh ra ghê chóc như lũ chó hoang, thì cùng ăn trên một bãi rác ngập ngựa giòi bọ, làm sao mà sạch sẽ cho được. Những cơn đau, ngứa ngáy và những cơn sốt luôn làm lũ chó hoang thấy cuộc sống này thật kinh khủng. Nó, bỗng chốc thấy ghen tỵ và thèm thuồng những phút giây được sống đúng như một con chó, được có chủ, được cho ăn, được tắm rửa sạch sẽ thơm tho và ngủ bên chân chủ của mình mỗi tối.

Một ngày, nó nghĩ nếu mình muốn sống tử tế, muốn tránh xa bệnh tật, hãy tránh xa bãi rác. Và

nó đi. Nó đi và nhìn thấy một nghĩa trang, nó lang thang tìm thức ăn ở khắp nơi rồi đêm về nghĩa trang mà ngủ. Ít ra, nghĩa trang vẫn sạch sẽ thơm tho hơn bãi rác. Thỉnh thoảng ăn được bánh trái mà người ta đến cúng. Rồi một sáng đẹp trời, vẫn là giấc mơ được gặp lại ông chủ của mình, nó thức giấc, nhìn lên đầu ngôi mộ mà nó đã tá túc đêm qua, tấm di ảnh của người đó, người mà đã bỏ nó đi không chịu về nữa, ông cười hiền từ nhìn nó. Không thể tả được là nó đã mừng như thế nào, nếu con người có thể ôm nhau mà khóc, nó cũng biết khóc, nếu con người có thể nói cả trăm câu nhớ thương, nó cũng có thể sửa cả trăm tiếng như thế. Và đầu nếu con người có phản bội nhau sau những câu yêu thương đó, nó vẫn chưa học được cách phản bội, nên nó vẫn là con chó, vẫn yêu thương và trung thành.

Từ đó, nó lại có một mái nhà. Chỉ khác nhau, nó không còn là một con chó bị xích ngoài cổng sắt, nó tự do.

VỀ NHÀ



“Con về rồi! Con về nhà mình rồi, ba ơi!”.

Hiên nhà xao xác gió, những bụi hoa cỏ may đã tàn, còn lại những cái cùi hạt màu đen, sẵn sàng bám vào áo quần của bất cứ ai chạm vào nó. Con chó trong nhà hực mấy tiếng rồi ào ra quẫy đuôi, Hiên rút nước mắt, bỏ túi quần áo của mình xuống rồi ôm lấy nó, người bạn mà Hiên đã xa suốt gần năm năm qua, tưởng nó đã già và mất đi rồi, ai ngờ vẫn còn nằm ở mái hiên này mà đợi. *“Chị về rồi, chị về thật rồi!”*. Con chó không cần biết Hiên về thật hay chỉ về thăm bữa rồi đi, nó chỉ biết rằng, đó là người thân của nó, nó mừng bằng tất cả nỗi vui mừng mà có thể thể hiện được, cào đầu, liếm mặt, liếm tay chân... Trong nhà, một người đàn ông tóc đã bạc, đã dài quá vai bước ra nheo nheo mắt nhìn, rồi mắt ông rưng rưng:

- Con Hiên về ăn Tết hả?

Hiên buông con chó ra, đứng dậy, tần ngần nắm lấy cái quai túi đồ, chầm chậm bước vào. Túi đồ trên tay bỗng nặng lệch cả một bên vai Hiên. Ba nhìn túi đồ trên tay Hiên, nhìn ra ngõ rồi lại nhìn Hiên. Hình như ba bắt đầu hiểu, đàn ông vốn hiểu nhanh nhưng ít nói. Chỉ vào cây mai trước cửa, ba cười:

- Biết con về, cây mai năm nay đây nụ!

Hai cha con bước qua ba bậc tam cấp rồi đi vào nhà, gió vẫn rít qua từng khe ván, gió vẫn thổi ào ào, những đồ vật trong nhà bám đầy bụi đỏ. Hiên rút nước mắt nhớ ngày đi lấy chồng, hàng xóm xì xào *“Nhà ông đổi đời rồi, con gái lấy chồng nhà giàu!”*.

Chỉ có một ngàn cây số, tiền vé máy bay bằng một bữa tiệc nhà chồng, mà suốt năm năm, Hiên không được phép một lần về ăn Tết cùng ba. Bởi nhà Hiên nghèo quá, vách thừa gió thổi, họ sợ tiền nhà họ bị Hiên dầm dúi mang về. Ừ, tiền nhà giàu không được xài ở nhà nghèo.

Ba ngồi cầm cái gương soi nho nhỏ, vai quàng cái khăn tắm, Hiên cười:

- Ba đừng nói con là suốt năm năm rồi ba không cắt tóc đó ghen!

- Bậy nà, mới không cắt một năm thôi! Năm nào sát Tết mà không cắt gọn gàng để ăn Tết. Nhưng năm nay nghĩ cũng như bốn năm trước, chắc con không về, nên...

Hiên không cầm nổi cái kéo, tay kia muốn buông cái lược xuống, rồi ôm người đàn ông mà gần như héo úa cả cuộc đời vì Hiên. Hiên cố gắng đứng thẳng người để cắt tóc cho ba, còn ông thì cầm cái gương soi qua soi lại:

- Năm nay con gái cắt cho, ba trẻ đi hai chục tuổi ấy nhỉ?

- Đúng rồi, ba còn là thanh niên, dư sức lấy vợ!

- Mà điên!

- Điên sao mà điên, ba lấy vợ chứ!

Ba chẳng đùa nữa, Hiên cũng chẳng muốn đùa nữa. Sao lòng Hiên đau thế này? Liệu có người cha nào có thể lấy vợ khi đứa con gái mà ông yêu nhất vừa ra tòa ly hôn, mang theo về mấy bộ quần áo cũ hay không? Mà nhất là người đó là ba Hiên, người đàn ông chỉ cười khi thấy con gái mình cười.

Hiên cúi rửa từng cái ghế cái bàn, từng cái chén cái ly trong nhà, cái nào cũng đầy bụi đỏ, cái nào cũng hoen ố, Hiên cúi cho sáng bóng, sáng như mới, cúi rửa như rửa chính cuộc đời của

Hiên sau bao nhiêu năm tưởng rằng sống trong nhung lụa giàu sang, lại trở về với trái tim đầy những vết thương, cả cơ thể cũng đầy những vết thương, mà Hiên chẳng biết đến bao giờ mới rửa trôi khỏi trí não mình. Nhưng dầu thế nào thì Hiên cũng phải cười, để ba thấy rằng lựa chọn của Hiên là lựa chọn duy nhất và là lựa chọn khiến cho Hiên hạnh phúc. Ba vẫn ở bên cạnh Hiên mà không hỏi tại sao Hiên lại trở về trong hoàn cảnh này, Hiên biết ơn ba vì điều đó, rồi, Hiên sẽ kể ba nghe.

Hiên sẽ kể ba nghe rằng thành phố nhà cao lắm, nhưng cửa thì hẹp, không có mái hiên đầy nắng như ngôi nhà gỗ của ba. Nhà thành phố không có gió thổi, không có bụi đỏ, không có mùi hương của cỏ... Chỉ vì thêm những điều giản dị đó mà Hiên mới về nhà, về úp mặt nghe lòng đất thở, về uống những giọt sương sớm mà thành phố không bao giờ tìm được. Vợ chồng, duyên nợ với nhau, có thể nợ ít có thể nợ nhiều, khi nào trả xong thì hết, Hiên tập cho mình không bao giờ trách móc mà chấp nhận một sự đổi thay, buông tay...

Ba sẽ ngồi cạnh Hiên nghe những điều Hiên kể, rồi nhớ lại cái ngày mẹ đã rời hiên nhà đầy nắng này để đến một thành phố khác, mẹ không thích bụi, mẹ không thích gió, mẹ không còn yêu

ba nên mẹ chấp nhận rồi bỏ luôn cả con. Từ dạo đó, thế giới của ba là đứa con gái ở tuổi tò mò, leo đèo theo hỏi ba cả ngày không mỏi.

Cuộc sống này khó hiểu lắm, không có một mẫu số chung nào cho những ước mơ và mục đích sống, mỗi người đều có lựa chọn riêng của mình. Ba nói rằng, chỉ cần lựa chọn đó khiến ta hạnh phúc. Hiên biết ơn ba, Hiên thương ba, và giờ, bên hiên nhà đầy gió này ngồi nói chuyện cùng ba, đó là hạnh phúc. Hiên không nghĩ mình đánh đổi điều gì, đơn giản chỉ là vợ chồng Hiên không có chung một giấc mơ, như ba và mẹ.

Ba ngày Tết, ba soi gương nhiều hơn, ba cười *“Ba trẻ thật, con ạ!”*, Hiên cũng cười. Nhìn mái tóc gọn gàng mà lần đầu Hiên cắt cho ba, Hiên muốn ôm chầm lấy người đàn ông này như ngày bé đi đâu Hiên cũng níu chân ông. Nhưng mà Hiên lớn rồi, xa ba lâu rồi, một cái ôm cũng hết tự nhiên, Hiên thấy ngượng nghịu đôi tay, chỉ ngồi đó nhìn ba rồi cười rất tươi, để ba biết rằng Hiên đang quá xúc động vì ba. Hiên cũng mặc lại chiếc áo dài ngày cũ, ngày chưa chồng ba đã dắt Hiên đi may vào Tết một năm nào đó, Hiên ra đứng soi gương cùng ba, họ cùng cười. Gió lùa qua những khe ván, Hiên nghe gió cũng cười.

Mùng tám Tết, những sinh viên, những người đi làm ăn xa trong làng lần lượt rời làng ra thành phố để tiếp tục công việc. Hiên ngồi nhìn qua từng rặng đồi, xa ngút tầm mắt mình không còn là điều mà Hiên thấy hồi hộp hay mơ ước nữa. Trong làng còn lại duy nhất mình Hiên không rạo rức ra đi như những người khác, khiến những người lớn trong làng bắt đầu chú ý và hỏi thăm, rồi những tiếng xì xào to nhỏ. Hiên biết, đó là điều mà Hiên phải đi qua, Hiên không trốn tránh được, Hiên hỏi ba *“Ba ổn không, ba?”*, người đàn ông của cả đời Hiên rưng rưng, đưa bàn tay chai sần năm tháng vuốt vụng về lên mái tóc Hiên *“Đời ba, còn cái gì chưa trải qua nữa, chuyện này có sao đâu, con!”*. Vậy thôi mà Hiên khóc, úp mặt vào ngực ông mà khóc, khóc như suốt năm năm qua chưa từng được khóc để thỏa cơn mong nhớ *“Ba ơi, con xin lỗi!”*.

Lỗi không phải ở con, không phải ở ba, không phải ở ai cả, con gái. Lỗi ở trái tim không thể chia đều hay xẻ nửa, lỗi ở lòng tham con người đều muốn sở hữu vẹn tròn, và lỗi là ở dọc đường đời gió bụi, che lấp hết những yêu thương... Dẫu thế nào, con cũng đã về nhà!

TÓC DÀI



Giỏ cha, Hiến ở nhà hẳn, anh tìm một việc làm online chứ không đi ra thành phố nữa. Hiến ở lì trong phòng của mình sinh hoạt và làm việc, có khi cả nửa tháng anh mới nhìn thấy mặt trời. Tóc Hiến ngày càng dài, thỉnh thoảng, dì bảo:

- Hiến ra ngoài cắt tóc, không ấy... tui cắt cho!

Hiến lắc đầu:

- Tui hông cần, dì đừng để ý tới tui!

Rồi, Hiến nghe như tim mình nhói đi một nhịp khi người đàn bà đó quay lưng đi vào bếp. Trời nóng cũng như lạnh, trên đầu dì là chiếc mũ len và những cơn ho không hẹn trước.

Có những đêm, Hiến ra trước hiên nhà, cầm gói thuốc lá xoay tròn trong tay rồi đốt lên, dì hoảng hốt:

- Hiến à, đừng!

Hiến tức giận ném mạnh điều thuốc xuống chân:

- Tại sao dì không nói câu đó với ba tôi?

Người đàn bà đó lại quay lưng bước đi một cách yếu ớt. Hiến ôm đầu mình hối lỗi. Hiến và cả cha mình, là những gã đàn ông cứng đầu không ai có thể lay chuyển được.

Tóc Hiến dài ngang lưng, anh hay đứng trước gương chải và búi các kiểu với ánh mắt vui vẻ. Thỉnh thoảng dì bắt gặp ánh mắt đó, thẳng thốt nhìn Hiến rồi tránh né và quay đi. Có bữa cơm, dì chống đũa thờ dài:

- Hiến không định lấy vợ hay sao?

Hiến bực dọc:

- Dì thúc tui lấy vợ hoài vậy? Dì thử tui có phải đàn ông không chứ gì?

Dì lúng túng, ấp úng “không, không phải...”, nhưng Hiến chưa nghe hết câu thì bỏ ra ngoài. Hiến đi biệt luôn mấy ngày, điện thoại dì gọi cho Hiến mấy chục cuộc gọi nhớ.

Dì tên Hương, ngày chưa trở thành dì của Hiến, dì còn là cô gái tên Hương ngoan hiền, đẹp nhất

trong nhóm bạn của Hiến. Trong những lần bạn bè về nhà Hiến chơi, không biết bằng cách nào mà cha Hiến có thể biến Hương thành “dì”, Hương không vào đại học mà ở nhà làm vợ cha từ đó. Nỗi ghen tức và bức dọc trong Hiến suốt những tháng năm đó không thể nào mất đi, bởi một đứa con trai mới lớn đang cố gắng hết sức vẫn chưa dám nói một câu tỏ tình với Hương, thì đã bị chính cha mình cướp mất.

Cha nghiện thuốc lá rất nặng, nhưng cha không bỏ, ai nói gì cũng không bỏ. Sau mười lăm năm sống cùng Hương, khi Hương ở tuổi ba mươi lăm, ông rời bỏ cô ấy với căn bệnh ung thư phổi. Gia tài để lại cho Hương là một khoản nợ mà không biết đến bao giờ Hương mới trả được.

Ngày giỗ đầu của cha, dì nói với Hiến:

- Hiến cho tui bán căn nhà này, được không? Lãi mẹ đẻ lãi con, tui sợ để lâu bán nhà trả cũng không nổi?

Nói rồi dì khóc “Tui xin lỗi, nếu tui còn cái gì khác để bán, tui cũng không nghĩ tới căn nhà đầu, vì nó là của Hiến!”. Tim Hiến đau như có ai cắm ngàn mũi kim vào đó. Cô gái tên Hương ngày nào trong lòng Hiến, đâu có ngờ sau mười lăm năm trở nên thâm hại đến thế này? Giá như ngày đó người giữ Hương ở lại nhà không phải là cha, mà

là một người khác thì có thể Hiến đã tìm mọi cách mà đưa Hương đi. Dì khóc xong thì cúi xuống quẹt nước mắt vào tay áo, chiếc mũ len rơi lệch một bên, dì hoảng hốt chụp lấy và sửa lại ngay ngắn. Với dì, chiếc mũ cũng quan trọng như cái quần cái áo, chưa bao giờ Hiến nhìn thấy dì để trần mái tóc mình.

Hiến đặt lên bàn dì một cốc tiền:

- Của tui dành dụm bao nhiêu năm, nếu đủ để trả nợ, thì dì lấy đó mà trả, nếu không, dì bán căn nhà này đi, còn dư bao nhiêu, dì cứ giữ lấy!

Dì sùng sốt nhìn Hiến:

- Hiến không để cưới vợ hay sao?

Hiến đứng dậy, lắc đầu, bước đến trước gương soi mái tóc dài của mình. Dì rùng mình khó chịu đứng sau lưng Hiến. Có lẽ, dì vẫn không hiểu được tại sao thằng đàn ông ba mươi lăm tuổi lại ve vuốt mái tóc dài của chính mình như một đứa con gái dậy thì?

Những cơn ho của dì ngày một dày hơn, chiếc mũ len trên đầu dì trùn xuống kín hơn. Hiến vẫn ngồi trong phòng mình làm việc, những bữa cơm vẫn đủ đầy. Thi thoảng dì đi đâu đó dăm bảy ngày, thức ăn dì để sẵn hết trong tủ lạnh, món nào nên

làm gì để có thể ăn được, dì viết kỹ càng trên từng tờ giấy note vàng. Hiến vừa ăn vừa khóc: “*Hương biết không, Hương là đồ ngốc!*”. Rồi, xong bữa cơm, Hiến lại tự hỏi, người ngốc là ai, là mình hay dì?

Dì về đưa lại cho Hiến một ít tiền:

- *Tui trả nợ xong rồi, vẫn còn dư một ít, tui sẽ cố gắng tìm cách trả lại, nếu tui còn sống...*

- *Còn bệnh của dì...*

- *Bệnh viện nói có chương trình từ thiện nào đó tui hông biết, tui được chữa miễn phí, nên, từ nay tui hông cần tiền nữa!*

Nước mắt Hiến rơi không thể kiềm chế:

- *Dì phải biết người hút thuốc lá thụ động có khả năng mắc bệnh cao hơn người hút trực tiếp chớ! Sao cái kiến thức sơ đẳng như vậy dì cũng không biết mà tránh hả?*

- *Là vợ chồng, tránh sao hả Hiến, ở với nhau từng đó năm hạnh phúc... là đủ rồi mà!*

- *Nhưng tui không thấy đủ, tui muốn dì... à không, tui muốn Hương phải sống khỏe mạnh và vui vẻ tới già kìa, tới bảy mươi tám mươi tuổi như người ta kìa!*

Hiến khóc như một đứa trẻ con lâu ngày không được phép khóc. Dì buồn bã:

- *Tui hạnh phúc mà! Ai rồi không phải chết, hả?*

Rồi cơn ho dài hơn kéo đến, dì không còn đủ sức ngồi an ủi vỗ về Hiến, dì mệt mỏi trở về phòng mình. Hiến khóc xong thì đứng dậy bỏ đi ra khỏi nhà. Khác lần trước, Hiến nhìn điện thoại bao nhiêu lần, không có cuộc gọi nhớ nào của dì. Hiến sốt ruột làm cho xong việc rồi vội vã về nhà. Chuông điện thoại của bác sĩ từ bệnh viện mà dì đang chữa bệnh “*Bệnh của cô Hương không ổn, cậu à! Tôi xin lỗi, có lẽ cô Hương không đủ thời gian để hoàn thành các liệu trình như tôi dự tính!*”.

Bàn thờ của cha vừa tàn cây nhang, trong nhà còn thoảng mùi trầm. Dì nằm trong phòng, và... dì đã ngủ. Giấc ngủ của dì đang đưa dì về bên cha. Hiến đổ sụp, trên tay Hiến là gói quà sinh nhật, trong đó là mái tóc giả Hiến kết để tặng cho dì, nó được làm từ chính mái tóc của mình.

Hiến từng mơ rằng mái tóc dài ngang lưng của dì, mỗi sáng dì chải nó trước gương, nó ôm lấy đôi vai yếu ớt của dì như chính vòng tay Hiến đang khao khát làm điều đó. Hiến tự tay trang điểm và đội mái tóc của Hiến đã làm lên đầu cho dì, trả dì về tuổi thanh xuân của ngày mà Hiến đã yêu say đắm, trả dì về cái ngày chưa bị những cơn ho từ khói thuốc lá của cha đã hút. Hiến nhìn

lên di ảnh cha mình trên bàn thờ, nửa oán trách nửa thương xót:

- *Hương lại tiếp tục về bên cạnh ba mà không phải là con! Kiếp sau, ba sống tốt với cô ấy hơn, được không ba?*

Bản thân trong đám tang, trong đầu của Hiến chỉ có một câu hỏi “*Liệu rằng có kiếp sau không?*”. Dì còn nằm đó, với mái tóc dài của Hiến phủ qua vai.

NHỮNG CON CHUỘT BỊ TREO CỔ



trước nhà tôi có một cây bàng, đúng ra là nó nằm trên vỉa hè, bên ngoài cổng nhà tôi, tuy nhiên tôi vẫn xem nó là “tài sản” của mình, vì có thể sử dụng bóng mát từ nó, chưa kể khi tôi cắt đi một cành thấp, cành dư chìa ra chừng ba mươi phân, tôi dùng nó để tối tối đem túi rác ra treo, sáng xe rác lấy sớm mà không bị lũ chó hoang bới tung lên để tìm thức ăn. Nền chuyện cây bàng đứng trước nhà chẳng là hình ảnh thi vị gì, mùa thu lá đổi thành màu đỏ rồi rụng, tôi thường ra nhặt rồi ngồi xuống gốc của nó mà đốt lên, hít hà mùi khói lá khô một lát rồi cũng quên nó đi. Tôi dọn về đây, hình như cũng đã hai mùa thu qua.

Đến một buổi sáng, khi những túi rác đã được xe rác tới lấy đi, tôi kéo cổng ra đi làm thì phát

hiện cành cây bị tôi chặt đi còn chừa ra một đoạn đó, đang treo lủng lẳng xác một con chuột. Tôi khá bức mình, nếu nhà ai có chuột chết thì cứ bỏ túi rác rồi đem cho xe rác, tại sao lại giết nó bằng cách này? Con chuột không lớn lắm, bị một sợi dây màu đỏ siết chặt vào cổ, nằm thõng xuống, đong đưa. Tôi bị ám ảnh hình ảnh con chuột bị treo cổ suốt một buổi sáng, dù mình đã cắt sợi dây và cho vào túi rác. Rằng nó bị treo cổ khi nó còn sống hay khi đã chết? Tôi từng nhìn chuột bị sập bẫy hoặc dính keo mà chết, nhưng chưa bao giờ nhìn nó bị chết vì treo cổ. Nếu nó còn sống, tại sao người ta không chọn cách giết nó dễ dàng hơn mà chọn treo cổ? Nếu nó chết rồi, sao người ta không đem vứt đi mà phải mất công ngồi cột sợi dây đỏ vào cổ nó làm gì?

Chiều đi làm về, túi rác đựng con chuột ban sáng vẫn còn trên chạc cây, xe rác chỉ đến một lần trong ngày. Vẫn không nén nổi tò mò và thắc mắc của mình, tôi lấy túi rác màu đen xuống và nhìn con chuột lần nữa, các chân của nó cong lại, sợi dây màu đỏ vẫn còn buộc vào cổ, tuy nhiên bây giờ nó không chịu sức nặng của con chuột, nên vết hằn trên cổ không còn như ban sáng tôi nhìn thấy khi nó đang treo lủng lẳng trên cây, có lẽ vì thế mà thấy đỡ bị thương hơn. Tôi treo cái túi lên, sáng mai xe rác đến lấy sớm, mình sẽ quên nó thôi.

Đêm lên giường nằm ngủ, bỗng nhiên nhớ đến con chuột, nằm tự hỏi nó cảm thấy thế nào khi bị bắt và bị treo cổ? Dù chẳng bao giờ ứa gì lũ chuột, vẫn đặt bẫy mỗi khi bị cắn phá đồ đạc, thỉnh thoảng nuôi con mèo để nó đuổi lũ chuột đi, hay mấy con chó cũng bắt được rồi cắn chết nhè xác ra đó. Suy nghĩ nhiều quá, khi chạm vào giấc ngủ chưa kịp sâu, bỗng thấy một đàn chuột bị những sợi dây đỏ thắt lấy cổ và treo quanh nhà, từ hàng rào đến các cửa sổ, thậm chí trong tủ quần áo cũng có. Đêm đó, tôi phải thức giấc mấy lần với mồ hôi vã ra, sự sợ hãi tăng dần lên khi nhắm mắt là giấc mơ cũ lại tiếp nối.

Thức dậy rất mệt mỏi như mình chưa hề được ngủ, an tâm rằng con chuột hôm qua xe rác đã lấy đi rồi, tôi dắt xe ra đi làm, nhưng theo quán tính, ngó thử trên chạc cây còn cái túi hay không? Nhưng thứ làm tôi ngạc nhiên hơn cả, cái túi đen đã được lấy đi, thay vào đó vẫn là một con chuột bị thắt cổ bằng sợi dây đỏ, con hôm nay lớn hơn con hôm qua một chút. Tôi tức tối nhìn những nhà hàng xóm, xem thử ai có khả năng chơi trò không giống ai thế này? Nhưng tất cả đều đóng cổng im ỉm để đi làm. Tôi lại làm công việc cũ, lấy con chuột bỏ trong túi nilon đen để treo lên chạc cây. Tự dặn mình khỏi quên, vào công ty

nhớ in một tờ giấy “không thất cổ chuột” để vẽ dán ngay gốc cây.

Hôm sau và những hôm sau nữa, tờ giấy tôi dán lên gốc cây bị lột xuống, thay vào đó vẫn là những con chuột bị treo cổ bằng những sợi dây đỏ. Vì không chịu nổi được sự tức giận của mình khi ai đó liên tục treo cổ những con chuột trước cây bàng nhà tôi như một cách thách thức, đêm đó, tôi quyết định thức trắng để xem ai đã treo cổ những con chuột.

Mười một giờ, mười hai giờ... không thấy bóng ai đi ngang ngõ nhà tôi. Đường sá vắng tanh. Tôi tắt điện và vào trong nhà, kéo một bên rèm để nhìn ra ngoài, thật sự, tôi thấy sợ. Bởi một người có thể nhiều đêm liền treo xác những con chuột lên cây thì cũng thuộc dạng thần kinh không phải bình thường. Mà công nhận, khu tôi ở chuột nhiều thật, nhà tôi nuôi ba con chó, cứ vài hôm là tụi nó cắn chết một con chuột, sáng thức dậy thấy xác nằm dưới sân. Nhưng một người mà có thể bắt được chuột sống rồi treo nó lên hàng đêm thì quả là chẳng còn gì bình thường nữa. Gần hai giờ sáng, người tôi đợi xuất hiện, một người đàn bà mặc bộ đồ bà ba đen, đội chiếc nón lá, tay cầm cái giỏ, đi bộ như người ta đi chợ. Rồi dừng lại trước

cây bàng, lôi cái gì từ chiếc giỏ màu đỏ ấy, treo lên cây bàng rồi đi tiếp như không có chuyện gì xảy ra. Mấy con chó của tôi nằm đó, không đứa nào sủa, tôi không rõ chúng không nhìn thấy người đàn bà ấy hay là vì chúng đã quen với lịch trình của bà mà không sủa nữa? Tôi bật điện, mở cửa và chạy ra ngoài, bấy chó của tôi đang ngủ gật mình đứng bật dậy, tôi mở cổng định chạy theo người đàn bà đó để hỏi lý do tại sao bà treo những con chuột đó lên cổng nhà tôi, nhưng khi tôi chạy ra đến cổng thì con đường vắng vắng ngắt, bóng người đàn bà đội nón lá, tay cầm cái giỏ đi chợ không thấy đâu nữa. Tôi quay vào nhà, sợ hãi. Tôi thức gần như trắng đêm để lục tìm trong trí nhớ của mình xem mình có từng gây thù chuốc oán ai như thế hay không? Tại sao bà ấy không chọn một cái cây khác mà cứ phải là cây bàng trước ngõ nhà tôi, trong khi con đường này có rất nhiều cây bàng?

Sáng hôm sau là cuối tuần, thức một đêm rất mệt mỏi, nhưng tôi phải dậy sớm và mang giày chạy thể dục, hôm nay tôi phải chạy ra đường chứ không chỉ chạy trong sân nhà mình và đùa giỡn với ba con chó như mọi khi. Hàng xóm nhà tôi đều dậy quét tước sân nhà, hoặc làm việc gì đó quanh sân mình. Tôi sức nhớ ra, từ ngày dọn về đây, cũng đã hơn hai năm, tôi chưa có dịp nào nói

chuyện hoặc làm quen với hàng xóm của mình. Tôi cảm giác như việc không giao du với ai cũng làm cho những người xung quanh của tôi khó chịu, tôi gật đầu chào những người hàng xóm, họ đều cười gượng hoặc nhìn tôi như nhìn người lạ. Mà ở khu phố vắng vẻ nhỏ bé này, người lạ không mấy. Không nén được sự tò mò, tôi bắt chuyện với người phụ nữ ở sát vách nhà mình, bà ấy vừa châm lửa đốt đồng lá khô vừa quét xong vừa trả lời tôi:

- *Chẳng biết sao cái xóm này nhiều chuột, nhiều tôi mức mà nuôi bao nhiêu con mèo cũng bỏ xứ mà đi hết, lần đầu trong đời tôi thấy lũ chuột không hề biết sợ mèo!*

Tôi cười ậm ừ:

- *Cô có biết ai có sở thích bắt chuột rồi... rồi... treo cổ nó lên không?*

- *Điên hả? Chắc ai đó điên!*

Đúng vậy, ai đó bị điên, và người đàn bà đội nón lá lúc hai giờ sáng treo con chuột lên cây bàng là một người đàn bà điên? Khi hỏi câu hỏi đó xong, bà hàng xóm cứ nhìn tôi một cách đầy nghi hoặc, như kiểu tôi có những ý tưởng điên khùng nào đó mà bà không lý giải nổi. Mà cũng phải, một đứa đang sống tách biệt với thế giới xung quanh,

một ngày bỗng hỏi một điều ngớ ngẩn thậm chí là kinh dị, đâu chỉ là với những con chuột, nhưng tôi đang trở thành một đứa không bình thường.

Tôi biết điều đó khi hôm sau ra đường, hàng xóm đều dừng lại để nhìn theo tôi với ánh mắt rất tò mò kỳ lạ. Nhưng trong đầu tôi cái thắc mắc lớn gấp ngàn lần, rằng người đàn bà đó là ai trong số họ? Nửa tò mò, nửa hoang mang, tôi đem câu chuyện của mình đến cơ quan công quyền. Ánh mắt của anh công an khu vực nhìn tôi chẳng khác nào những người trong xóm, một lát, anh hỏi tôi:

- *Rốt cuộc, cô muốn tôi điều tra ai là người treo cổ những con chuột?*

Tôi gật đầu, anh ta bỗng cười lớn:

- *Ở đây đâu phải ủy ban chăm sóc động vật! Mà nếu vậy, cũng không ai bảo vệ những con chuột, thưa cô!*

Tôi thất vọng ra về, hóa ra chuyện con chuột không đáng để bất cứ ai quan tâm ngoài tôi. Tự dưng tôi thấy mình cũng trở thành đứa ngớ ngẩn khi sáng sáng cắt đứt những sợi dây đỏ cho những con chuột không may kia rớt vào bịch nilon rồi chờ xe rác đến lấy.

Ngay hôm đó, tôi quyết định mình không cắt sợi dây đó nữa, để con chuột chết nằm nguyên

trên chạc cây bàng, để nó phơi nắng sớm nắng trưa và cả phơi sương buổi tối, tôi quyết tâm không nhìn đến nó dù đi ra đi vào mấy lần. Ruột gan như có ai cào cấu, khó chịu vô cùng. Điều kỳ lạ là khi con chuột còn treo lủng lẳng ở chạc cây bàng, sáng hôm sau không có con chuột mới thay thế, nó vẫn là con chuột hôm qua. Tôi không còn sức thúc dục để xem hai giờ sáng người đàn bà đó có đi ngang nhà tôi hay không, nhưng sau bốn ngày bị phơi nắng, xác con chuột khô lại và tự rơi xuống đất. Trên chạc cây còn sợi dây đỏ với cái thòng lọng tròn lớn hơn ngón tay cái một chút. Tôi vẫn cố gắng kìm nén sự khó chịu của mình mà không nhặt con chuột để cho vào bịch rác, mỗi ngày đi ngang cây bàng cứ thấy rờn rợn, như kiểu sau lưng mình đang có một án mạng mà mình đành tâm quay bước.

Rồi, vì mất vệ sinh quá đáng, tôi buộc phải quét dọn vỉa hè, nhất là dưới gốc bàng, con chuột khô queo lông rớt từng mảng. Nhìn thấy nó khiến tôi phát nôn. Tuy nhiên, tôi biết chuyện gì sẽ đến tiếp theo, rằng đêm ấy, một con chuột khác sẽ bị treo lên chạc cây bàng.

Tôi tắt hết điện nhà mình, nhốt hết lũ chó trong nhà, tôi ngồi một mình sau cánh cổng sắt không

khóa. Tôi đợi đến hai giờ sáng để đứng trước mặt người đàn bà sẽ treo con chuột lên cổng nhà tôi. Đúng như tôi dự tính, đúng hai giờ, cũng người đàn bà đó đi tới cổng nhà tôi, bước chân lên vỉa hè và lấy con chuột treo lên cây bàng. Tôi đẩy cửa và bấm đèn pin ngay mặt bà, tay kia cầm điện thoại quay chính diện gương mặt bà, sau đó với tay bấm luôn công tắc điện cổng.

- Bà làm gì với những con chuột?

Người đàn bà sau nhiều giây giật mình hoảng hốt thì tức giận nhìn tôi.

- Tôi treo cổ chúng!

- Tại sao bà treo lên cây nhà tôi?

- Lũ chuột phá hoại đồ đạc con người, con người phá hoại tài sản và hạnh phúc người khác, đều đáng bị treo cổ như nhau!

Tôi chưa kịp hiểu câu nói ấy có ý nghĩa gì, thì bà băng qua bên kia đường, khuất vào đám cỏ lau trong bãi đất hoang, đi mất. Tôi nhớ lại, có lẽ lần trước bà cũng về bằng con đường đó nên tôi chạy theo không kịp.

Tôi lại bị thức trắng đêm về câu nói của người đàn bà đó! Câu hỏi đầu tiên "*Bà là ai?*". Tôi ngồi nhìn qua bên kia đám lau sậy đối diện nhà mình,

phía ấy có một căn nhà rất lớn, rất cao. Có lẽ cao nhất ở khu tôi đang sống, bây giờ, tôi mới để ý thấy nó. Nhà ấy có cái sân thượng khá rộng để phơi quần áo và sinh hoạt gia đình, buổi sáng, nắng sớm chiếu vào sân thượng đó, rất đẹp, rất ấm áp. Nhưng rồi con chuột kéo tôi về thực tại. Tôi cắt sợi dây, tôi cầm một đầu dây với con chuột đã chết bằng qua bên kia đám lau sậy, tôi tìm người đàn bà tôi đã quay phim được đêm qua.

Khi tôi rời khỏi đám lau sậy, bước lên con đường mòn thì gặp ngôi nhà cao nhất đó. Tôi nhìn vào, chỉ thấy một người phụ nữ trạc tuổi tôi đang cho con ăn trước sân. Người đó nhìn tôi giật mình, còn thằng bé nhìn thấy chuột trên tay tôi thì khóc thét. Tôi không muốn thằng nhỏ hoảng sợ nên ném con chuột xuống đám sậy.

Tôi đưa điện thoại lên, mở đoạn video đêm qua tôi quay cho người phụ nữ ấy:

- *Tôi xin lỗi, tôi muốn tìm người đàn bà này!*

Người phụ nữ trẻ sợ hãi nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi khẽ gật đầu:

- *Dạ, là... mẹ chồng tôi!*

Tự nhiên tôi nghe cơn giận của mình trào lên tới ngực, tôi tìm đúng nhà rồi, tôi sẽ phải nói gì

với người đàn bà đó bây giờ? Khi chính đêm qua bà đã nói câu nói mà đến giờ đứng đây rồi, tôi vẫn chưa hiểu bà ấy muốn gì khi treo những con chuột chết lên cây bàng trước nhà mình. Người phụ nữ trẻ gọi khẽ:

- *Mẹ à, có người tìm mẹ!*

Bà già bước ra, nhìn thấy tôi, bà lùi lại một chút rồi quắc mắt nhìn tôi:

- *Cô còn dám mò sang tận đây sao?*

Người phụ nữ trẻ vội ngăn mẹ mình lại:

- *Mẹ à! Mẹ đừng làm vậy! Mẹ!*

Bà già nạt:

- *Mày sắp mất chồng đến nơi, mà bênh cho nó hay sao?*

Cơn giận đến làm tôi run cả người, hình như bà già này đang cố gán ghép tôi vào một cái tội gì đó, và việc treo những con chuột như một cách để hăm dọa tôi. Tối phút này thì tôi hiểu câu chuyện là vậy. Nhưng tôi đã làm gì nhỉ? Hai năm qua, tôi chưa hề kết bạn với ai ở khu mình sống kia mà! Tôi bước ra ngoài, con chuột tôi ném vào đám sậy vẫn còn nằm đó nổi bật với sợi chỉ đỏ, tôi nhặt lên và tức giận nói với người đàn bà ấy.

- Tôi sẽ báo công an về chuyện này, về chuyện bà làm phiền cuộc sống của tôi và hăm dọa tôi!

Tiếng xe đồ xích bên ngoài, tôi nhìn thấy một người đàn ông bước vào.

- Chuyện gì vậy mẹ?

- Con còn hỏi sao, cái con hồ ly này qua tới nhà mình tìm con rồi mà còn hỏi vậy sao?

Người phụ nữ trẻ ôm con lánh vào trong nhà, còn anh ta và mẹ mình đứng đối diện tôi.

- Anh biết tôi là ai không?

Anh ngơ ngàng nhìn tôi rồi gật đầu:

- Hình như, nhà cô bên kia đường!

- Phải! Tôi có nói chuyện với anh lần nào hoặc đã từng dụ dỗ anh chưa?

- Xin lỗi cô, chắc mẹ tôi hiểu nhầm!

Tôi tức giận ném con chuột bị treo cổ bằng sợi chỉ đỏ vào người anh ta:

- Đừng làm phiền tôi bằng những con chuột nữa! Tôi không để yên đâu!

Tôi quay lưng bỏ về. Còn nghe sau lưng mình là tiếng của mẹ con họ cãi nhau. Về đến cổng nhà mình, cô hàng xóm đứng đợi sẵn cùng vài người nữa, nhìn tôi lo lắng.

Câu chuyện được kể mà tôi không biết mình nên tin bao nhiêu phần trăm. Bà ấy từng bị chồng phản bội bởi một người hàng xóm, sau đó ly hôn và bà phải nuôi con một mình cho đến bây giờ. Khi con trai bà có vợ, bà luôn sợ những người hàng xóm, nhất là phụ nữ có thể cướp con trai bà ra khỏi gia đình. Nghe đâu bà ấy đi coi thấy, ông thầy nào đó cho bà một cuộn chỉ đỏ, nói cuộn chỉ đã được ếm bùa ngải gì đó, nếu treo xác những con chuột đã chết bằng sợi chỉ đỏ trước ngôi nhà mà bà xem là có nguy cơ với con trai bà trong suốt một tháng, thì bà sẽ diệt được hậu họa. Trong xóm này, từng có hai người đã bị bà dùng loại “bùa” đó mà đến sợ hãi bán nhà đi nơi khác sống, nhưng chưa có ai dám qua nhà bà ấy để đối mặt như tôi. Tôi nhìn cô hàng xóm của mình:

- Sao hôm con hỏi thăm cô, cô không kể con nghe?

- Thì tao cũng muốn kể, mà tao sợ mày với bà gây chuyện gì, bà qua chửi tao sao, dù gì cũng hàng xóm... Nhưng mà... ai biết mày vừa đẹp vừa sống một mình làm chi!

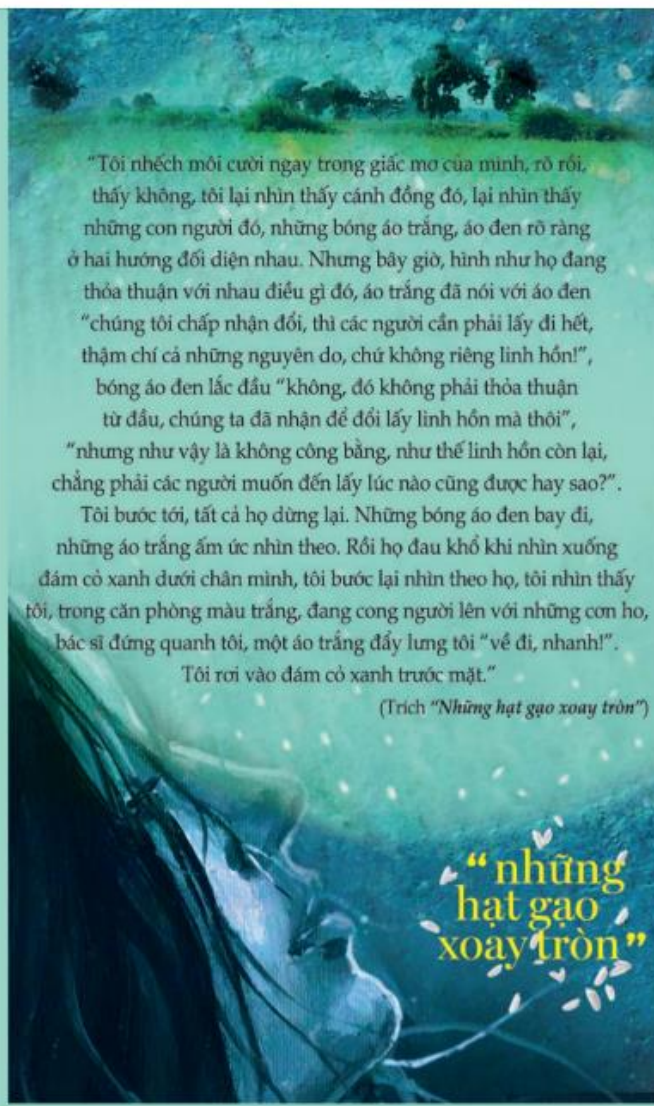
Những tức giận của tôi từ từ xẹp xuống, tôi nhìn qua bên kia đám sậy, căn nhà cao nhất sừng sững ở đó, cảm thấy thương những người đàn bà

đến vậy. Nhận ra, mình sống độc thân, đúng hơn là đơn độc, cũng là một mối hiểm nguy cho những người đàn bà khác.

Tôi vẫn tập thể dục vào mỗi buổi sáng với ba con chó của mình, thỉnh thoảng cũng vì tò mò nhìn qua sân thượng bên đó, chỉ thấy phất phơ những chiếc áo trong gió. Họ, tôi và cả những con chuột, đều đáng thương như nhau.

Tôi vốn dĩ không xem văn chương là nghề, mà nó là nghiệp, là thứ vện vào thân và tôi buộc phải sống với nó như một phần không thể thiếu trong cuộc sống. Sống với nó vui hay buồn, là do cách tôi đã chọn lựa. Và tôi, chưa bao giờ phải hối tiếc với bất cứ chọn lựa nào của đời mình.

Nguyễn Anh Đào



“Tôi nhếch môi cười ngay trong giấc mơ của mình, rõ rồi, thấy không, tôi lại nhìn thấy cánh đồng đó, lại nhìn thấy những con người đó, những bóng áo trắng, áo đen rõ ràng ở hai hướng đối diện nhau. Nhưng bây giờ, hình như họ đang thỏa thuận với nhau điều gì đó, áo trắng đã nói với áo đen “chúng tôi chấp nhận đối, thì các người cần phải lấy đi hết, thậm chí cả những nguyên do, chứ không riêng linh hồn!”, bóng áo đen lắc đầu “không, đó không phải thỏa thuận từ đầu, chúng ta đã nhận để đổi lấy linh hồn mà thôi”, “nhưng như vậy là không công bằng, như thế linh hồn còn lại, chẳng phải các người muốn đến lấy lúc nào cũng được hay sao?”.

Tôi bước tới, tất cả họ dừng lại. Những bóng áo đen bay đi, những áo trắng ăm ục nhìn theo. Rồi họ đau khổ khi nhìn xuống đám cỏ xanh dưới chân mình, tôi bước lại nhìn theo họ, tôi nhìn thấy tôi, trong căn phòng màu trắng, đang cong người lên với những con ho, bác sĩ đứng quanh tôi, một áo trắng đẩy lưng tôi “về đi, nhanh!”.

Tôi rơi vào đám cỏ xanh trước mặt.”

(Trích “Những hạt gạo xoay tròn”)

“những
hạt gạo
xoay tròn”

